Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 10/06/2022 18:16:09 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5535/BTC-QLCS V/v lấy ý kiến thẩm định dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.	*Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2022*

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ, thực hiện nhiệm vụ được Lãnh đạo Chính phủ giao tại Công văn số 8594/VPCP-KTTH ngày 24/11/2021 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam, lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đăng tải dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính và Trang Thông tin về tài sản nhà nước để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

Bộ Tài chính đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của 41 Bộ, ngành, 54 địa phương, 08 Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước để hoàn thiện dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Bộ Tài chính gửi tới Bộ Tư pháp hồ sơ dự thảo Nghị định nêu trên. Đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định và gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành.

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận: - Như trên; - Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/cáo); - Vụ Pháp chế; - Lưu: VT, QLCS. (6)	**KT.BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG** **Nguyễn Đức Chi**

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 133 /TTr-BTC	*Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

(Phục vụ lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, thực hiện nhiệm vụ được Lãnh đạo Chính phủ giao tại Công văn số 8594/VPCP-KTTH ngày 24/11/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ những vấn đề cơ bản của dự thảo Nghị định như sau:

A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý

Các công trình điện do Nhà nước đầu tư, do các tổ chức, cá nhân chuyển giao cho Nhà nước theo quy định và tài sản của các tổ chức, cá nhân sau khi xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản công; vì vậy, về nguyên tắc cần tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Tại khoản 8 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định các hình thức xử lý tài sản công gồm: thu hồi, điều chuyển, sử dụng tài sản công để thanh toán cho dự án BT, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Tại khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định Chính phủ quy định chi tiết về xử lý tài sản công.

Việc điều chuyển/chuyển giao công trình điện là việc xử lý tài sản công. Vì vậy, việc trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam là có cơ sở pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Giải quyết, khắc phục các hạn chế, bất cập của Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg

Công trình điện là loại tài sản đặc thù, chỉ có ngành điện mới có đủ chuyên ngành vận hành, đồng thời, chế độ khấu hao/hao mòn có sự khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước và doanh nghiệp; vì vậy, để bảo đảm việc quản lý vận hành liên tục, thông suốt đối với các công trình điện, việc bàn giao công trình điện cho cơ quan điện lực hạch toán, quản lý vận hành ngay sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng là cần thiết. Việc điều chuyển công trình điện được đầu tư từ vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương và ban hành Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017 quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý để làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện.

Qua hơn 03 năm thực hiện, Bộ Tài chính đã thực hiện tổng kết tình hình bàn giao, tiếp nhận công trình điện theo Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg. Qua tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam, mặc dù các Bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai thực hiện Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg đến các cơ quan, đơn vị ngay từ khi Quyết định được ban hành; tuy nhiên, đến nay, số lượng công trình điện được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển còn thấp (theo báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công văn số 4333/EVN-KD ngày 26/7/2021, số lượng công trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã đồng ý tiếp nhận là 2.825 công trình (chiếm khoảng gần 20% số công trình các chủ tài sản đang quản lý dự kiến bàn giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý); số lượng công trình điện Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định điều chuyển là 302 công trình (chiếm khoảng 10,7% tổng số công trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã đồng ý tiếp nhận). Qua tổng kết đánh giá (có Báo cáo tổng kết đính kèm), Bộ Tài chính thấy rằng việc triển khai Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg đã đạt được kết quả nhất định, song cũng có một số khó khăn, bất cập, cụ thể như sau:

a) Kết quả đạt được:

- Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg là cơ sở pháp lý để các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc chuyển giao công trình điện (do Nhà nước đầu tư) hiện do các bộ, ngành, địa phương đang quản lý sang cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý, vận hành.

- Tạo điều kiện cho các bộ, ngành, địa phương (không có chức năng quản lý, kinh doanh điện) không phải tiếp tục quản lý vận hành các công trình điện mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam là doanh nghiệp nhà nước có chức năng kinh doanh, nhằm phát huy hiệu quả đầu tư cũng như thực hiện tốt công việc bảo trì, duy tu, nâng cấp công trình điện trong hệ thống điện quốc gia.

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam sau khi tiếp nhận các công trình điện đã ghi tăng tài sản, tăng vốn, trích khấu hao,... tạo điều kiện cho việc phát triển hệ thống điện, nhất là khu vực nông thôn.

b) Hạn chế, bất cập:

- Các công trình điện được Nhà nước đầu tư, bản chất là tài sản công, tuy nhiên, căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg lại không căn cứ vào Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Luật này ban hành năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018).

- Theo thống kê của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, tổng số công trình mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã đồng ý tiếp nhận là 2.825 công trình; tuy nhiên, mới chỉ có 302 công trình được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển; các công trình còn lại vẫn do các bộ, ngành, địa phương quản lý, sử dụng. Việc chậm bàn giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam dẫn đến một số bất cập sau:

+ Công trình điện là loại tài sản đặc thù, chỉ có ngành điện mới có chức năng vận hành nên mặc dù chưa điều chuyển/chuyển giao cho ngành điện nhưng cơ quan, đơn vị vẫn thực hiện bàn giao công trình cho cơ quan điện lực để vận hành, cung cấp điện, ngành điện vẫn thu tiền điện nhưng không có cơ sở để tăng tài sản, trích khấu hao tài sản làm cho giá thành phân phối điện không phản ánh đầy đủ chi phí Nhà nước bỏ ra.

+ Do tài sản chưa được điều chuyển/chuyển giao sang cho cơ quan điện lực nên khi xảy ra sự cố, hư hỏng, cơ quan điện lực không có cơ sở để chi trả các chi phí sửa chữa; các cơ quan, đơn vị đang quản lý tài sản vẫn phải thực hiện chi trả các chi phí này trong khi đơn vị vận hành, thu tiền lại là Điện lực.... Nhiều công trình điện đã xây dựng từ lâu, lưới điện xuống cấp không đảm bảo vận hành, mặc dù ngành điện đã có ý kiến khắc phục sửa chữa nhưng chủ đầu tư không bố trí được nguồn chi phí sửa chữa, thay thế thiết bị (do nguồn vốn xây dựng là ngân sách nhà nước), do vậy ngành điện vẫn phải phối hợp cho mượn thiết bị máy biến áp, cấp vật tư thay thế và vận hành, xử lý sự cố để cấp điện đảm bảo phục vụ cho nhân dân.

c) Nguyên nhân:

Việc chậm bàn giao nêu trên có nguyên nhân khách quan, chủ quan khác nhau; theo báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, việc chậm bàn giao xuất phát từ các nguyên nhân chủ yếu sau:

(1) Về hình thức bàn giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Thời điểm năm 2016 – 2017, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn về việc bàn giao các công trình điện được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam, căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3672/VPCP-KTTH ngày 19/5/2016 của Văn phòng Chính phủ, trên cơ sở các hình thức xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008, Bộ Tài chính đã lựa chọn hình

thức điều chuyển để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Việc lựa chọn hình thức điều chuyển tại thời điểm đó là phù hợp; vì quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008 chỉ có các hình thức: Thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán và tiêu hủy tài sản nhà nước; không có hình thức khác.

Khi xác định hình thức xử lý là "điều chuyển" thì thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục thực hiện phải tuân theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008 (sau được thay thế bằng Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017) và các văn bản quy định chi tiết. Theo đó, việc điều chuyển tài sản công từ cơ quan, tổ chức, đơn vị sang doanh nghiệp thuộc trường hợp đặc biệt, đều phải do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định[1]. Khi thẩm quyền quyết định là Thủ tướng Chính phủ thì quy trình thực hiện cũng phải thông qua các bước từ thấp đến cao và ngược lại.

Do vậy, nếu không thay đổi về hình thức xử lý thì việc sửa đổi Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg sẽ không đáp ứng được yêu cầu bàn giao công trình điện cho cơ quan điện lực hạch toán, quản lý vận hành ngay sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng để đảm bảo công tác vận hành các công trình điện được an toàn, kịp thời cung cấp điện do quy định về việc bàn giao tài sản sau khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chuyển đã được quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; đồng thời, việc thực hiện theo quy trình chung sẽ phát sinh khối lượng công việc lớn cho các cơ quan quản lý của Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ.

Theo quy định tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, việc xử lý tài sản công thông thường tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện bằng 07 hình thức cụ thể là: thu hồi, điều chuyển, sử dụng tài sản công để thanh toán cho dự án BT, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu xử lý đối với các tài sản đặc thù, tại khoản 8 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định hình thức xử lý tài sản công có "hình thức khác theo quy định của pháp luật"; đồng thời, tại khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 giao Chính phủ quy định chi tiết về xử lý tài sản công.

Bảy hình thức xử lý tài sản công thông thường đã được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công không có hình thức phù hợp với đặc thù của loại tài sản là công trình điện để đáp ứng nhu cầu thực tiễn nêu trên. Vì vậy, việc cụ thể hóa hình thức xử lý khác quy định tại khoản 8 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 để áp dụng trong trường hợp này là cần thiết, thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

(2) Về trình tự, thủ tục thực hiện bàn giao công trình điện

Các công trình điện đã và đang đầu tư từ vốn nhà nước rất lớn, phân bố ở hầu khắp các địa bàn trong cả nước; hệ thống tổ chức bộ máy phân phối của ngành điện được tổ chức thành nhiều cấp; quy trình thực hiện điều chuyển phải

[1] Khoản 2 Điều 21 Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008; khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

qua nhiều cấp (cả bên giao lẫn bên nhận đều phải thông qua ít nhất là 3 cấp, từ cơ quan, đơn vị đến cấp huyện, cấp tỉnh, trung ương; từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam đến Tổng công ty Điện lực đến Công ty Điện lực) và ở địa phương phải thông qua 02 quy trình: quy trình xin thỏa thuận tiếp nhận của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và quy trình trình Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Vì vậy, dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện; thời điểm kiểm kê, xác định giá trị tài sản và bàn giao, tiếp nhận thực tế khá xa nhau. Trong khi đó, nhiều công trình điện là những công trình phục vụ dân sinh cần có điện kịp thời để phục vụ cuộc sống người dân.

2.2. Một số loại công trình điện là tài sản công nhưng chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh nên chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện bàn giao sang cơ quan điện lực quản lý như: Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước (thuộc về Nhà nước) theo quy định của pháp luật; công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước; công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn vốn thuộc đối tượng xác lập quyền sở hữu toàn dân; công trình điện được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo dự án được duyệt, hợp đồng dự án hoặc quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền. Vì vậy, cần thiết phải ban hành Nghị định của Chính phủ quy định việc bàn giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với các loại công trình điện này.

3. Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam để thay thế Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg. Đây cũng là nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tài chính tại Công văn số 8594/VPCP-KTTH ngày 24/11/2021 của Văn phòng Chính phủ.

4. Về tên gọi của Nghị định:

Tại Công văn số 8594/VPCP-KTTH ngày 24/11/2021 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính xây dựng "Nghị định quy định việc chuyển giao tài sản công là công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý". Tuy nhiên, tại Công văn số 1377/BTP-PLDSKT ngày 29/4/2022 góp ý về dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp có ý kiến: "Nội dung của dự thảo Nghị định quy định EVN ngoài quản lý các công trình điện được chuyển giao, còn ghi tăng tài sản, tăng vốn nhà nước đầu tư bằng giá trị công trình điện chuyển giao. Như vậy, ngoài quản lý thì EVN còn "sở hữu", vận hành, sử dụng các công trình này. Do đó, đề nghị chỉnh lý tên gọi dự thảo Nghị định và phạm vi điều chỉnh cho phù hợp". Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, để phản ánh đúng bản chất của việc chuyển giao công trình điện không chỉ là giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý; Bộ Tài chính trình Chính phủ cho đổi tên Nghị định thành "Nghị định quy định việc chuyển giao tài sản công là công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam".

B. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý, bàn giao, tiếp nhận các công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam, bảo đảm an toàn, kịp thời phục vụ việc cung cấp điện.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Thứ nhất, việc xây dựng Nghị định cần cụ thể hóa các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, bảo đảm phù hợp với đặc thù của loại tài sản công là công trình điện.

Thứ hai, tuân thủ các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014, Luật Điện lực năm 2004 và các quy định của pháp luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

Thứ ba, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp thẩm quyền, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết trong quá trình thực hiện, để bảo đảm việc bàn giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam được nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật.

C. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Sau thời gian triển khai thực hiện Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã chủ động thực hiện khảo sát, tổng kết, đánh giá tình hình bàn giao, tiếp nhận công trình điện theo Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg và có văn bản số 93/BC-BTC ngày 25/8/2021 báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật về bàn giao, tiếp nhận công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước theo Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg. Đồng thời, có Tờ trình số 155/TTr-BTC ngày 25/8/2021 trình Thủ tướng Chính phủ về việc đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý.

2. Ngày 24/11/2021, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 8594/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ thống nhất đề xuất của Bộ Tài chính về việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý.

3. Căn cứ nhiệm vụ được Lãnh đạo Chính phủ giao, quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản cử cán bộ tham gia của các đơn vị liên quan, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 75/QĐ-BTC ngày 10/01/2022 thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý. Bạn soạn thảo, Tổ biên tập đã họp để thông qua kế hoạch xây dựng Nghị định; phân công nhiệm vụ cho các thành viên và cho ý kiến vào

dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định và các hồ sơ trình Chính phủ theo quy định.

4. Trên cơ sở ý kiến của Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định, gửi lấy ý kiến chính thức bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đăng tải dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính và Trang Thông tin về tài sản nhà nước để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

5. Bộ Tài chính tổ chức Hội nghị trực tuyến lấy ý kiến của đại diện các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, các Tổng công ty, Công ty điện lực, một số chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân là chủ tài sản.

6. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

D. KẾT CẤU CỦA NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định kết cấu gồm 6 Chương 19 Điều:

Chương 1. Quy định chung.

Chương 2. Chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước.

Chương 3. Chuyển giao công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chương 4. Chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước.

Chương 5. Chuyển giao công trình điện được đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Chương 6. Tổ chức thực hiện.

Đ. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

I. Chương I. Quy định chung

Chương này gồm 05 điều (từ Điều 1 đến Điều 5) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, điều kiện công trình điện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam, nguyên tắc chuyển giao công trình điện. Một số nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định việc chuyển giao các công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các công trình điện không phải là tài sản công không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

- Về phạm vi điều chỉnh cụ thể:

Qua tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg và rà soát các công trình điện được Nhà nước đầu tư và công trình điện khác hiện không do đơn vị điện lực quản lý, Bộ Tài chính đề nghị phạm vi các công trình điện được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Nghị định này gồm:

(1) Công trình điện là tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị);

(2) Công trình điện là tài sản công giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi là tài sản công tại doanh nghiệp);

(3) Công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước do Ban Quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị làm chủ đầu tư;

(4) Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;

(5) Công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (bao gồm cả phần giá trị công trình điện tăng thêm do tổ chức, cá nhân đầu tư trên công trình điện hiện hữu của đơn vị điện lực) do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn và đơn vị điện lực thống nhất tiếp nhận được xác lập quyền sở hữu toàn dân (sau đây gọi là công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước);

(6) Công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực theo dự án được duyệt, hợp đồng dự án hoặc quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền (sau đây gọi là công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư).

- Các trường hợp sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

+ Việc xử lý đối với các công trình điện là tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (trừ tài sản quy định tại điểm (4), (5) v à (6) nêu trên) chưa được giao hoặc điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc đã được xử lý theo hình thức khác. Trường hợp tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao hoặc điều chuyển cho cơ quan, tổ

chức, đơn vị quản lý, sử dụng thì được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Nghị định này.

Lý do: Việc xử lý đối với các công trình này đã được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

+ Việc điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn đối với các dự án thành phần thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo.

Lý do: Việc bàn giao công trình điện thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo đã được quy định tại Quyết định số 23/2020/QĐ-TTg; vì vậy, không đưa vào điều chỉnh tại Nghị định này.

+ Việc giao nhận và hoàn trả vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp nông thôn đã có Quyết định phê duyệt đầu tư của cấp có thẩm quyền trước ngày 12 tháng 02 năm 2009.

Lý do: Việc giao nhận và hoàn trả vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp nông thôn đã có Quyết định phê duyệt đầu tư của cấp có thẩm quyền trước ngày 12 tháng 02 năm 2009 đã được quy định tại Thông tư liên tịch số 32/2013/TTLT-BTC-BCT. Đối với loại tài sản đầu tư sau ngày 12/02/2009 thì tương ứng với nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách hay ngoài ngân sách thì sẽ thực hiện bàn giao theo quy định tương ứng tại Nghị định.

+ Việc điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn đối với dự án Năng lượng nông thôn II.

Lý do: Các dự án Năng lượng nông thôn II đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh phê duyệt phương án chuyển giao nợ từ địa phương sang các Tổng công ty điện lực tại văn bản số 4247/VPCP-QHQT ngày 9/5/2018 như sau: (i) Các Tổng công ty điện lực tiếp nhận toàn bộ dư nợ của ngân sách địa phương đối với Dự án REII để bàn giao dứt điểm khoản nợ làm cơ sở tiến hành thủ tục thanh lý Biên bản thỏa thuận giữa Bộ Tài chính với Uỷ ban nhân dân các tỉnh; (ii) Các điều kiện vay lại áp dụng cho các Tổng công ty điện lực vay lại bằng các điều kiện và khoản vay lại giữa Bộ Tài chính và Uỷ ban nhân dân các tỉnh; đồng thời các Tổng công ty điện lực thực hiện ký hợp đồng bảo đảm tiền vay với VDB theo quy định hiện hành. Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ không đưa nội dung này vào phạm vi điều chỉnh của Nghị định mà thực hiện theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh nêu trên.

+ Việc chuyển công trình điện là tài sản công được Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tài sản do doanh nghiệp nhà nước đầu tư xây dựng.

Lý do: Tài sản công được Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì là tài sản của doanh nghiệp; việc chuyển loại công trình điện này sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư

vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật dân sự,....

+ Việc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam có yêu cầu hoàn trả vốn.

Lý do: Việc chuyển giao công trình điện có yêu cầu hoàn trả vốn về bản chất là bán công trình điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam; vì vậy, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.

2. Đối tượng áp dụng

- Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân cấp tỉnh, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án, doanh nghiệp và đối tượng khác có công trình điện thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị được Tập đoàn Điện lực Việt Nam phân cấp/ủy quyền tiếp nhận công trình điện (gọi chung là đơn vị điện lực).

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc chuyển giao công trình điện theo quy định tại Nghị định này.

3. Điều kiện công trình điện được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Điều kiện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam được quy định tương ứng với các loại công trình điện khác nhau.

a) Đối với công trình điện loại (1), (2), (3) và (4) tại điểm 2 Tờ trình được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh tại thời điểm xây dựng hoặc tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao (đối với công trình có cấp điện áp từ 110kV trở lên và các Nhà máy điện) *(do theo pháp luật về điện lực thì chỉ yêu cầu phê duyệt quy hoạch đối với 02 loại công trình điện này)*;

+ Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao;

+ Công trình điện đang vận hành (đang được sử dụng để phát điện, truyền tải điện, cung cấp điện) bình thường tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao;

+ Công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác.

Đối với công trình điện loại (1) và (2) đáp ứng điều kiện về quy hoạch và không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh mà không đáp ứng điều kiện quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn, điều kiện vận hành nhưng đơn vị điện lực xác

định có thể thực hiện cải tạo, sửa chữa để tiếp tục vận hành thì được xác định đủ điều kiện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

b) Công trình điện loại (5) tại điểm 2 Mục này của Tờ trình được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam bên cạnh việc phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện như công trình điện loại (1), (2), (3) và (4), còn phải có khả năng cấp điện hoặc phát triển cung cấp điện cho các tổ chức, hộ dân tại địa phương.

c) Công trình điện loại (6) tại điểm 2 Mục này của Tờ trình phải đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

4. Nguyên tắc chuyển giao công trình điện

4.1. Công trình điện đáp ứng điều kiện theo quy định được chuyển giao nguyên trạng sang đơn vị điện lực theo quy định tại Nghị định này.

4.2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác có trách nhiệm tiếp tục quản lý, xử lý theo quy định đối với:

a) Công trình điện mà cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác không có nhu cầu chuyển giao;

b) Công trình điện không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 của Nghị định;

c) Công trình điện thuộc địa điểm chứa bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước;

d) Công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn vay mà cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản chưa hoàn thành việc trả nợ vốn vay.

4.3. Việc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam được thực hiện theo phương thức Bên giao ghi giảm tài sản, Bên nhận ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện tại thời điểm chuyển giao; việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định tại Nghị định này; không thực hiện hoàn trả vốn đối với các công trình điện chuyển giao.

4.4. Đối với các công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước mà chi phí quản lý vận hành đã tính vào giá bán điện của Bên giao cho đơn vị điện lực (trừ trường hợp các dự án/công trình điện áp dụng giá bán điện cố định – FIT) thì chi phí cho việc quản lý vận hành của công trình điện chuyển giao tính cho thời gian còn lại theo dự án phải được giảm trừ vào giá bán điện của Bên giao cho đơn vị điện lực.

4.5. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, đơn vị điện lực có trách nhiệm quản lý, sử dụng, hạch toán tài sản và vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn Nhà nước vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Việc quản lý, sử dụng đất gắn với công trình điện chuyển

giao được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định tại Nghị định này.

4.6. Trong thời gian chưa hoàn thành việc chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có công trình điện có trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì công trình điện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn.

II. Chương II. Chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước

Chương này gồm 07 điều (từ Điều 6 đến Điều 11) quy định về: Trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện; Hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình điện; Trách nhiệm của của các bên khi bàn giao, tiếp nhận công trình điện; Kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao; Xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao; Xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình bàn giao, tiếp nhận tài sản. Một số nội dung cụ thể như sau:

1. Về trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước (Điều 6)

Quy định về trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước tại dự thảo Nghị định đã được phân cấp và đơn giản hoá tối đa so với trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg; theo đó, dự thảo Nghị định phân cấp cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có công trình điện là cấp có thẩm quyền quyết định chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (thay cho Thủ tướng Chính phủ như tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg). Quy định này giúp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và đơn vị điện lực được chủ động trong việc thực hiện chuyển giao công trình điện; rút ngắn thời gian chuyển giao; giải quyết được các hạn chế phát sinh trong thời gian vừa qua khi thực hiện Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg.

Trình tự, thủ tục cụ thể như sau:

- Khi có công trình điện cần chuyển giao, Bên giao lập hồ sơ đề nghị chuyển giao gửi đơn vị điện lực (Bên nhận) theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam để phối hợp với Bên giao thực hiện lập Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao; trên cơ sở đó:

+ Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao;

+ Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao

- Sau khi hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, Thủ trưởng Bên giao có trách nhiệm ban hành Quyết định chuyển giao công trình điện.

- Căn cứ Quyết định chuyển giao, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thực hiện bàn giao, tiếp nhận công trình điện.

- Căn cứ Biên bản giao, nhận công trình điện, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định.

2. Về hồ sơ bàn giao, tiếp nhận (Điều 7)

Quy định về hồ sơ bàn giao, tiếp nhận cơ bản được kế thừa quy định tại Quyết định số 41/2017/NĐ-CP. Theo đó, quy định rõ các loại hồ sơ liên quan đến công trình điện cần chuẩn bị để chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm cơ sở để đơn vị điện lực quản lý, vận hành.

Đồng thời, để giải quyết tình trạng mất hoặc không có hồ sơ, tại dự thảo Nghị định quy định: trường hợp các hồ sơ quy định không có hoặc bị mất, Bên giao có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ và chịu trách nhiệm về xác nhận của mình. Bên giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên nhận để lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây có xác nhận của các bên liên quan để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, vận hành.

3. Về trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp (Điều 8)

Quy định về trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận cơ bản được kế thừa quy định tại Quyết định số 41/2017/NĐ-CP; đồng thời, bổ sung một số trách nhiệm nhằm phân định rõ trách nhiệm của các bên trong việc quản lý, vận hành công trình điện để bảo đảm công trình điện được vận hành liên tục, xuyên suốt, cụ thể:

+ Bên giao có trách nhiệm: "Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản".

+ Bên nhận có trách nhiệm: "Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật từ thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản".

4. Kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao (Điều 9)

Quy định về kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao được kế thừa quy định tại Quyết định số 41/2017/NĐ-CP; đồng thời, điều chỉnh, bổ sung một số quy định sau:

- Bổ sung quy định về việc xác định giá trị công trình điện trong trường hợp công trình điện không được hạch toán riêng mà hạch toán chung vào giá trị công trình xây dựng của đơn vị: Theo đó việc xác định giá trị công trình điện

trong trường hợp này được thực hiện tương tự như trường hợp công trình điện chưa được hạch toán, chưa tính hao mòn.

- Quy định rõ thành phần và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xác định giá trị tài sản trong trường hợp thành lập Hội đồng để xác định giá trị công trình điện chuyển giao. Theo đó, thành phần Hội đồng bao gồm: Đại diện Bên giao, Đại diện Bên nhận, Đại diện cơ quan công thương, cơ quan tài chính, Đại diện cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, tổ chức, đơn vị (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý) và các thành viên khác (nếu cần).

- Đối với công trình điện chưa được hạch toán, chưa tính hao mòn, tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg có quy định việc xác định giá trị phải phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại. Tuy nhiên, công trình điện là loại tài sản đặc thù, trên thị trường không phát sinh giao dịch; do đó, quy định này đã gây khó khăn cho các đơn vị khi thực hiện xác định giá trị công trình điện chuyển giao. Vì vậy, tại dự thảo Nghị định đã quy định cách xác định trong trường hợp này theo hướng: Việc xác định giá trị công trình điện được căn cứ vào số lượng thực tế của công trình điện theo kiểm kê thực tế, bộ đơn giá xây dựng của từng địa phương (do cấp tỉnh ban hành) hoặc theo bộ đơn giá chuyên ngành điện (trong trường hợp bộ đơn giá xây dựng của địa phương không quy định) và chất lượng còn lại của công trình điện tại thời điểm xác định giá trị.

5. Quy định về xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản (Điều 10)

Quy định về xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản được kế thừa quy định tại Quyết định số 41/2017/NĐ-CP; đồng thời, quy định cụ thể thêm một số loại chi phí (như: Chi phí đánh giá điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện; Chi phí thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, công trình điện chuyển giao; Chi phí lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây); bổ sung quy định cụ thể nguồn kinh phí để chi trả cho các chi phí liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện.

6. Quy định về xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao (Điều 11)

6.1. Trường hợp công trình điện nằm trong khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc nằm trong phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng mà không thể tách khỏi khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng thì quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất gắn liền với công trình điện tiếp tục thuộc về Bên giao, công trình điện gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên nhận. Bên giao thực hiện ký thỏa thuận với Bên nhận và có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho Bên nhận thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành công trình điện được nhận bàn giao. Sau khi bàn giao công trình điện, trường hợp Bên giao có yêu cầu di chuyển công trình điện từ vị trí hiện tại đến

vị trí mới, thì Bên giao phải có văn bản thông báo cho Bên nhận biết và có trách nhiệm phối hợp với Bên nhận để liên hệ với cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai và các cơ quan chức năng có liên quan để bố trí vị trí mới phục vụ việc di chuyển theo quy định của pháp luật về đất đai, bảo đảm thuận tiện cho công tác quản lý vận hành; chi phí tháo dỡ công trình điện tại vị trí cũ, vận chuyển, xây dựng, lắp đặt công trình điện tại vị trí mới và các chi phí khác liên quan đến việc di chuyển công trình điện do bên có yêu cầu di chuyển chi trả.

6.2. Trường hợp công trình điện nằm ngoài khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng hoặc có thể tách khỏi khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng thì thực hiện chuyển giao cả diện tích đất gắn liền với công trình điện. Bên giao có trách nhiệm thực hiện thủ tục tự nguyện trả lại đất đối với phần diện tích đất gắn liền với công trình điện bàn giao theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 (Bên giao không phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công đối với công trình điện và diện tích đất gắn liền công trình điện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam); Nhà nước thực hiện thu hồi đất và giao đất, cho thuê đất cho Bên nhận theo quy định của pháp luật về đất đai; Bên nhận có trách nhiệm nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trong thời gian hoàn thiện thủ tục về đất đai theo quy định, chính quyền địa phương nơi có công trình điện có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho Bên nhận thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành công trình điện được nhận bàn giao.

III. Chương III. Chuyển giao công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật

Chương này gồm 02 điều (Điều 12, Điều 13) quy định về: Trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.

1. Về trình tự, thủ tục chuyển giao:

Việc chuyển giao công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam được thực hiện như sau:

- Chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư có công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác phải bàn giao lại cho Nhà nước lập hồ sơ đề nghị bàn giao công trình điện cho Nhà nước, gửi cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.

- Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có văn bản về việc chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ do chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư lập, gửi đơn vị điện lực theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Đơn vị điện lực (Bên nhận) có trách nhiệm phối hợp với cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác và Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao; trên cơ sở đó:

+ Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao;

+ Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác. Bên giao có trách nhiệm khắc phục các tồn tại để bảo đảm các điều kiện chuyển giao để thực hiện chuyển giao theo quy định tại Nghị định này.

- Trên cơ sở kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, Thủ trưởng cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có trách nhiệm ban hành Quyết định chuyển giao công trình điện.

- Căn cứ Quyết định chuyển giao công trình điện, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện.

- Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định.

* Việc xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao, xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản được thực hiện theo quy định áp dụng với công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Về hồ sơ bàn giao, tiếp nhận:

Hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình điện gồm có hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện và hồ sơ được lập tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận. Theo đó:

- Hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện do Bên giao lập gồm:

+ Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 01 bản chính;

+ Các hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng: 01 bản sao;

+ Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

+ Tài liệu về phương án phòng cháy, chữa cháy, văn bản phê duyệt phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật: 01 bản sao.

- Hồ sơ do Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác lập tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận là sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện.

3. Về trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận:

- Đối với Bên giao và Bên nhận: Được quy định tương tự trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

- Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có trách nhiệm phối hợp với Bên giao và Bên nhận trong quá trình bàn giao, tiếp nhận công trình điện theo quy định tại Nghị định này, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình bàn giao, tiếp nhận.

IV. Chương IV. Chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước

Chương này gồm 02 điều (Điều 14, Điều 15) quy định về: Trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách.

1. Về thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định đối với công trình điện trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm b;

b) Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với công trình điện trên địa bàn từ hai (02) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.

2. Về trình tự, thủ tục chuyển giao:

Việc chuyển giao công trình điện là có nguồn gốc ngoài ngân sách được thực hiện như sau:

- Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách tự nguyện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam lập hồ sơ đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, gửi đơn vị điện lực (Bên nhận) theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Bên nhận có trách nhiệm phối hợp với Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao; trên cơ sở đó:

+ Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao;

+ Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao.

- Sau khi hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị, Bên nhận có trách nhiệm lập hồ sơ để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc người có thẩm quyền theo phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trong trường hợp công trình điện nằm trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố) hoặc báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc người được phân cấp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trong trường hợp công trình điện nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trở lên).

- Cấp có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp.

- Sau khi có Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện.

- Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định.

2. Về hồ sơ bàn giao, tiếp nhận:

Hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình điện gồm có hồ sơ đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản cho Nhà nước và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam và hồ sơ được lập tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận. Theo đó:

- Hồ sơ đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam gồm:

+ Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 01 bản chính;

+ Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt có liên quan đến công trình điện, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện, Thông báo kết quả công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình theo quy định của pháp luật: 01 bản sao;

+ Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến đường dây và mặt bằng trạm biến áp: 01 bản sao;

+ Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

+ Tài liệu về phương án phòng cháy, chữa cháy, văn bản phê duyệt phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật: 01 bản sao.

- Hồ sơ do Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận lập tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận là sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện.

3. Về trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận: Được quy định tương tự trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

V. Chương V. Chuyển giao công trình điện được đầu tư theo hình thức đối tác công tư

Chương này gồm 02 điều (Điều 16 và Điều 17) quy định về việc xác nhận hoàn thành, nguyên tắc, điều kiện chuyển giao, xác định giá trị và quản lý vận hành công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực theo dự án, hợp đồng dự án; Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư sang đơn vị điện lực quản lý, cụ thể:

- Việc xác nhận hoàn thành, nguyên tắc, điều kiện chuyển giao, xác định giá trị công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

- Đối với các công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà trong dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hợp đồng dự án đã quy định chủ thể tiếp nhận để quản lý vận hành là đơn vị điện lực thì đơn vị điện lực có trách nhiệm tiếp nhận vận hành, kinh doanh và bảo trì công trình điện, không làm ảnh hưởng tới tính liên tục, chất lượng của việc cung cấp điện kể từ ngày chấm dứt hợp đồng dự án theo thời hạn quy định tại hợp đồng, kể cả trường hợp chưa có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực quản lý. Chi phí quản lý vận hành công trình điện kể từ ngày chấm dứt hợp đồng dự án đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của đơn vị điện lực.

- Trình tự chuyển giao, tiếp nhận công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

- Chậm nhất 30 ngày trước ngày chấm dứt hợp đồng dự án theo thời hạn quy định tại hợp đồng, cơ quan ký kết hợp đồng lập hồ sơ, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương (trong trường hợp cơ quan ký kết hợp đồng dự án thuộc trung ương quản lý), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường

hợp cơ quan ký kết hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp.

- Căn cứ Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bên giao chủ trì, phối hợp với cơ quan ký kết hợp đồng dự án và Bên nhận thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện.

- Giá trị công trình điện được xác định theo giá trị tài sản của dự án đã được Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP. Trường hợp công trình điện là một hạng mục trong dự án đối tác công tư thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định bằng giá trị hạng mục công trình điện được kiểm toán (trong trường hợp kiểm toán chi tiết từng hạng mục); trường hợp không kiểm toán chi tiết từng hạng mục thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định bằng phần giá trị kiểm toán tài sản của dự án phân bổ theo tiêu chí phù hợp cho hạng mục công trình điện chuyển giao.

VI. Chương VI. Tổ chức thực hiện

Chương này gồm 02 điều (Điều 18 và Điều 19) quy định hiệu lực thi hành, xử lý chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành Nghị định, cụ thể:

1. Về xử lý chuyển tiếp

a) Đối với công trình điện đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam nhưng chưa hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng quy định tại Nghị định này; các bên căn cứ Quyết định điều chuyển của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện theo quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg;

b) Đối với công trình điện đang thực hiện các thủ tục điều chuyển theo quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg nhưng chưa được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Nghị định này và được phép sử dụng các hồ sơ đã lập phù hợp với quy định tại Nghị định này;

c) Đối với các công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư, công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước mà đơn vị điện lực đã tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành theo hình thức không hoàn trả vốn cho chủ đầu tư, đã hạch toán tăng tài sản và trích khấu hao tài sản thì đơn vị điện lực thực hiện ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp (trong trường hợp chưa ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp), giá trị công trình điện chuyển giao không được tính vào thu nhập của đơn vị điện lực;

d) Đối với các công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư, công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước mà đơn vị điện lực đã tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành theo hình thức không hoàn trả vốn cho chủ đầu tư nhưng chưa hạch toán tăng tài sản thì đơn vị điện lực có trách nhiệm đánh giá lại giá trị tài sản để thực hiện hạch toán ghi tăng tài sản và ghi tăng vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

2. Về trách nhiệm thi hành:

Quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Trong đó:

- Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức rà soát, lập danh mục các công trình điện cần chuyển giao để thực hiện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Nghị định này; thực hiện đôn đốc, kiểm tra việc chuyển giao công trình điện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định và công bố cụ thể cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai đối với phần diện tích đất gắn liền với công trình điện chuyển giao theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có trách nhiệm căn cứ báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về kết quả ghi tăng tài sản, tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp và trên cơ sở đề nghị bổ sung vốn điều lệ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh lại mức vốn điều lệ cho doanh nghiệp đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trong trường hợp khi thực hiện ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, vốn góp thực tế của chủ sở hữu cao hơn mức vốn điều lệ đã được phê duyệt; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam liên quan đến việc chuyển giao công trình điện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Tập đoàn điện lực Việt Nam có trách nhiệm ban hành văn bản công bố đơn vị điện lực được phân cấp/ủy quyền làm Bên nhận chuyển giao gửi các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời, công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với đơn vị điện lực được trong việc tổ chức tiếp nhận, quản lý vận hành công trình điện theo quy định; định kỳ hằng năm, trước ngày 30 tháng 4 của năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp kết quả nhận chuyển giao công trình điện và ghi tăng vốn nhà nước của năm trước liền kề, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

E. BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH

Kinh phí thực hiện Nghị định chủ yếu là kinh phí để chi trả các chi phí liên quan đến việc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Theo đó, tại dự thảo Nghị định đã quy định nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung chi này như sau:

+ Chi phí do Bên nhận (đơn vị điện lực) chi trả được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Chi phí do Bên giao chi trả được sử dụng từ nguồn chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo pháp luật về ngân sách nhà nước (trong trường hợp Bên giao là cơ quan, tổ chức, đơn vị), được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (trong trường hợp Bên giao là doanh nghiệp).

Trong đó, đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị các nội dung chi này đã được quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg và đã được thực hiện từ năm 2017; đồng thời, các thủ tục, nội dung công việc để chuyển giao công trình điện đã được rút ngắn so với quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg. Vì vậy, việc thực hiện Nghị định không làm phát sinh tăng chi từ ngân sách nhà nước.

G. VỀ Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định và có Công văn số 3039/BTC-QLCS ngày 04/4/2022 gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Uỷ ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước; đồng thời, đăng tải dự thảo trên Cổng thôn tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Trang thông tin về tài sản công để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định. Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến bằng văn bản của 41 Bộ, ngành, 54 địa phương, 08 Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước.

Ngày 25/4/2022, Bộ Tài chính đã tổ chức Hội nghị trực tuyến lấy ý kiến của đại diện các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, các Tổng công ty, Công ty điện lực, một số chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân là chủ tài sản.

Về cơ bản các ý kiến tham gia đều thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị định và nội dung của dự thảo Nghị định. Các ý kiến tham gia bổ sung đã được Bộ Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

(2) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản;

(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

(4) Bản chụp ý kiến góp ý;

(5) Báo cáo thẩm định;

(6) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QLCS.(6)

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Đức Chi

CHÍNH PHỦ

Số: /2022/NĐ-CP

DỰ THẢO
(Xin ý kiến thẩm định)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

NGHỊ ĐỊNH
Về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Công trình điện là tài sản công được chuyển giao theo quy định tại Nghị định này gồm:

a) Công trình điện là tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị);

b) Công trình điện là tài sản công giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi là tài sản công tại doanh nghiệp);

c) Công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước do Ban Quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị làm chủ đầu tư (sau đây gọi là công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước);

d) Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;

đ) Công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (bao gồm cả phần giá trị công trình điện tăng thêm do tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp trên công trình điện hiện hữu của đơn vị điện lực) do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn và đơn vị điện lực thống nhất tiếp nhận được xác lập quyền sở hữu toàn dân (sau đây gọi là công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước);

e) Công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực theo dự án được duyệt, hợp đồng dự án hoặc quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền (sau đây gọi là công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư).

3. Các trường hợp sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

a) Việc xử lý đối với các công trình điện là tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (trừ tài sản quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản 2 Điều này) chưa được giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc xử lý theo hình thức khác.

Việc xử lý đối với các trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Trường hợp tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao hoặc điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng thì cơ quan, tổ chức, đơn vị được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Nghị định này;

b) Việc điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn đối với các dự án thành phần thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo;

c) Việc giao nhận và hoàn trả vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp nông thôn đã có Quyết định phê duyệt đầu tư của cấp có thẩm quyền trước ngày 12 tháng 02 năm 2009;

d) Việc điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn đối với dự án Năng lượng nông thôn II;

đ) Việc chuyển công trình điện là tài sản công được Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tài sản do doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư xây dựng;

e) Việc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam có yêu cầu hoàn trả vốn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ngân hàng Chính sách xã hội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan trung ương của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án, doanh nghiệp và đối tượng khác có công trình điện thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này.

3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị được Tập đoàn Điện lực Việt Nam phân cấp, ủy quyền tiếp nhận công trình điện.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc chuyển giao công trình điện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công trình điện* bao gồm:

a) Đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 110kV trở lên;

b) Đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp dưới 110kV;

c) Hệ thống điện độc lập tại nông thôn, miền núi, biên giới và các khu vực biển, đảo thuộc chủ quyền quốc gia của Việt Nam chưa nối lưới điện quốc gia;

d) Nhà máy điện và các công trình phụ trợ của Nhà máy điện.

2. Bên giao là:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng công trình điện tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định này;

b) Doanh nghiệp được giao làm chủ đầu tư hoặc quản lý đối với công trình điện tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định này;

c) Ban Quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao làm chủ đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước đối với công trình điện tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định này

d) Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác đối với công trình điện tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị định này;

đ) Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu đối với công trình điện tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị định này;

e) Doanh nghiệp dự án đối với công trình điện tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định này.

3. Bên nhận là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị được Tập đoàn Điện lực Việt Nam phân cấp, ủy quyền tiếp nhận công trình điện (sau đây gọi chung là đơn vị điện lực). Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm công bố công khai đơn vị điện lực được giao tiếp nhận công trình điện theo loại công trình và địa bàn.

4. Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác là cơ quan, tổ chức, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận hạ tầng trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác theo quy định của pháp luật.

5. Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước là công trình điện dùng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác mà theo dự án đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước.

Điều 4. Điều kiện công trình điện được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Công trình điện quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 1 Nghị định này được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Chương II Nghị định này phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh tại thời điểm xây dựng hoặc tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao (đối với công trình điện quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều 3 Nghị định này);

b) Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao;

c) Công trình điện đang vận hành (đang được sử dụng để phát điện, truyền tải điện, cung cấp điện) bình thường tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao;

d) Công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác.

Đối với công trình điện quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định này đáp ứng quy định tại điểm a, điểm d khoản này mà không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b, điểm c khoản này nhưng đơn vị điện lực xác định có thể thực hiện cải tạo, sửa chữa để tiếp tục vận hành thì được xác định đủ điều kiện chuyển giao.

2. Công trình điện quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị định này được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Chương III Nghị định này phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều

này và phải có khả năng cấp điện hoặc phát triển cung cấp điện cho các tổ chức, hộ dân tại địa phương.

3. Công trình điện quy định tại điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là Nghị định số 35/2021/NĐ-CP).

Điều 5. Nguyên tắc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Công trình điện đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định này được chuyển giao nguyên trạng sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Nghị định này.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này có trách nhiệm tiếp tục quản lý, sử dụng, xử lý theo quy định đối với:

a) Công trình điện mà cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác không có nhu cầu chuyển giao;

b) Công trình điện không đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định này;

c) Công trình điện thuộc địa điểm chứa bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước;

d) Công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn vay mà cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản chưa hoàn thành việc trả nợ vốn vay.

3. Việc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam được thực hiện theo phương thức Bên giao ghi giảm tài sản, Bên nhận ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện tại thời điểm chuyển giao; việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định tại Nghị định này; không thực hiện hoàn trả vốn đối với các công trình điện chuyển giao.

4. Đối với các công trình điện tại điểm đ khoản 2 Điều 1 mà chi phí quản lý vận hành đã tính vào giá bán điện của Bên giao cho đơn vị điện lực (trừ trường hợp các dự án/công trình điện áp dụng giá bán điện cố định - FIT) thì chi phí cho việc quản lý vận hành của công trình điện chuyển giao tính cho thời gian còn lại theo dự án phải được giảm trừ vào giá bán điện của Bên giao cho đơn vị điện lực.

5. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, đơn vị điện lực có trách nhiệm quản lý, sử dụng, hạch toán tài sản và vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn Nhà nước vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Việc quản lý, sử dụng đất gắn với công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định tại Nghị định này.

6. Trong thời gian chưa hoàn thành việc bàn giao công trình điện cho đơn vị điện lực, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có công trình điện có trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì công trình điện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn.

Chương II
CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN LÀ TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP, CÔNG TRÌNH ĐIỆN THUỘC DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐƯỢC ĐẦU TƯ BẰNG VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 6. Trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước

1. Khi có công trình điện cần chuyển giao, Bên giao có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị chuyển giao gửi (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số) tới Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Hồ sơ đề nghị chuyển giao bao gồm:

a) Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện của Bên giao theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

b) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định này và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trên cơ sở đó:

a) Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định tại Nghị định này và thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này;

b) Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng.

3. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, Thủ trưởng Bên giao ban hành Quyết định chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thực hiện bàn giao, tiếp nhận công trình điện kèm theo hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Nghị định này. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành Biên bản theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Căn cứ Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

Điều 7. Hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình điện

Hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình điện gồm có hồ sơ gốc và hồ sơ được lập tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận.

1. Hồ sơ gốc bao gồm:

a) Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công của công trình điện, hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện, Thông báo kết quả công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình theo quy định của pháp luật: 01 bản sao;

b) Hồ sơ về việc nhận chuyển nhượng, tiếp nhận tài sản trong trường hợp công trình điện được hình thành từ việc mua sắm, giao, điều chuyển, chuyển giao: 01 bản sao;

c) Các chứng từ liên quan đến việc xác định nguyên giá và giá trị còn lại của công trình điện tại thời điểm chuyển giao đối với công trình điện đã được hạch toán: 01 bản sao;

d) Văn bản phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền (nếu đã có quyết toán được phê duyệt); văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán, Biên bản nghiệm thu A-B, văn bản phê duyệt dự toán (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) đối với công trình điện chưa được hạch toán và công trình điện mới hoàn thành việc xây dựng, đưa vào sử dụng: 01 bản sao;

đ) Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến dây và mặt bằng trạm biến áp: 01 bản sao;

e) Hồ sơ về bảo hành, bảo hiểm công trình điện trong trường hợp công trình điện đang trong thời gian bảo hành hoặc được bảo hiểm: 01 bản chính;

g) Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình điện và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

h) Tài liệu về phương án phòng cháy, chữa cháy, văn bản phê duyệt phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật: 01 bản sao.

Các bản sao quy định tại khoản này phải được đóng dấu treo xác nhận của Bên giao. Trường hợp công trình điện chuyển giao chỉ là một hạng mục trong dự án đầu tư xây dựng thì Bên giao thực hiện trích sao phần có liên quan đến hạng mục công trình điện chuyển giao.

2. Ngoài hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, tại thời điểm giao, nhận, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thực hiện lập sơ đồ mặt bằng hiện trạng công trình điện để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý vận hành sau này.

3. Trường hợp các hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này không có hoặc bị mất, Bên giao có văn bản gửi Bên nhận xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ gốc và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình. Bên giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên nhận để lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây có xác nhận của các bên liên quan để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, vận hành.

Điều 8. Trách nhiệm của các bên liên quan đến việc chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật đầu tư bằng vốn nhà nước

1. Bên giao có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản; không thực hiện cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bất kỳ bảo đảm nghĩa vụ nợ nào khác đối với công trình điện trong thời gian chờ bàn giao;

b) Báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về kết quả chuyển giao sau khi ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

c) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này; phối hợp cùng Bên nhận thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao;

d) Thực hiện bàn giao tài sản và các hồ sơ có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, quản lý, vận hành tài sản của Bên nhận;

đ) Thực hiện hạch toán giảm tài sản, giá trị tài sản bàn giao; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Bên nhận có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bên giao kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao;

b) Thực hiện tiếp nhận tài sản và các hồ sơ có liên quan;

c) Thực hiện hạch toán tăng tài sản và tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện chuyển giao được xác định tại Điều 9 Nghị định này theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật từ thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Điều 9. Kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao

1. Việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao được lập thành Biên bản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Trên cơ sở số lượng, quy mô công trình điện theo kiểm kê thực tế, Bên giao phối hợp với Bên nhận xác định giá trị công trình điện để chuyển giao như sau:

a) Trường hợp công trình điện đã được hạch toán, tính hao mòn/khấu hao thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định bằng giá trị còn lại của công trình điện đang được theo dõi trên sổ kế toán của Bên giao tại thời điểm kiểm kê, xác định giá trị.

b) Trường hợp công trình điện chưa được hạch toán, chưa tính hao mòn/khấu hao cho thời gian đã sử dụng mà còn hồ sơ, chứng từ liên quan đến phê duyệt quyết toán công trình và có hồ sơ để xác định thời gian đưa công trình vào sử dụng thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định như sau:

$$\textbf{Giá trị công trình điện chuyển giao} = \text{Giá trị quyết toán của công trình điện chuyển giao} \times \left(1 - \frac{\text{Thời gian đã sử dụng tính đến thời điểm kiểm kê, xác định giá trị (tháng)}}{\text{Thời gian trích khấu hao theo quy định áp dụng với đơn vị điện lực (tháng)}}\right)$$

Trong trường hợp khi kiểm kê thực tế số lượng hạng mục công trình điện chuyển giao nhỏ hơn số lượng hạng mục công trình điện quyết toán thì giá trị quyết toán của công trình điện chuyển giao được xác định bằng tổng giá trị quyết toán chi tiết của các hạng mục công trình điện theo kiểm kê thực tế; trường hợp không quyết toán chi tiết cho từng hạng mục thì giá trị quyết toán của công trình điện chuyển giao được xác định bằng phần giá trị quyết toán của công trình được phân bổ theo tiêu chí phù hợp cho hạng mục công trình điện chuyển giao theo kiểm kê thực tế.

Trường hợp thời gian đã sử dụng vượt quá thời gian trích khấu hao theo quy định áp dụng với đơn vị điện lực thì việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này.

c) Trường hợp công trình điện chưa được hạch toán, chưa tính hao mòn cho thời gian đã sử dụng mà không có hồ sơ, chứng từ liên quan đến phê duyệt quyết toán công trình hoặc không có hồ sơ để xác định thời gian đưa vào sử dụng, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản hoặc thống nhất giao Bên nhận thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị công trình điện chuyển giao làm căn cứ quyết định giá trị công trình điện chuyển giao.

Trong trường hợp thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị công trình điện chuyển giao, việc lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật về đấu thầu.

Trong trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản, thành phần Hội đồng bao gồm: Đại diện Bên giao (Chủ tịch Hội đồng); Đại diện Bên nhận; Đại diện Sở Công Thương, Sở Tài chính tỉnh, thành phố nơi có công trình điện (trong trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản là cơ quan cấp tỉnh, cơ quan thuộc trung ương quản lý hoặc doanh nghiệp); Đại diện cơ quan chuyên môn về công thương, tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản là cơ quan cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã); Đại diện cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, tổ chức, đơn vị (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý) và các thành viên khác (nếu cần). Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể; Hội đồng kết luận về giá trị tài sản theo ý kiến đa số đã được biểu quyết và thông qua của thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp; trong trường hợp có ý kiến ngang nhau thì bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định. Hội đồng phải lập Biên bản về việc xác định giá trị tài sản, phản ánh đầy đủ và trung thực toàn bộ quá trình xác định giá trị tài sản, có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia họp Hội đồng.

Việc xác định giá trị công trình điện được căn cứ vào số lượng thực tế của công trình điện theo kiểm kê thực tế, bộ đơn giá xây dựng của từng địa phương (do cấp tỉnh ban hành) hoặc theo bộ đơn giá chuyên ngành điện (trong trường hợp bộ đơn giá xây dựng của địa phương không quy định) và chất lượng còn lại của công trình điện tại thời điểm xác định giá trị.

d) Trường hợp công trình điện được hạch toán chung vào giá trị công trình xây dựng của Bên giao hoặc công trình điện đã tính đủ hao mòn/khấu hao, việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này.

đ) Trường hợp công trình điện mới hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng và chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết toán thì giá trị công trình điện chuyển giao được tính theo thứ tự ưu tiên sau:

đ1) Giá trị đề nghị quyết toán;

đ2) Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B của toàn bộ công trình điện chuyển giao;

đ3) Giá trị dự toán công trình điện đã được phê duyệt.

Điều 10. Xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao

1. Trường hợp công trình điện nằm trong khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc nằm trong phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng mà không thể tách khỏi khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng thì quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất gắn liền với công trình điện tiếp tục thuộc về Bên giao, công trình điện gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên nhận. Bên giao thực hiện ký thỏa thuận với Bên nhận và có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho Bên nhận thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành công trình điện. Sau khi bàn giao công trình điện, trường hợp Bên giao có

yêu cầu di chuyển công trình điện từ vị trí hiện tại đến vị trí mới, thì Bên giao phải có văn bản thông báo cho Bên nhận biết và có trách nhiệm phối hợp với Bên nhận để liên hệ với cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai và các cơ quan chức năng có liên quan để bố trí vị trí mới phục vụ việc di chuyển theo quy định của pháp luật về đất đai, bảo đảm thuận tiện cho công tác quản lý vận hành. Chi phí tháo dỡ công trình điện tại vị trí cũ, vận chuyển, xây dựng, lắp đặt công trình điện tại vị trí mới và các chi phí khác liên quan đến việc di chuyển công trình điện do bên có yêu cầu di chuyển chi trả.

2. Trường hợp công trình điện nằm ngoài khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng hoặc có thể tách khỏi khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng thì thực hiện chuyển giao cả diện tích đất gắn liền với công trình điện. Bên giao có trách nhiệm thực hiện thủ tục tự nguyện trả lại đất đối với phần diện tích đất gắn liền với công trình điện bàn giao theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 (Bên giao không phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công đối với công trình điện và diện tích đất gắn liền công trình điện chuyển giao sang đơn vị điện lực); Nhà nước thực hiện thu hồi đất và giao đất, cho thuê đất cho Bên nhận theo quy định của pháp luật về đất đai; Bên nhận có trách nhiệm nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trong thời gian hoàn thiện thủ tục về đất đai theo quy định, chính quyền địa phương nơi có công trình điện có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho Bên nhận thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành công trình điện được nhận bàn giao.

Điều 11. Xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản

1. Nội dung chi:

a) Chi phí đánh giá điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện;

b) Chi phí thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị công trình điện;

c) Chi phí thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, công trình điện chuyển giao;

d) Chi phí lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây;

đ) Chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện.

2. Mức chi:

a) Đối với các khoản chi phí quy định tại khoản 1 Điều này đã có tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;

b) Đối với các chi phí thuê dịch vụ thực hiện theo Hợp đồng đã ký phù hợp với quy định của pháp luật. Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Bên giao và Bên nhận thống nhất giao cho một bên thực hiện việc lựa chọn và ký kết Hợp đồng thuê dịch vụ;

c) Trường hợp các khoản chi phí quy định tại khoản 1 Điều này chưa có tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này) thì người đứng đầu đơn vị thực hiện chi trả chi phí quyết định mức chi, đảm bảo đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định về quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Nguồn kinh phí:

a) Chi phí trực tiếp cho nhân sự tham gia đánh giá điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, bàn giao, tiếp nhận công trình điện do Bên có nhân sự tham gia chi trả theo quy định;

b) Chi phí thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị tài sản và chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc chuyển giao do Bên nhận chi trả;

c) Chi phí do Bên nhận chi trả được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Chi phí do Bên giao chi trả được sử dụng từ nguồn chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo pháp luật về ngân sách nhà nước (trong trường hợp Bên giao là cơ quan, tổ chức, đơn vị), được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (trong trường hợp Bên giao là doanh nghiệp).

Chương III
CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN THUỘC HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG TRONG CÁC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ VÀ DỰ ÁN KHÁC DO CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI BÀN GIAO LẠI CHO NHÀ NƯỚC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Điều 12. Trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật

1. Bên giao có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị bàn giao công trình điện cho Nhà nước, gửi (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc điện tử trong trường

hợp đã có chữ ký số) tới cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.

Hồ sơ đề nghị bàn giao công trình điện cho Nhà nước gồm:

a) Văn bản của chủ đầu tư đề nghị chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

b) Các hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng: 01 bản sao;

c) Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

d) Tài liệu về phương án phòng cháy, chữa cháy, văn bản phê duyệt phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật: 01 bản sao.

Các bản sao quy định tại khoản này đóng dấu treo xác nhận của Bên giao. Trường hợp các hồ sơ này không có hoặc bị mất, Bên giao có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ gốc và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình. Bên giaocó trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác và Bên nhận để lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây có xác nhận của các bên liên quan để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, vận hành.

2. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có văn bản về việc chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ do Bên giao lập, gửi Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác gửi, Bên nhận có trách nhiệm phối hợp với cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác và Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định này và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trên cơ sở đó:

a) Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định tại khoản 4 Điều này; việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao được lập thành Biên bản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ

thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng. Bên giao có trách nhiệm khắc phục các tồn tại để bảo đảm các điều kiện chuyển giao để thực hiện chuyển giao theo quy định tại Nghị định này.

4. Giá trị công trình điện chuyển giao được xác định như sau:

a) Trường hợp công trình điện có quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định như sau:

$$\textbf{Giá trị công trình điện chuyển giao} = \text{Giá trị quyết toán của công trình điện chuyển giao} \times \left(1 - \frac{\text{Thời gian đã sử dụng tính đến thời điểm kiểm kê, xác định giá trị (tháng)}}{\text{Thời gian trích khấu hao theo quy định áp dụng với đơn vị điện lực (tháng)}}\right)$$

Trong trường hợp khi kiểm kê thực tế số lượng hạng mục công trình điện chuyển giao nhỏ hơn số lượng hạng mục công trình điện quyết toán thì giá trị quyết toán của công trình điện chuyển giao được xác định bằng tổng giá trị quyết toán chi tiết của các hạng mục công trình điện theo kiểm kê thực tế; trường hợp không quyết toán chi tiết cho từng hạng mục thì giá trị quyết toán của công trình điện chuyển giao được xác định bằng phần giá trị quyết toán của công trình được phân bổ theo tiêu chí phù hợp cho hạng mục công trình điện chuyển giao theo kiểm kê thực tế.

Trường hợp thời gian đã sử dụng vượt quá thời gian trích khấu hao theo quy định áp dụng với đơn vị điện lực thì việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản này.

b) Trường hợp công trình điện không có quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì việc xác định giá trị công trình điện được căn cứ vào số lượng thực tế của công trình điện theo kiểm kê thực tế, bộ đơn giá xây dựng của từng địa phương (do cấp tỉnh ban hành) hoặc theo bộ đơn giá chuyên ngành điện (trong trường hợp bộ đơn giá xây dựng của địa phương không quy định) và chất lượng còn lại của công trình điện tại thời điểm xác định giá trị.

Việc xác định giá trị công trình điện do Bên giao và Bên nhận thống nhất thực hiện. Trường hợp Bên giao và Bên nhận không thống nhất được giá trị công trình điện chuyển giao thì phải thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị tài sản làm căn cứ quyết định giá trị công trình điện chuyển giao. Bên nhận có trách nhiệm thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá; việc lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật về đấu thầu.

5. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, Thủ trưởng cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư có trách nhiệm ban hành Quyết định chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao công trình điện, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện kèm theo các hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và lập sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện tại thời điểm giao nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này. Việc bàn giao, tiếp nhận được lập thành Biên bản theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Việc xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao, xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định này.

8. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm của các bên liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác

1. Bên giao có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa công trình điện theo đúng quy định của pháp luật đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

b) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định này, chủ trì cùng Bên nhận, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện bàn giao;

c) Thực hiện bàn giao tài sản và các hồ sơ có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, quản lý, vận hành của Bên nhận;

d) Thực hiện hạch toán giảm tài sản, giá trị tài sản bàn giao theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Bên nhận có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bên giao kiểm tra tình trạng công trình điện, kiểm kê, xác định giá trị tài sản bàn giao;

b) Thực hiện tiếp nhận tài sản và các hồ sơ có liên quan;

c) Thực hiện hạch toán tăng tài sản và tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện chuyển giao được xác định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định này theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật từ thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có trách nhiệm phối hợp với Bên giao và Bên nhận trong quá trình bàn giao, tiếp nhận công trình điện theo quy định tại Nghị định này, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình bàn giao, tiếp nhận.

Chương IV
CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN CÓ NGUỒN GỐC NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 14. Xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước

1. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định đối với công trình điện trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với công trình điện trên địa bàn từ hai (02) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.

2. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước lập hồ sơ đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, gửi (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số) tới Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Hồ sơ đề nghị chuyển giao gồm:

a) Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

b) Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt có liên quan đến công trình điện, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện, Thông báo kết quả công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình theo quy định của pháp luật: 01 bản sao;

c) Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến dây và mặt bằng trạm biến áp: 01 bản sao;

d) Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

đ) Tài liệu về phương án phòng cháy, chữa cháy, văn bản phê duyệt phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật: 01 bản sao.

Các bản sao quy định tại khoản này là bản sao được chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Trường hợp các hồ sơ này không có hoặc bị mất, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ gốc và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có trách nhiệm phối hợp với Bên nhận để lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây có xác nhận của các bên liên quan để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, vận hành.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Bên giao gửi, Bên nhận có trách nhiệm phối hợp với Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định này và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trên cơ sở đó:

a) Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định tại khoản 4 Điều này; việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện được lập thành Biên bản theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng.

4. Giá trị công trình điện được xác định căn cứ vào số lượng thực tế của công trình điện theo kiểm kê thực tế, bộ đơn giá xây dựng của từng địa phương (do cấp tỉnh ban hành) hoặc theo bộ đơn giá chuyên ngành điện (trong trường hợp bộ đơn giá xây dựng của địa phương không quy định) và chất lượng còn lại của công trình điện tại thời điểm xác định giá trị.

Việc xác định giá trị công trình điện do Bên giao và Bên nhận thống nhất thực hiện. Trường hợp Bên giao và Bên nhận không thống nhất được giá trị công trình điện chuyển giao thì phải thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị tài sản làm căn cứ quyết định giá trị công trình điện chuyển giao. Bên nhận có trách nhiệm thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá; việc lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật về đấu thầu.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị, Bên nhận có trách nhiệm lập hồ sơ để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều này xem xét, quyết định xác lập quyền

sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trong trường hợp công trình điện nằm trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố) hoặc báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều này quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trong trường hợp công trình điện nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trở lên).

Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam gồm:

a) Văn bản của Bên nhận đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 01 bản chính;

b) Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện: 01 bản chính;

c) Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính.

6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp.

7. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện kèm theo các hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này và lập sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện tại thời điểm giao nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này. Việc bàn giao, tiếp nhận được lập thành Biên bản theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

8. Việc xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao, xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định này và quy định sau:

a) Bên giao có trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích đất gắn liền với công trình điện trước khi chuyển giao cho Bên nhận;

b) Trường hợp Bên giao là tổ chức kinh tế (trừ doanh nghiệp), chi phí do Bên giao chi trả được hạch toán vào chi phí hoạt động của tổ chức kinh tế.

9. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, căn cứ danh mục tài sản và giá trị tài sản tại Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Điều 15. Trách nhiệm của các bên liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách

1. Bên giao có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

b) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định này, chủ trì cùng Bên nhận thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao;

c) Thực hiện bàn giao tài sản và các hồ sơ có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, quản lý, vận hành của Bên nhận;

d) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Bên nhận có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bên giao kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao;

b) Thực hiện tiếp nhận tài sản và các hồ sơ có liên quan;

c) Thực hiện hạch toán tăng tài sản và tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện chuyển giao được xác định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định này theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật từ thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Chương V
CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN ĐƯỢC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

Điều 16. Xác nhận hoàn thành, nguyên tắc, điều kiện chuyển giao, xác định giá trị và quản lý vận hành công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư

1. Việc xác nhận hoàn thành, nguyên tắc, điều kiện chuyển giao, xác định giá trị tài sản để bàn giao và lập hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

2. Đối với các công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà trong dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hợp đồng dự án

đã quy định chủ thể tiếp nhận để quản lý vận hành là đơn vị điện lực thì đơn vị điện lực có trách nhiệm tiếp nhận vận hành, kinh doanh và bảo trì công trình điện, không làm ảnh hưởng tới tính liên tục, chất lượng của việc cung cấp điện kể từ ngày chấm dứt hợp đồng dự án theo thời hạn quy định tại hợp đồng, kể cả trường hợp chưa có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực quản lý. Chi phí quản lý vận hành công trình điện kể từ ngày chấm dứt hợp đồng dự án đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của đơn vị điện lực.

Điều 17. Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Trình tự chuyển giao, tiếp nhận công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

2. Chậm nhất 30 ngày trước ngày chấm dứt hợp đồng dự án theo thời hạn quy định tại hợp đồng hoặc thời điểm thỏa thuận chuyển giao (đối với công trình điện chuyển giao trước ngày chấm dứt hợp đồng dự án), cơ quan ký kết hợp đồng lập hồ sơ, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương (trong trường hợp cơ quan ký kết hợp đồng dự án thuộc trung ương quản lý), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp cơ quan ký kết hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện gồm:

a) Văn bản của cơ quan ký kết hợp đồng đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 01 bản chính;

b) Danh mục công trình điện (tên công trình điện, thông số kỹ thuật, số lượng, giá trị công trình điện xác định theo quy định tại khoản 5 Điều này): 01 bản chính;

c) Hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện của doanh nghiệp dự án theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP: 01 bản sao;

d) Báo cáo kiểm toán giá trị tài sản dự án đối tác công tư của Kiểm toán Nhà nước: 01 bản sao.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bên giao chủ trì, phối hợp với cơ quan ký kết hợp đồng dự án và Bên nhận thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện kèm theo các hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và lập sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện tại thời điểm giao nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này. Việc bàn giao, tiếp nhận được lập thành Biên bản theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Giá trị công trình điện được xác định theo giá trị tài sản của dự án đã được Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP. Trường hợp công trình điện là một hạng mục trong dự án đối tác công tư thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định bằng giá trị hạng mục công trình điện được kiểm toán (trong trường hợp kiểm toán chi tiết từng hạng mục); trường hợp không kiểm toán chi tiết từng hạng mục thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định bằng phần giá trị kiểm toán tài sản của dự án phân bổ theo tiêu chí phù hợp cho hạng mục công trình điện chuyển giao.

6. Việc xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao, xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định này.

7. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, căn cứ danh mục tài sản và giá trị tài sản tại Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Hiệu lực thi hành và xử lý chuyển tiếp

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2022.

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ để xử lý đối với công trình điện thuộc phạm vi áp dụng của Nghị định này.

3. Bãi bỏ Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý.

4. Xử lý chuyển tiếp:

a) Đối với công trình điện đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam nhưng đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành chưa hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận thì không áp dụng quy định tại Nghị định này; các bên căn cứ Quyết định điều chuyển của Thủ

tướng Chính phủ để thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện theo quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg;

b) Đối với công trình điện đang thực hiện các thủ tục điều chuyển theo quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg nhưng chưa được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Nghị định này và được phép sử dụng các hồ sơ đã lập phù hợp với quy định tại Nghị định này;

c) Đối với các công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác, công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước mà đơn vị điện lực đã tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành theo hình thức không hoàn trả vốn cho chủ đầu tư, đã hạch toán tăng tài sản và trích khấu hao tài sản thì đơn vị điện lực thực hiện ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp (trong trường hợp chưa ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp), giá trị công trình điện chuyển giao không được tính vào thu nhập của đơn vị điện lực;

d) Đối với các công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác, công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước mà đơn vị điện lực đã tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành theo hình thức không hoàn trả vốn cho chủ đầu tư nhưng chưa hạch toán tăng tài sản thì đơn vị điện lực có trách nhiệm đánh giá lại giá trị tài sản để thực hiện hạch toán ghi tăng tài sản và ghi tăng vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài chính có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức rà soát, lập danh mục các công trình điện cần chuyển giao để thực hiện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Nghị định này; thực hiện đôn đốc, kiểm tra việc chuyển giao công trình điện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân theo thẩm quyền quy định tại Nghị định này;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định và công bố cụ thể cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này;

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai đối với phần diện tích đất gắn liền với công trình điện chuyển giao theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có trách nhiệm:

a) Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân theo thẩm quyền quy định tại Nghị định này;

b) Căn cứ báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về kết quả ghi tăng tài sản, tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp và trên cơ sở đề nghị bổ sung vốn điều lệ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh lại mức vốn điều lệ cho doanh nghiệp đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trong trường hợp khi thực hiện ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, vốn góp thực tế của chủ sở hữu cao hơn mức vốn điều lệ đã được phê duyệt;

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam liên quan đến việc chuyển giao công trình điện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

d) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

4. Tập đoàn điện lực Việt Nam có trách nhiệm:

a) Ban hành văn bản công bố đơn vị điện lực được phân cấp/ủy quyền làm Bên nhận chuyển giao gửi các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời, công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với đơn vị điện lực được giao nhiệm vụ tiếp nhận công trình điện trong việc tổ chức tiếp nhận, quản lý vận hành công trình điện theo quy định;

c) Hướng dẫn các đơn vị điện lực được giao nhiệm vụ tiếp nhận công trình điện báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách, công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư và kết quả nhận chuyển giao công trình điện và tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp;

d) Căn cứ khung thời gian trích khấu hao tài sản cố định theo quy định, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn đơn vị điện lực thống nhất áp dụng thời gian trích khấu hao đối với các tài sản cố định thuộc đối tượng chuyển giao khi xác định giá trị chuyển giao theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 và điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định này;

đ) Định kỳ hằng năm, trước ngày 30 tháng 4 của năm, tổng hợp kết quả nhận chuyển giao công trình điện và ghi tăng tài sản, tăng vốn nhà nước đầu tư

tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam của năm trước liền kề, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp để thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

e) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị định số /2022/NĐ-CP ngày .../..../2022 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện
Mẫu số 02	Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện
Mẫu số 03	Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện (*Áp dụng với công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước)*
Mẫu số 04	Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện *(Áp dụng với công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác)*
Mẫu số 05	Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện *(Áp dụng với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước)*
Mẫu số 06	Quyết định chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Mẫu số 07	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Mẫu số 08	Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản

Mẫu số 01

.....	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /.....-.....	*....., ngày .... tháng .... năm .....*
V/v đề nghị chuyển giao công trình điện.	

Kính gửi: .....[1]

Căn cứ Nghị định số ..../2022/NĐ-CP ngày / /2022 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam; để đáp ứng việc quản lý vận hành công trình điện bảo đảm đúng chuyên môn, đề nghị .....[1] phối hợp thực hiện chuyển giao công trình điện như sau:

1. Danh mục công trình điện chuyển giao:

TT	Tên công trình/hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn gốc	Tình trạng công trình điện	Năm đưa vào sử dụng vận hành	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)		Giá trị quyết toán	Ghi chú
								Nguyên giá	Giá trị còn lại		
I	**Công trình A**										
	Trạm biến áp ...kV		Cái								
	Đường dây ...kV		km								
	Đường dây hạ áp		km								
	.....										
II	**Công trình B**										
	.....										

2. Danh mục hồ sơ:[2]

.....

.....

3. .....[3] xin cam kết công trình điện tại điểm 1 văn bản này không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác

4. .....[3] xin cam kết công trình điện tại điểm 1 văn bản này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của .....[3] và .....[3] tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu các công trình điện này sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn(*)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....[4];
- Lưu: VT,....

.....[3]
(Ký tên và đóng dấu)

---

[1] Tên đơn vị điện lực được giao tiếp nhận công trình điện theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

[2] Liệt kê các hồ sơ liên quan đến công trình điện theo quy định tại Nghị định này; trường hợp thiếu hoặc không có hồ sơ thì nêu rõ các hồ sơ còn thiếu hoặc không có và lý do.

[3] Tên Ban Quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác; tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách.

[4] Cơ quan quản lý cấp trên (nếu có).

(*) Mục này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách.

(**) Trường hợp công trình điện chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì không phải điền cột nguyên giá, giá trị còn lại và ghi rõ "Tài sản chưa được hạch toán trên sổ kế toán" tại cột "Ghi chú".

(***) Trong trường hợp cần bổ sung các thông tin về công trình điện thì có thể bổ sung các cột chỉ tiêu khác cho phù hợp.

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH ĐIỆN CHUYỂN GIAO

Căn cứ Nghị định số ...../2022/NĐ-CP ngày / /2022 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ đề nghị của ..... tại Văn bản số .....;

Hôm nay, ngày ...../...../....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao : .....

1- Ông/Bà ....., chức vụ .....

2- Ông/Bà ....., chức vụ .....

B- Đại diện Bên nhận: .....

1- Ông/Bà ....., chức vụ .....

2- Ông/Bà ....., chức vụ .....

Cùng tiến hành kiểm tra hiện trạng công trình điện và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao đối với các công trình điện do Bên giao đề nghị chuyển giao.

1. Kết quả kiểm tra hiện trạng công trình điện:

TT	Tên công trình/hạng mục công trình điện	Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Mã hiệu/ Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Lần duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất		Tình trạng kỹ thuật hiện tại	Ghi chú
						Năm thực hiện	Nội dung chính		
A	Công trình A								
I	Danh mục A								
1	Hạng mục chính								
	Máy biến áp								
	Máy cắt								
	Hệ thống ắc quy								
	...								
	Thiết bị đo lường, giám sát, bảo vệ, điều khiển tự động								
	...								
B	Công trình B								
	...								

(*) Trong quá trình kiểm tra tùy tính chất công trình có thể bổ sung các cột hoặc các thuyết minh thông tin nếu cần thiết (ví dụ: sự kiện lớn trong lịch sử vận hành, ...)

2. Kết quả đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao:

- Sự phù hợp với quy hoạch điện lực: .....
- Tính đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan: .....
- Tình trạng vận hành của công trình điện: .....
- Tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm nghĩa vụ nợ khác: Theo văn bản cam kết của Bên giao.

3. Ý kiến của các bên tham gia kiểm tra hiện trạng:

.....

.....

Biên bản lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO	**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**
(Ký tên và đóng dấu)	*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM KÊ, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CÔNG TRÌNH ĐIỆN

(Áp dụng với công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp)

Căn cứ Nghị định số ...../2022/NĐ-CP ngày / /2022 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Hôm nay, ngày ...../...../....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao: .....

1- Ông/Bà ....., chức vụ .....

2- Ông/Bà ....., chức vụ .....

B- Đại diện Bên nhận: .....

1- Ông/Bà ....., chức vụ .....

2- Ông/Bà ....., chức vụ .....

Hai bên cùng thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao.

1. Kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:

1.1. Về đất:

- Diện tích: ..... m^2.

- Hiện trạng: Thuộc khuôn viên (không thể tách khỏi khuôn viên/có thể tách khỏi khuôn viên)/Ngoài khuôn viên.

1.2. Về công trình:

TT	Tên công trình/hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng		Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Phương pháp xác định giá trị công trình điện*	Giá trị công trình điện chuyển giao theo kiểm kê, xác định	Ghi chú
		Theo đề nghị của Bên giao	Theo thực tế kiểm kê		Theo đề nghị của Bên giao	Theo thực tế kiểm kê				
	Tổng cộng									
I	**Công trình A**									
	Trạm biến áp ....kV			Cái						
	Đường dây ....kV			km						
	Đường dây hạ áp			km						
	....			...						
II	**Công trình B**									
	...									

(*) Ghi rõ phương pháp xác định giá trị: Theo giá trị hạch toán; theo giá trị quyết toán; thành lập Hội đồng; thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá.

Trường hợp thành lập Hội đồng hoặc thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá để xác định giá trị thì sau khi Hội đồng/tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá hoàn thành việc xác định giá, Bên giao và Bên nhận ký Phụ lục bổ sung giá trị công trình điện chuyển giao.

2. Ý kiến của các bên tham gia kiểm kê, xác định giá trị tài sản:

.....

.....

.....

.....

Biên bản lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO	**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**
(Ký tên và đóng dấu)	*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM KÊ, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CÔNG TRÌNH ĐIỆN

(Áp dụng với công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác)

Căn cứ Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày / /2022 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Hôm nay, ngày ...../...../....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao: .....

1- Ông/Bà ....., chức vụ .....

2- Ông/Bà ....., chức vụ .....

B- Đại diện cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác: .....

1- Ông/Bà ....., chức vụ .....

2- Ông/Bà ....., chức vụ .....

C- Đại diện Bên nhận: .....

1- Ông/Bà ....., chức vụ .....

2- Ông/Bà ....., chức vụ .....

Các bên cùng thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

1. Kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:

1.1. Về đất:

- Diện tích: ..... m^2.

- Hiện trạng: Thuộc khuôn viên (không thể tách khỏi khuôn viên/có thể tách khỏi khuôn viên)/Ngoài khuôn viên.

1.2. Về công trình:

TT	Tên công trình/hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng		Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Phương pháp xác định giá trị công trình điện*	Giá trị công trình điện chuyển giao theo kiểm kê, xác định	Ghi chú
		Theo đề nghị của Bên giao	Theo thực tế kiểm kê		Theo đề nghị của Bên giao	Theo thực tế kiểm kê				
	Tổng cộng									
I	**Công trình A**									
	Trạm biến áp ....kV			Cái						
	Đường dây .....kV			km						
	Đường dây hạ áp			km						
	...			...						
II	**Công trình B**									
	...									

(*) Ghi rõ phương pháp xác định giá trị: Theo giá trị quyết toán; Hai bên cùng xác định theo bộ đơn giá xây dựng, Thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá.

Trường hợp thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá để xác định giá trị thì sau khi tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá hoàn thành việc xác định giá, Bên giao và Bên nhận ký Phụ lục bổ sung giá trị công trình điện chuyển giao.

2. Ý kiến của các bên tham gia kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:

.....

.....

Biên bản lập thành 06 bản, mỗi Bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO *(Ký tên và đóng dấu)*	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN NHẬN BÀN GIAO HTKT DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ VÀ DỰ ÁN KHÁC *(Ký tên và đóng dấu)*	ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN *(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM KÊ, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CÔNG TRÌNH ĐIỆN

(Áp dụng với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số …./2022/NĐ-CP ngày / /2022 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Hôm nay, ngày …../…… /……. , chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao: ……

1- Ông/Bà ……., chức vụ ……

2- Ông/Bà ……., chức vụ ……

B- Đại diện Bên nhận: ……

1- Ông/Bà ……., chức vụ ……

2- Ông/Bà ……., chức vụ ……

Bên giao là chủ sở hữu hợp pháp của công trình điện tự nguyện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Hai bên cùng thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện làm cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

1. Kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:

1.1. Về đất:

- Diện tích: …… m^2.

- Hiện trạng: Thuộc khuôn viên (không thể tách khỏi khuôn viên/có thể tách khỏi khuôn viên)/Ngoài khuôn viên.

1.2. Về công trình:

TT	Tên công trình/hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng		Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Phương pháp xác định giá trị công trình điện*	Giá trị công trình điện chuyển giao theo kiểm kê, xác định	Ghi chú
		Theo đề nghị của Bên giao	Theo thực tế kiểm kê		Theo đề nghị của Bên giao	Theo thực tế kiểm kê				
	Tổng cộng									
I	**Công trình A**									
	Trạm biến áp ….kV			Cái						
	Đường dây ….kV			km						
	Đường dây hạ áp			km						
	…			…						
II	**Công trình B**									
	…									

(*) Ghi rõ phương pháp xác định giá trị: Hai bên cùng xác định theo bộ đơn giá xây dựng; Thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá.

Trường hợp thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá để xác định giá trị thì sau khi tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá hoàn thành việc xác định giá, Bên giao và Bên nhận ký Phụ lục bổ sung giá trị công trình điện chuyển giao

2. Ý kiến của các bên tham gia kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:

.....

.....

Biên bản lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO	**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**
(Ký tên và đóng dấu)	*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 06

..... ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---
Số: ...../QĐ-.....	*....., ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

.....[1]

Căn cứ Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày .. tháng ... năm 2022 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ kết quả kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo Biên bản ..... ngày ...../.../....;

Căn cứ kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện Biên bản ..... ngày ...../.../....;

Xét đề nghị của .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển giao sang .....[2] đối với các công trình điện sau đây:

TT	Tên công trình/hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Giá trị công trình điện chuyển giao	Ghi chú

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. .....[3] có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Lưu:	.....[1] *(Ký tên, đóng dấu)*

(1) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

(2) Tên đơn vị điện lực được giao tiếp nhận công trình điện theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

(3) Tên các cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Mẫu số 07

.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../QĐ-.....	*....., ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao công trình điện cho đơn vị điện lực

.....[1]

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày .. tháng ... năm 2022 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý;

Xét đề nghị của .....[2],

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các công trình điện sau đây:

TT	Tên công trình/hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Giá trị công trình điện chuyển giao	Ghi chú

Nguồn gốc công trình điện: .....[3]

Điều 2. Giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với các công trình điện quy định tại Điều 1 Quyết định này. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm quản lý, giao tài sản và ghi tăng vốn của Tập đoàn tại các Tổng công ty Điện lực, các Công ty TNHH Một thành viên Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Nghị định về quy chế tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. .....[4] có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:	.....[1]
- Như Điều 3;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu:	

(1) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân

(2) Tên cơ quan ký kết hợp đồng trình.

(3) *Ghi rõ nguồn gốc của công trình điện được xác lập quyền sở hữu toàn dân*: Tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn; tài sản dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

(4) Tên các cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Mẫu số 08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN CÔNG TRÌNH ĐIỆN

Căn cứ Nghị định số...../2022/NĐ-CP ngày ...../...../..... của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Hôm nay, ngày ...../...../....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao: .....

1- Ông/Bà ....., chức vụ .....

2- Ông/Bà ....., chức vụ .....

B- Đại diện Bên nhận: .....

1- Ông/Bà ....., chức vụ .....

2- Ông/Bà ....., chức vụ .....

C- Đại diện các cơ quan chứng kiến việc bàn giao, tiếp nhận (nếu có):

1- Ông/Bà ....., chức vụ, đơn vị .....

2- Ông/Bà ....., chức vụ, đơn vị .....

Sau khi kiểm tra hồ sơ và thực tế hiện trạng công trình điện hiện có của....., Bên giao đồng ý bàn giao và Bên nhận đồng ý tiếp nhận công trình điện tại ....., cụ thể như sau:

I. DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỆN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

TT	Tên công trình/hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng/vận hành	Giá trị công trình điện chuyển giao	Ghi chú
I	**Công trình A**						
	Trạm biến áp ....kV		Cái				
	Đường dây ....kV		km				
	Đường dây hạ áp		km				
	...		...				
II	**Công trình B**						
	....						

(*) Trong trường hợp cần bổ sung các thông tin về công trình điện, Bên giao và Bên nhận có thể bổ sung các cột chỉ tiêu khác cho phù hợp

II. HỒ SƠ BÀN GIAO, TIẾP NHẬN:

- .....
- .....
- .....
- .....

III. Ý KIẾN CỦA BÊN GIAO, BÊN NHẬN

.....

.....

.....

.....

Biên bản lập thành 04 bản, 02 bản gửi Bên giao và 02 bản gửi Bên nhận./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO *(Ký tên và đóng dấu)*	**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN** *(Ký tên và đóng dấu)*

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)
(Ký tên và đóng dấu)

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Tài chính đã rất quan tâm tới công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi nhất cho tổ chức và cá nhân trong thực hiện. Theo đó, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, các quy định về thủ tục hành chính đều được yêu cầu thực hiện:

- *Đánh giá tác động của thủ tục hành chính* tập trung vào sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của thủ tục hành chính cũng như tính các chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện thủ tục hành chính dự kiến ban hành để cân nhắc, lựa chọn phương án, giải pháp tối ưu cho việc ban hành thủ tục hành chính.

- *Tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính* đã chú trọng vào việc lượng hóa các chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện thủ tục hành chính đã ban hành hoặc dự kiến ban hành, qua đó đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện thủ tục hành chính phù hợp với trình độ quản lý và điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật của các bên có liên quan, đảm bảo chi phí mà tổ chức, cá nhân phải bỏ ra là thấp nhất.

Qua rà soát nội dung, dự thảo Nghị định quy định 04 thủ tục để thực hiện chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Trong đó:

(1) 02 thủ tục không thuộc phạm vi phải kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ, gồm:

- Thủ tục chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước (Điều 6 dự thảo Nghị định).

Lý do: Cơ quan tiếp nhận thủ tục là đơn vị điện lực (không phải là cơ quan hành chính nhà nước); cơ quan ban hành Quyết định chuyển giao là chính

cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, Ban quản lý dự án có đề nghị chuyển giao.

- Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Điều 17 dự thảo Nghị định).

Lý do: Đây là thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau (đối tượng thực hiện là cơ quan ký kết hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư là cơ quan nhà nước).

(2) 02 thủ tục hành chính thuộc đối tượng phải đánh giá tác động thủ tục hành chính, gồm: (i) Thủ tục chuyển giao công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật (Điều 12 dự thảo Nghị định); (ii) Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (Điều 14 dự thảo Nghị định). Các thủ tục này đều được đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật./.

(Bản đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ đính kèm)

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản:

Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1:

Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	*a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:* Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam *b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:* Theo quy định của pháp luật, hạ tầng kỹ thuật dùng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác (trong đó có công trình điện), sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng phải bàn giao cho cơ quan nhà nước để quản lý, vận hành phục vụ lợi ích công cộng của cộng đồng. Tuy nhiên, công trình điện là loại tài sản đặc thù, chỉ có đơn vị điện lực mới có chuyên môn để thực hiện quản lý, vận hành. Vì vậy, để bảo đảm phát huy vai trò, giá trị của công trình điện, việc chuyển giao cho đơn vị điện lực là cần thiết.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	*a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:* Tổ chức, cá nhân thuộc dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác được bảo đảm cung cấp điện đầy đủ

	theo đúng quy định của pháp luật về điện lực sau khi chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam *b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:* Để bảo đảm các dịch vụ thiết yếu cho tổ chức, cá nhân.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	*a) Lý do quy định thủ tục hành chính:* Tạo cơ sở pháp lý cho các chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu đân cư và dự án khác thực hiện chuyển giao các công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam; nhằm đáp ứng việc quản lý, vận hành công trình điện được bảo đảm theo đúng chuyên môn, thống nhất chủ thể quản lý hạch toán với chủ thể quản lý vận hành công trình điện. *b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản:* Điều 12 dự thảo Nghị định
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☑ *Nếu Có, nêu rõ biện pháp:* ..... *Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:* ..... *Nếu Không, nêu rõ lý do:* Việc quy định thủ tục hành chính giúp chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác nắm được các nội dung cần phải thực hiện khi bàn giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật dùng chung trong khu đô thị, khu dân cư sang đơn vị điện lực quản lý, bảo đảm rõ ràng, thuận tiện cho chủ đầu tư khi thực hiện.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☑ Không ☐ *Nêu rõ lý do:* Chính phủ là cơ quan có thẩm quyền ban hành thủ tục hành chính.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☑ *Nếu Có, đề nghị nêu rõ:* + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:

	..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☑ Không □ *Nêu rõ lý do:* Tên thủ tục hành chính được quy định cụ thể, rõ ràng, phù hợp với nội dung thủ tục tại Điều 12 dự thảo Nghị định: "trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật"

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☑ Không □ *Nêu rõ lý do:* Điều 12 dự thảo Nghị định quy định rõ ràng, cụ thể từng bước thực hiện: - Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác lập hồ sơ đề nghị, gửi cơ quan nhận bàn giao

	hạ tầng kỹ thuật trong dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác. - Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có văn bản về việc chuyển giao công trình điện gửi đơn vị điện lực. - Đơn vị điện lực phối hợp với cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác và chủ đầu tư thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao; trên cơ sở đó, thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện. - Trên cơ sở kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, Thủ trưởng cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác ban hành Quyết định chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam. - Sau khi có Quyết định chuyển giao, chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với đơn vị điện lực và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác thực hiện tổ chức, bàn giao, tiếp nhận tài sản.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☑ Không ☐ *Nêu rõ lý do:* Xác định rõ nhiệm vụ và nội dung công việc phải thực hiện của chủ đầu tư, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác và đơn vị điện lực.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☑ *Nêu rõ lý do:* Thủ tục chỉ do 01 cơ quan giải quyết nên không áp dụng cơ chế liên thông.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☑ Không ☐ *Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:* Đơn vị điện lực phối hợp với cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác và chủ đầu tư thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao. *Lý do quy định:* Để bảo đảm công trình điện sau khi chuyển giao có thể vận hành cung cấp điện được bình thường.

	- Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☑ *Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo*: .....
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☑ Bưu chính ☑ Điện tử ☑ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☐ Bưu chính ☐ Điện tử ☐	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☑ Không ☐ *Nêu rõ lý do:* Tại Điều 12 dự thảo Nghị định quy định chủ đầu tư gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☑ Không ☐ *Nêu rõ lý do:* Chủ đầu tư có thể lựa chọn phương thức nộp hồ sơ phù hợp, tiết kiệm chi phí cho chủ đầu tư.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực quản lý.	- *Nêu rõ lý do quy định:* Để xác định đề nghị chuyển giao của chủ đầu tư và chứng minh điều kiện công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp. - *Yêu cầu về hình thức:* Bản chính. *Lý do quy định:* Hồ sơ không có sẵn, chủ đầu tư phải lập khi đề nghị chuyển giao.
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Các hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định 06/2021/NĐ-CP	- *Nêu rõ lý do quy định:* Để làm cơ sở cho đơn vị điện lực tiếp tục thực hiện việc quản lý vận hành sau khi tiếp nhận. - *Yêu cầu về hình thức:* Bản sao có đóng dấu treo xác nhận của chủ đầu tư. *Lý do quy định:* Bản chính do chủ đầu tư lưu hồ sơ nên chỉ yêu cầu bản sao có đóng dấu treo xác nhận của chủ đầu tư để giảm chi phí công chứng.
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình	- *Nêu rõ lý do quy định:* Để chứng minh tính pháp lý về đất đai của công trình điện. - *Yêu cầu về hình thức:* Bản sao có đóng dấu treo xác nhận của chủ đầu tư. *Lý do quy định:* Bản chính do chủ đầu tư lưu hồ sơ nên chỉ yêu cầu bản sao có đóng dấu treo xác nhận của chủ đầu tư để giảm chi phí công chứng.
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu	Có ☑ Không ☐ *Nêu rõ:* Tại thành phần hồ sơ 1 đã quy định việc cam

cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	kết của chủ đầu tư để chứng minh điều kiện công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác (theo quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định).
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☑ Không □ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 44 ngày. *Lý do quy định:* Việc kiểm tra thực trạng, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện yêu cầu cần có thời gian để thực hiện.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có □ Không □ *Lý do quy định:*
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☑ Nước ngoài □ *Mô tả rõ:* Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác. *Lý do quy định:* Đây là đối tượng thực hiện đầu tư xây dựng công trình điện là hạ tầng kỹ thuật dùng chung trong dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác. - Cá nhân: Trong nước ☑ Nước ngoài □ *Mô tả rõ:* Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác. *Lý do quy định:* Đây là đối tượng thực hiện đầu tư xây dựng công trình điện là hạ tầng kỹ thuật dùng chung trong dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có □ Không ☑ *Nêu rõ lý do:*
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☑ Vùng □ Địa phương □

	- Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □ - Biên giới, hải đảo □ - Lý do quy định: Các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác được thực hiện trên phạm vi cả nước. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do: Các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác được thực hiện trên phạm vi cả nước.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 30 (xác định dựa trên số lượng đề nghị trung bình Tập đoàn Điện lực Việt Nam nhận được trong 03 năm gần nhất)	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không □ *- Lý do quy định:* Cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển giao: Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác. Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có □ Không ☑ *Nêu rõ lý do:* Thẩm quyền quyết định chuyển giao đã được phân cấp tối đa.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☑ Có □ Nếu có, nêu rõ lý do: ..... - Phí: Không ☑ Có □ Nếu Có nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác: ..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không ☑ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: .....

b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có □ Không ☑ Nội dung quy định: ..... Lý do quy định: .....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☑ Không □ *Lý do:* Quy định mẫu văn bản đề nghị chuyển giao để bảo đảm thống nhất trong thực hiện.
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Danh mục công trình điện. *Lý do quy định:* Xác định cụ thể các công trình điện đề nghị chuyển giao. − Nội dung thông tin 2: Danh mục hồ sơ. *Lý do quy định:* Làm căn cứ xác định các thông tin của công trình điện theo đề nghị của chủ đầu tư. + Nội dung thông tin 3: Cam kết của chủ đầu tư về công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác. *Lý do quy định:* - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... *Lý do quy định:* .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☑ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: ..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....

10. Yêu cầu, điều kiện

Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☑ Không □ *Lý do quy định:* Để bảo đảm công trình điện sau khi chuyển giao có thể tiếp tục vận hành bình thường phục vụ yêu cầu cung cấp điện cho tổ chức, cá nhân trong khu vực dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Phù hợp với quy hoạch điện lực	- *Lý do quy định:* Để bảo đảm công trình điện phù hợp với hệ thống điện chung. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều kiện 2: Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan.	- *Lý do quy định:* Để bảo đảm công trình điện có thể tiếp tục vận hành phục vụ cung cấp điện sau khi chuyển giao. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
c) Yêu cầu, điều kiện 3: Công trình điện đang vận hành bình thường.	- *Lý do quy định:* Để bảo đảm công trình điện có thể tiếp tục vận hành phục vụ cung cấp điện sau khi chuyển giao. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
d) Yêu cầu, điều kiện 4: Công trình điện không trong	- *Lý do quy định:* Để bảo đảm tính hợp pháp của công trình điện, tránh phát sinh các tranh chấp, khiếu

tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bất kỳ bảo đảm nghĩa vụ nợ nào khác.	kiện sau này. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: - Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép □ - Giấy chứng nhận □ - Giấy đăng ký □ - Chứng chỉ □ - Thẻ □ - Quyết định hành chính ☑ - Văn bản xác nhận/chấp thuận □ - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☑ Bản điện tử ☑
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☑ Không □ *Lý do:* Để thuận tiện cho đơn vị khi thực hiện.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có □ Không ☑ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: .... tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: Quyết định chuyển giao là cơ sở để các bên thực hiện bàn giao, tiếp nhận công trình điện và thời hạn bàn giao, tiếp nhận đã có quy định thời hạn cụ thể. Không quy định.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☑ Địa phương □ Lý do: Tập đoàn Điện lực Việt Nam có phạm vi hoạt động trên cả nước.

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Lê Thị Ngọc Lan

Điện thoại cố định: 22202828-5145; Di động: 0977562277; E-mail: lethingoclan@mof.gov.vn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2:

Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	*a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:* Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam *b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:* Công trình điện là loại tài sản đặc thù, chỉ có đơn vị điện lực mới có chuyên môn để thực hiện quản lý, vận hành; các tổ chức, cá nhân có công trình điện có nhu cầu bàn giao không bồi hoàn tài sản cho Nhà nước; tuy nhiên, việc bàn giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong thời gian qua gặp nhiều vướng mắc, chưa thực hiện được do chưa có quy định cụ thể.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	*a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:* Tổ chức, cá nhân được bảo đảm cung cấp điện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật về điện lực sau khi chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam *b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:* Để bảo đảm các dịch vụ thiết yếu cho tổ chức, cá nhân
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm	*a) Lý do quy định thủ tục hành chính:* Tạo cơ sở pháp lý cho các tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển giao các công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam; nhằm đáp ứng việc quản lý, vận hành công trình điện được bảo đảm theo đúng chuyên môn, thống nhất chủ thể quản lý hạch toán với chủ thể quản lý vận hành công trình điện. *b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại*

quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	*dự án, dự thảo văn bản:* Điều 14 dự thảo Nghị định
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có □ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ biện pháp: ..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: ..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Việc quy định thủ tục hành chính giúp tổ chức, cá nhân nắm được các nội dung cần phải thực hiện khi bàn giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách sang đơn vị điện lực quản lý, bảo đảm rõ ràng, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☑ Không □ *Nêu rõ lý do:* Chính phủ là cơ quan có thẩm quyền ban hành thủ tục hành chính.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống

	nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☑ Không □ *Nêu rõ lý do:* Tên thủ tục hành chính được quy định cụ thể, rõ ràng, phù hợp với nội dung của thủ tục tại Điều 14 dự thảo Nghị định: "Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam"

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☑ Không □ *Nêu rõ lý do:* Điều 14 dự thảo Nghị định quy định rõ ràng, cụ thể từng bước thực hiện: - Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện lập hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, gửi đơn vị điện lực. - Đơn vị điện lực phối hợp với tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao; trên cơ sở đó, thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện. - Trên cơ sở kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, đơn vị điện lực lập hồ sơ để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc người có thẩm quyền theo phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trong trường hợp công trình điện nằm trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố) hoặc báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc người được phân cấp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trong trường hợp công trình điện nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trở lên).
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Xác định rõ trách nhiệm và nội dung công việc phải thực hiện của tổ chức, cá nhân có công trình điện, đơn vị điện lực, Chủ tịch UBND cấp

chức khi thực hiện không?	tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và người được phân cấp.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☑ *Nêu rõ lý do:* Thủ tục chỉ do 01 cơ quan giải quyết nên không áp dụng cơ chế liên thông.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☑ Bưu chính ☑ Điện tử ☑ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☐ Bưu chính ☐ Điện tử ☐	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☑ Không ☐ *Nêu rõ lý do:* Tại Điều 14 dự thảo Nghị định quy định tổ chức, cá nhân có thể gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☑ Không ☐ *Nêu rõ lý do:* Tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn phương thức nộp hồ sơ phù hợp để tiết kiệm chi phí.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.	- *Nêu rõ lý do quy định:* Để xác định đề nghị chuyển giao của tổ chức, cá nhân và chứng minh điều kiện công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp. - *Yêu cầu về hình thức:* Bản chính. *Lý do quy định:* Hồ sơ không có sẵn, tổ chức, cá nhân phải lập khi đề nghị chuyển giao.
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công liên quan đến công trình điện, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập	- *Nêu rõ lý do quy định:* Để làm cơ sở cho đơn vị điện lực tiếp tục thực hiện việc quản lý vận hành sau khi tiếp nhận. - *Yêu cầu về hình thức:* Bản sao công chứng. *Lý do quy định:* Bản chính do tổ chức, cá nhân lưu hồ sơ nên chỉ yêu cầu bản sao công chứng để bảo đảm

có liên quan đến công trình điện, Thông báo kết quả công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình theo quy định của pháp luật	tính pháp lý của hồ sơ.
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến dây và mặt bằng trạm biến áp	- *Nêu rõ lý do quy định:* Để làm cơ sở cho đơn vị điện lực tiếp tục thực hiện việc quản lý vận hành sau khi tiếp nhận. - *Yêu cầu về hình thức:* Bản sao công chứng. *Lý do quy định:* Bản chính do tổ chức, cá nhân lưu hồ sơ nên chỉ yêu cầu bản sao công chứng để bảo đảm tính pháp lý của hồ sơ.
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình	- *Nêu rõ lý do quy định:* Để chứng minh tính pháp lý về đất đai của công trình điện. - *Yêu cầu về hình thức:* Bản sao công chứng. *Lý do quy định:* Bản chính do tổ chức, cá nhân lưu hồ sơ nên chỉ yêu cầu bản sao công chứng để bảo đảm tính pháp lý của hồ sơ.
đ) Tên thành phần hồ sơ 3: Tài liệu về phương án phòng cháy, chữa cháy, văn bản phê duyệt phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật	- *Nêu rõ lý do quy định:* Để làm cơ sở cho đơn vị điện lực tiếp tục thực hiện việc quản lý vận hành bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy sau khi tiếp nhận. - *Yêu cầu về hình thức:* Bản sao công chứng. *Lý do quy định:* Bản chính do tổ chức, cá nhân lưu hồ sơ nên chỉ yêu cầu bản sao công chứng để bảo đảm tính pháp lý của hồ sơ.
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không ☐ *Nêu rõ:* Tại thành phần hồ sơ 1 đã quy định việc cam kết của chủ đầu tư để chứng minh điều kiện công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác (theo quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định).
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☑ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 52 ngày. *Lý do quy định:* Việc kiểm tra thực trạng, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện yêu cầu cần có thời gian để thực hiện.

b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☑ Không □ *Lý do quy định:* Để bảo đảm trách nhiệm giải quyết của từng cơ quan.

6. Đối tượng thực hiện

a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☑ Nước ngoài □ Mô tả rõ: Tổ chức là chủ sở hữu công trình điện. Lý do quy định: Đây là chủ sở hữu của công trình điện. - Cá nhân: Trong nước ☑ Nước ngoài □ Mô tả rõ: Cá nhân là chủ sở hữu công trình điện. Lý do quy định: Đây là chủ sở hữu của công trình điện. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do:
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☑ Vùng □ Địa phương □ - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □ - Biên giới, hải đảo □ - Lý do quy định: Các tổ chức, cá nhân tự đầu tư công trình điện trên phạm vi cả nước. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do: Các tổ chức, cá nhân tự đầu tư công trình điện trên phạm vi cả nước.

Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1.200 (xác định dựa trên số lượng đề nghị trung bình Tập đoàn Điện lực Việt Nam nhận được trong 03 năm gần nhất)

7. Cơ quan giải quyết

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không □ - *Lý do quy định:* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định đối

	với công trình điện trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm b; - Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với công trình điện trên địa bàn từ hai (02) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên. Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan của người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có □ Không ☑ *Nêu rõ lý do:* Dự thảo Nghị định đã quy định việc cho phép phân cấp thẩm quyền.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☑ Có □ Nếu có, nêu rõ lý do: ..... - Phí: Không ☑ Có □ Nếu Có nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác: ..... - Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không ☑ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: .....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có □ Không ☑ Nội dung quy định: ..... Lý do quy định: .....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☑ Không □ *Lý do:* Quy định mẫu văn bản đề nghị chuyển giao để bảo đảm thống nhất trong thực hiện.
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Văn bản đề nghị chuyển giao	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:

công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam	+ Nội dung thông tin 1: Danh mục công trình điện. *Lý do quy định:* Xác định cụ thể các công trình điện đề nghị chuyển giao. + Nội dung thông tin 2: Danh mục hồ sơ. *Lý do quy định:* Làm căn cứ xác định các thông tin của công trình điện theo đề nghị của tổ chức, cá nhân. *+ Nội dung thông tin 3:* Cam kết của tổ chức, cá nhân về công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác; cam kết công trình điện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của tổ chức, cá nhân và tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu các công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn *Lý do quy định:* *- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?* Có □ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... *Lý do quy định:* .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☑ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: ..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☑ Không □ *Lý do quy định:* Để bảo đảm công trình điện sau khi chuyển giao có thể tiếp tục vận hành bình thường phục vụ yêu cầu cung cấp điện của người dân.
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- *Lý do quy định:* Để bảo đảm công trình điện phù

Phù hợp với quy hoạch điện lực	hợp với hệ thống điện chung. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều kiện 2: Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan.	- *Lý do quy định:* Để bảo đảm công trình điện có thể tiếp tục vận hành phục vụ cung cấp điện sau khi chuyển giao. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
c) Yêu cầu, điều kiện 3: Công trình điện đang vận hành bình thường.	- *Lý do quy định:* Để bảo đảm công trình điện có thể tiếp tục vận hành phục vụ cung cấp điện sau khi chuyển giao. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
d) Yêu cầu, điều kiện 4: Công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bất kỳ bảo đảm nghĩa vụ nợ nào khác.	- *Lý do quy định:* Để bảo đảm tính hợp pháp của công trình điện. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....

đ) Yêu cầu, điều kiện 5: Công trình điện phải có khả năng cấp điện hoặc phát triển cung cấp điện cho các tổ chức, hộ dân tại địa phương.	- *Lý do quy định:* Để bảo đảm hiệu quả của việc tiếp nhận công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....

11. Kết quả thực hiện

a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép □ - Giấy chứng nhận □ - Giấy đăng ký □ - Chứng chỉ □ - Thẻ □ - Quyết định hành chính ☑ - Văn bản xác nhận/chấp thuận □ - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☑ Bản điện tử ☑
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☑ Không □ *Lý do:* Để thuận tiện cho đơn vị khi thực hiện.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có □ Không ☑ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: .... tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao là cơ sở để các bên thực hiện bàn giao, tiếp nhận công trình điện và thời hạn bàn giao, tiếp nhận đã có quy định thời hạn cụ thể. Không quy định.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☑ Địa phương □ Lý do: Tập đoàn Điện lực Việt Nam có phạm vi hoạt động trên cả nước.

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Lê Thị Ngọc Lan

Điện thoại cố định: 22202828-5145; Di động: 0977562277; E-mail: lethingoclan@mof.gov.vn

BỘ TÀI CHÍNH

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 01: Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật (Điều 12).

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN KHI BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	a) Văn bản của chủ đầu tư đề nghị chuyển giao công trình điện	Xây dựng báo cáo	16,0	30.535			1	30	488.560	14.656.800	
	b) Các hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng	Sao chụp	0,1	30.535			1	30	3.054	91.605	
	c) Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có)	Sao chụp	0,1	30.535			1	30	3.054	91.605	
	d) Tài liệu về phương án phòng cháy, chữa cháy, văn bản phê duyệt phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật	Sao chụp	0,1	30.535			1	30	3.054	91.605	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	2,0	30.535			1	30	61.070	1.832.100	
		Bưu điện	2,0		5.000		1	30	5.000	150.000	
		Internet	0,0				0	0	0	0	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**					0	0	0	0	0	

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
3.1	Phí		0,0			0	0	0	0	0	
3.2	Lệ phí		0,0	30.535			0	0	0	0	
3.3	Chi phí khác						0	0	0	0	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
	Kiểm tra tình trạng công trình điện, đánh giá đáp ứng điều kiện chuyển giao		24,0	30.535			1	30	732.840	21.985.200	
			0,0				0	0	0	0	
5	**Công việc khác** (nếu có)		0,0				0	0	0	0	
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	0,0	30.535			0	0	0	0	
		Bưu điện	0,0				0	0	0	0	
		Internet	0,0				0	0	0	0	
		Khác	0,0				0	0	0	0	
	TỔNG				**5.000**	**0**			**1.296.631**	**38.898.915**	

BỘ TÀI CHÍNH

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 01: Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (Điều 14).

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN KHI BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	a) Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;	Xây dựng báo cáo	16,0	30.535			1	1.200	488.560	586.272.000	
	thiết kế bản vẽ thi công liên quan đến công trình điện, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện, Thông báo kết quả công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình theo quy định của pháp luật: 01 bản sao công chứng;	Công chứng	1,0	30.535	100.000		1	1.200	130.535	156.642.000	
	c) Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến dây và mặt bằng trạm biến áp: 01 bản sao công chứng;	Công chứng	1,0	30.535	100.000		1	1.200	130.535	156.642.000	

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
	d) Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao công chứng;	Công chứng	1,0	30.535	100.000		1	1.200	130.535	156.642.000	
	chữa cháy, văn bản phê duyệt phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật: 01 bản sao công chứng.	Công chứng	1,0	30.535	100.000		1	1.200	130.535	156.642.000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	2,0	30.535			1	1.200	61.070	73.284.000	
		Bưu điện	2,0		5.000		1	1.200	5.000	6.000.000	
		Internet	0,0				0	0	0	0	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**					0	0	0	0	0	
3.1	Phí		0,0			0	0	0	0	0	
3.2	Lệ phí		0,0	30.535			0	0	0	0	
3.3	Chi phí khác						0	0	0	0	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
	Kiểm tra tình trạng công trình điện, đánh giá đáp ứng điều kiện chuyển giao		24,0	30.535			1	1.200	732.840	879.408.000	
			0,0				0	0	0	0	
5	**Công việc khác** (nếu có)		0,0				0	0	0	0	
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	0,0	30.535			0	0	0	0	
		Bưu điện	0,0				0	0	0	0	
		Internet	0,0				0	0	0	0	
		Khác	0,0				0	0	0	0	
	TỔNG								**1.809.610**	**2.171.532.000**	

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Việc điều chuyển công trình điện được đầu tư từ vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương và ban hành Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017 quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam để làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện.

Việc chậm bàn giao, tiếp nhận công trình điện sang đơn vị điện lực quản lý dẫn đến một số bất cập sau:

+ Công trình điện là loại tài sản đặc thù, chỉ có ngành điện mới có chức năng vận hành nên mặc dù chưa điều chuyển/chuyển giao cho ngành điện nhưng cơ quan, đơn vị vẫn thực hiện bàn giao công trình cho đơn vị điện lực để vận hành, cung cấp điện, ngành điện vẫn thu tiền điện nhưng không có cơ sở để tăng tài sản, tính khấu hao tài sản làm cho giá thành phân phối điện không phản ánh đầy đủ chi phí Nhà nước bỏ ra.

+ Do tài sản chưa được điều chuyển/chuyển giao sang cho đơn vị điện lực nên khi xảy ra sự cố, hư hỏng, đơn vị điện lực không có cơ sở để chi trả các chi phí sửa chữa; các cơ quan, đơn vị đang quản lý tài sản vẫn phải thực hiện chi trả các chi phí này trong khi đơn vị vận hành, thu tiền lại là Điện lực.... Nhiều công trình điện đã xây dựng từ lâu, lưới điện xuống cấp không đảm bảo vận hành, mặc dù ngành điện đã có ý kiến khắc phục sửa chữa nhưng chủ đầu tư không bố trí được nguồn chi phí sửa chữa, thay thế thiết bị (do nguồn vốn xây dựng là ngân sách nhà nước), do vậy ngành điện vẫn phải phối hợp cho mượn thiết bị máy biến áp, cấp vật tư thay thế và vận hành, xử lý sự cố để cấp điện đảm bảo phục vụ cho nhân dân.

Theo báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, nguyên nhân chủ yếu của việc chậm bàn giao nêu trên là do số lượng các công trình điện đã và đang đầu tư từ vốn nhà nước rất lớn, phân bố ở hầu khắp các địa bàn trong cả nước; hệ thống tổ chức bộ máy phân phối của ngành điện được tổ chức thành nhiều cấp; quy trình thực hiện điều chuyển phải qua nhiều cấp (cả bên giao lẫn bên nhận

đều phải thông qua ít nhất là 3 cấp, từ cơ quan, đơn vị đến cấp huyện, cấp tỉnh, trung ương; từ EVN đến Tổng công ty Điện lực đến Công ty Điện lực) và ở địa phương phải thông qua 02 quy trình: quy trình xin thỏa thuận tiếp nhận của EVN và quy trình trình Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Vì vậy, dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện; thời điểm kiểm kê, xác định giá trị tài sản và bàn giao, tiếp nhận thực tế khá xa nhau. Trong khi đó, nhiều công trình điện là những công trình phục vụ dân sinh cần có điện kịp thời để phục vụ cuộc sống người dân.

Công trình điện là loại tài sản đặc thù, chỉ có ngành điện mới có đủ chuyên ngành vận hành, đồng thời, chế độ khấu hao/hao mòn có sự khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước và doanh nghiệp; vì vậy, để bảo đảm việc quản lý vận hành liên tục, thông suốt đối với các công trình điện, việc bàn giao công trình điện cho đơn vị điện lực hạch toán, quản lý vận hành ngay sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng là cần thiết.

Thời điểm năm 2016 – 2017, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn về việc bàn giao các công tình điện được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước cho EVN, căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3672/VPCP-KTTH ngày 19/5/2016 của Văn phòng Chính phủ, trên cơ sở các hình thức xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008, Bộ Tài chính đã lựa chọn hình thức điều chuyển để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Việc lựa chọn hình thức điều chuyển tại thời điểm đó là phù hợp; vì quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008 chỉ có các hình thức: Thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán và tiêu hủy tài sản nhà nước; không có hình thức khác.

Khi xác định hình thức xử lý là "điều chuyển" thì thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục thực hiện phải tuân theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008 (sau được thay thế bằng Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017) và các văn bản quy định chi tiết. Theo đó, việc điều chuyển tài sản công từ cơ quan, tổ chức, đơn vị sang doanh nghiệp thuộc trường hợp đặc biệt, đều phải do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định[1]. Khi thẩm quyền quyết định là Thủ tướng Chính phủ thì quy trình thực hiện cũng phải thông qua các bước từ thấp đến cao và ngược lại.

Do vậy, nếu không thay đổi về hình thức xử lý thì việc sửa đổi Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg sẽ không đáp ứng được yêu cầu bàn giao công trình điện cho đơn vị điện lực hạch toán, quản lý vận hành ngay sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng để đảm bảo công tác vận hành các công trình điện được an toàn, kịp thời cung cấp điện do quy định về việc bàn giao tài sản sau khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chuyển đã được quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; đồng thời, việc thực hiện theo quy trình chung sẽ phát sinh khối lượng công việc lớn cho các cơ quan quản lý của Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ.

---

[1] Khoản 2 Điều 21 Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008; khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

Theo quy định tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, việc xử lý tài sản công thông thường tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện bằng 07 hình thức cụ thể là: thu hồi, điều chuyển, sử dụng tài sản công để thanh toán cho dự án BT, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu xử lý đối với các tài sản đặc thù, tại khoản 8 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định hình thức xử lý tài sản công có "hình thức khác theo quy định của pháp luật"; đồng thời, tại khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 giao Chính phủ quy định chi tiết về xử lý tài sản công.

Bảy hình thức xử lý tài sản công thông thường đã được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công không có hình thức phù hợp với đặc thù của loại tài sản là công trình điện để đáp ứng nhu cầu thực tiễn nêu trên. Vì vậy, việc cụ thể hóa hình thức xử lý khác quy định tại khoản 8 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 để áp dụng trong trường hợp này là cần thiết, thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Vì vậy, tại Công văn số 8594/VPCP-KTTH ngày 24/11/2021 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đã giao Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam để giải quyết các bất cập, vướng mắc. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đã phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý, bàn giao, tiếp nhận các công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam, bảo đảm an toàn, kịp thời phục vụ việc cung cấp điện.

b) Cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp thẩm quyền, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết trong quá trình thực hiện, để bảo đảm việc bàn giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam được nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Thay đổi hình thức bàn giao, tiếp nhận công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam từ "điều chuyển" thành "chuyển giao"

1.1. Xác định vấn đề bất cập:

Thời điểm năm 2016 - 2017, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn về việc bàn giao các công tình điện được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước cho EVN, căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3672/VPCP-KTTH ngày 19/5/2016 của Văn phòng Chính phủ, trên cơ sở các hình thức xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành

Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017 quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Việc lựa chọn hình thức điều chuyển tại thời điểm đó là phù hợp; vì quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008 chỉ có các hình thức: Thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán và tiêu hủy tài sản nhà nước; không có hình thức khác.

Khi xác định hình thức xử lý là "điều chuyển" thì thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục thực hiện phải tuân theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008 (sau được thay thế bằng Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017) và các văn bản quy định chi tiết. Theo đó, việc điều chuyển tài sản công từ cơ quan, tổ chức, đơn vị sang doanh nghiệp thuộc trường hợp đặc biệt, đều phải do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Khi thẩm quyền quyết định là Thủ tướng Chính phủ thì quy trình thực hiện cũng phải thông qua các bước từ thấp đến cao và ngược lại.

Do vậy, nếu không thay đổi về hình thức xử lý thì sẽ không đáp ứng được yêu cầu bàn giao công trình điện cho đơn vị điện lực hạch toán, quản lý vận hành ngay sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng để đảm bảo công tác vận hành các công trình điện được an toàn, kịp thời cung cấp điện do quy định về việc bàn giao tài sản sau khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chuyển đã được quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; đồng thời, việc thực hiện theo quy trình chung sẽ phát sinh khối lượng công việc lớn cho các cơ quan quản lý của Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ.

Theo quy định tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, việc xử lý tài sản công thông thường tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện bằng 07 hình thức cụ thể là: thu hồi, điều chuyển, sử dụng tài sản công để thanh toán cho dự án BT, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu xử lý đối với các tài sản đặc thù, tại khoản 8 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định hình thức xử lý tài sản công có "hình thức khác theo quy định của pháp luật"; đồng thời, tại khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 giao Chính phủ quy định chi tiết về xử lý tài sản công.

Bảy hình thức xử lý tài sản công thông thường đã được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công không có hình thức phù hợp với đặc thù của loại tài sản là công trình điện để đáp ứng nhu cầu thực tiễn nêu trên.

Vì vậy, cần thiết phải có quy định hình thức xử lý tài sản công phù hợp với đặc thù của loại tài sản là công trình điện để đáp ứng nhu cầu thực tiễn nêu trên.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Đề xuất hình thức xử lý phù hợp với đặc thù của công trình điện nhằm cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp thẩm quyền, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết trong quá trình thực hiện, để bảo đảm việc bàn giao

công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam được nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của giải pháp:

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định hiện hành (thực hiện theo hình thức điều chuyển)

- Tác động tích cực: Đã có quy định cụ thể về hình thức điều chuyển tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các quy định chi tiết thi hành.

- Tác động tiêu cực:

+ Số sự vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định cụ thể phát sinh nhiều.

+ Phát sinh thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ quyết định phải thông qua nhiều cấp, nhiều cơ quan.

+ Không rút ngắn được trình tự, thủ tục thực hiện.

b) Giải pháp 2: Quy định hình thức mới để áp dụng cho việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (hình thức chuyển giao)

- Tác động tích cực:

+ Việc quy định hình thức "chuyển giao" sẽ không bị ràng buộc thẩm quyền quyết định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; vì vậy, Chính phủ có thể quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục "chuyển giao" phù hợp với đặc thù của công trình điện, giúp đẩy nhanh việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện, đảm bảo công tác vận hành các công trình điện được an toàn, kịp thời cung cấp điện cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Tiết kiệm các chi phí tuân thủ thủ tục hành chính do cắt giảm được các thủ tục báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định khi thực hiện theo hình thức "điều chuyển".

- Tác động tiêu cực: Không có.

1.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

- Qua so sánh tác động tích cực, tiêu cực của từng giải pháp nêu trên, Bộ Tài chính lựa chọn giải pháp 2.

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 thì thẩm quyền quy định chi tiết về việc xử lý tài sản công là Chính phủ.

2. Chính sách 2: Quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước

2.1. Xác định vấn đề bất cập:

Hình thức chuyển giao chưa được quy định cụ thể tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Tại khoản 8 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định hình thức xử lý tài sản công có "hình thức khác theo quy định của pháp luật"; tại khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định Chính phủ quy định chi tiết về xử lý tài sản công.

Vì vậy, cần thiết phải có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Quy định cụ thể trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ bàn giao, tiếp nhận công trình điện.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của giải pháp:

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện hiện hành (không quy định trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam)

- Tác động tích cực: Không.

- Tác động tiêu cực: Không có trình tự, thủ tục cụ thể để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện thống nhất.

b) Giải pháp 2: Quy định phải Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm cơ sở để các bên thực hiện bàn giao, tiếp nhận.

- Tác động tích cực:

+ Cụ thể hóa trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp sang đơn vị điện lực quản lý để áp dụng thống nhất;

+ Có quyết định hành chính của cấp có thẩm quyền làm cơ sở thực hiện việc chuyển giao.

- Tác động tiêu cực:

+ Việc quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chuyển giao công trình điện trước khi thực hiện bàn giao, tiếp nhận yêu cầu phải qua các cấp theo thứ bậc hành chính, làm tăng thời gian thực hiện chuyển giao công trình điện.

+ Chưa bảo đảm việc đẩy mạnh phân cấp theo chủ trương của Chính phủ.

c) Giải pháp 3: Phân cấp cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng công trình điện quyết định việc chuyển giao.

- Tác động tích cực:

+ Cụ thể hóa trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp sang đơn vị điện lực quản lý để áp dụng thống nhất;

+ Giảm thủ tục trong chuyển giao công trình điện; từ đó, khuyến khích cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc chuyển giao tài sản là hệ thống điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam để đảm bảo việc quản lý, vận hành đúng chuyên môn, kỹ thuật.

+ Có quyết định hành chính của cấp có thẩm quyền làm cơ sở thực hiện việc chuyển giao.

+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp chủ động trong việc thực hiện chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực quản lý.

- Tác động tiêu cực: Không có.

2.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

- Qua so sánh tác động tích cực, tiêu cực của từng giải pháp nêu trên, để có cơ sở pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện thống nhất việc chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực quản lý; Bộ Tài chính lựa chọn phương án 3.

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 thì thẩm quyền ban hành quy định chi tiết về xử lý tài sản công là Chính phủ.

3. Chính sách 3: Quy định việc chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác

3.1. Xác định vấn đề bất cập:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định khi kết thúc đầu tư xây dựng, chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở phải thực hiện bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành theo nội dung của dự án đã được phê duyệt hoặc tự thực hiện quản lý theo văn bản chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư.

Công trình điện (bao gồm cả công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác) là loại tài sản đặc thù, chỉ có ngành điện mới có đủ chuyên môn để vận hành. Vì vậy, qua khảo sát tại một số địa phương thì các địa phương đều có nhu cầu bàn giao các công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác sau khi tiếp nhận cho đơn vị điện lực quản lý. Một số địa phương đã ban hành quy định về việc bàn giao, tiếp nhận hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư; trong đó, khuyến khích đơn vị cấp điện là bên tiếp nhận công trình cấp điện (tỉnh Đắk Nông, tỉnh Vĩnh Phúc,...).

Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về việc chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam; vì vậy, các cơ quan, tổ chức có liên quan không có căn cứ để thực hiện.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Có quy định cụ thể về việc quản lý công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước nhằm đáp ứng việc quản lý, vận hành công trình điện được liên tục, thông suốt, đúng chuyên môn phục vụ cung cấp điện cho người dân trong khu đô thị, khu dân cư và dự án.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của giải pháp:

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện hiện hành (không quy định việc chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác)

- Tác động tích cực: Không.

- Tác động tiêu cực:

+ Không có cơ sở pháp lý để thực hiện thống nhất việc quản lý công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước.

+ Các cơ quan được Nhà nước giao nhiệm vụ tiếp nhận hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác không có cơ sở pháp lý để bàn giao công trình điện cho cơ quan có chuyên môn quản lý, vận hành; có thể dẫn đến tình trạng công trình điện không được quản lý, vận hành đúng chuyên môn, kỹ thuật, gây mất an toàn, tiêu hao điện năng.

b) Giải pháp 2: Quy định việc chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (bao gồm cả trình tự, thủ tục thực hiện).

- Tác động tích cực:

+ Có cơ sở pháp lý để thực hiện thống nhất việc chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Công trình điện được chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa đúng chuyên môn, kỹ thuật, bảo đảm an ninh, an toàn điện.

- Tác động tiêu cực: Không.

3.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

Qua so sánh tác động tích cực, tiêu cực của từng giải pháp nêu trên, Bộ Tài chính lựa chọn phương án 2.

4. Chính sách 4: Quy định việc chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách được xác lập quyền sở hữu toàn dân sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

4.1. Xác định vấn đề bất cập:

Trong giai đoạn vừa qua, đánh giá chung công tác đầu tư xây dựng nguồn và lưới điện đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng của đất nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ nguồn năng lượng tái tạo thì nhu cầu đầu tư vào hệ thống lưới điện đấu nối, truyền tải để giải tỏa công suất các nguồn điện là rất lớn, cần thiết. Việc đầu tư xây dựng lưới điện thời gian vừa qua chủ yếu phụ thuộc vào EVN là các doanh nghiệp nhà nước nên chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra về cả quy mô và tiến độ để phục vụ truyền tải, giải tỏa công suất nguồn điện.

Để đảm bảo nguồn điện đồng bộ, một số nhà đầu tư đã thực hiện đầu tư công trình điện cùng với công trình xây dựng bằng nguồn vốn của mình để phục vụ cung cấp điện khi công trình hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng (như: đầu tư trạm biến áp 500kV và đường dây 500kV do Tập đoàn Xuân Thiện làm chủ đầu tư; trạm biến áp 500kV Thuận Nam và lưới điện truyền tải 500kV, 220 kV đấu nối vào hệ thống điện quốc gia do Công ty CP Đầu tư Xây dựng Trung Nam đầu tư,...).

Tuy nhiên, do công trình điện là loại tài sản đặc thù, chỉ có ngành điện mới có đủ chuyên môn để thực hiện quản lý, vận hành cũng như sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên đúng chuyên môn, kĩ thuật. Vì vậy, các nhà đầu tư đề nghị được bàn giao các công trình điện cho đơn vị điện lực quản lý, vận hành.

Tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ mới quy định việc xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản của tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước (Chính phủ, chính quyền địa phương) hoặc cho cơ quan, tổ chức, đơn vị (thuộc khu vực hành chính sự nghiệp); chưa có quy định đối với tài sản của tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho doanh nghiệp nhà nước.

Vì vậy, tại Công văn số 8594/VPCP-KTTH ngày 24/11/2021 của Văn phòng Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ giao Bộ Tài chính nghiên cứu các giải pháp, chính sách để xử lý các vấn đề thực tiễn đã phát sinh chưa đủ cơ sở pháp lý để xử lý như việc điều chuyển công trình điện có nguồn gốc từ nguồn vốn ngoài ngân sách cho phía Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Có quy định cụ thể để xử lý việc bàn giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách do tư nhân đầu tư sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam nhằm đáp ứng việc quản lý, vận hành công trình điện được liên tục, thông suốt, đúng chuyên môn phục vụ cung cấp điện cho người dân.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của giải pháp:

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện hành (không quy định việc chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách được xác lập quyền sở hữu toàn dân sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam)

- Tác động tích cực: Không.

- Tác động tiêu cực: Trường hợp không quy định cụ thể việc chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách sang đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì tổ chức, cá nhân có thể thực hiện bàn giao công trình điện cho đơn vị điện lực theo hình thức tặng cho. Tuy nhiên, nếu thực hiện theo hình thức này, đơn vị điện lực sẽ phải thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tương ứng với phần giá trị công trình điện được tặng cho; nhưng công trình điện là tài sản có giá trị lớn, phần thuế nhu nhập doanh nghiệp phải nộp lớn nên đơn vị điện lực khó bố trí nguồn để nộp thuế khi tiếp nhận theo hình thức này. Vì vậy, không khuyến khích đơn vị điện lực tiếp nhận các công trình điện này.

b) Giải pháp 2: Quy định việc chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp (bao gồm cả trình tự, thủ tục thực hiện).

- Tác động tích cực:

+ Đơn vị điện lực không phải bố trí nguồn để nộp thuế thu nhập doanh nghiệp khi tiếp nhận các công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách; từ đó, có thể tập trung vốn để thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác được giao.

+ Nhà nước không bị mất vốn do toàn bộ giá trị công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách do tư nhân chuyển giao đều được ghi tăng vốn nhà nước tại EVN; đồng thời, lợi nhuận sau thuế của EVN không bị giảm (do không phải trừ khoản thuế thu nhập tương ứng với giá trị công trình điện nhận chuyển giao) và khoản lợi nhuận này sau khi trích lập các quỹ theo quy định, phần còn lại được nộp ngân sách nhà nước.

+ Đơn vị điện lực tiết kiệm được chi phí để đầu tư xây dựng mới công trình điện.

- Tác động tiêu cực: Không.

4.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

Qua so sánh tác động tích cực, tiêu cực của từng giải pháp nêu trên, Bộ Tài chính lựa chọn phương án 2.

5. Chính sách 5: Quy định việc chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực theo dự án được duyệt, hợp đồng dự án

5.1. Xác định vấn đề bất cập:

Trong giai đoạn vừa qua, có phát sinh một số dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (BOT) để đầu tư xây dựng công trình điện như: Dự án Nhà máy điện Phú Mỹ 2, Dự án Nhà máy điện Phú Mỹ 3,.... Trong đó, có dự án đã xác định cụ thể đơn vị nhận chuyển giao tài sản sau khi dự án kết thúc là đơn vị điện lực (Nhà máy điện Phú Mỹ 3), có dự án chưa xác định cụ thể đơn vị nhận chuyển giao tài sản sau khi dự án kết thúc (Nhà máy điện Phú Mỹ 2).

Theo quy định của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ, Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ thì cơ quan ký kết hợp đồng dự án có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền giao một cơ quan, đơn vị vận hành, kinh doanh và bảo trì công trình để bảo đảm tính liên tục; báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; lập phương án xử lý tài sản, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý.

Các quy định hiện hành nêu trên chỉ phù hợp với trường hợp trong dự án chưa xác định cụ thể đơn vị điện lực là đơn vị tiếp nhận tài sản; còn trong trường hợp dự án đã xác định cụ thể đơn vị điện lực là đơn vị tiếp nhận tài sản thì việc thực hiện theo các thủ tục nêu trên sẽ làm mất thời gian thực hiện, ảnh hưởng đến việc tiếp nhận công trình điện để quản lý vận hành của đơn vị điện lực.

Vì vậy, tại Công văn số 8594/VPCP-KTTH ngày 24/11/2021 của Văn phòng Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ giao Bộ Tài chính nghiên cứu các giải pháp, chính sách để xử lý việc bàn giao các công trình điện BOT.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Có quy định cụ thể để xử lý việc bàn giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư chuyển giao cho đơn vị điện lực quản lý theo dự án được duyệt, hợp đồng dự án nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, xác định rõ trách nhiệm tiếp nhận quản lý vận hành công trình điện của EVN kể từ ngày dự án kết thúc theo hợp đồng dự án.

5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của giải pháp:

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện hành (không quy định việc chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực quản lý theo dự án được duyệt, hợp đồng dự án)

- Tác động tích cực: Không.

- Tác động tiêu cực: Việc chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực phải qua quy trình, thủ tục dài: cơ quan ký kết hợp đồng dự án phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền giao một cơ quan, đơn vị vận hành, kinh doanh và bảo trì công trình (trong khi có thể bàn giao ngay cho đơn vị điện lực quản lý vận hành); sau khi cơ quan có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản phải thực hiện thêm thủ tục lập phương án xử lý tài sản, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý.

b) Giải pháp 2: Quy định việc chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực quản lý theo dự án được duyệt, hợp đồng dự án (bao gồm cả trình tự, thủ tục thực hiện).

- Tác động tích cực:

+ Rút ngắn được quy trình thực hiện đối với các công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư chuyển giao cho đơn vị điện lực quản lý theo hợp đồng dự án.

+ Giúp đơn vị điện lực có thể tiếp quản ngay công trình điện sau khi chấm dứt hợp đồng dự án theo thời hạn quy định tại hợp đồng để thực hiện quản lý vận hành, không làm ảnh hưởng tới tính liên tục, chất lượng của việc cung cấp điện.

- Tác động tiêu cực: Không.

5.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

Qua so sánh tác động tích cực, tiêu cực của từng giải pháp nêu trên, Bộ Tài chính lựa chọn phương án 2.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách được gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương và gửi lấy ý kiến rộng rãi cùng với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam./.

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG

Về dự thảo Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý

(41 Bộ, ngành; 54 địa phương; 8 Tập đoàn, TCT)

ĐIỀU	KHOẢN	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Các đơn vị thống nhất hoàn toàn với nội dung dự thảo			***Bộ, ngành (20):*** Hội cựu chiến binh VN; Đại học Quốc gia HN; Thanh tra Chính phủ; Ủy ban Dân tộc; Cục QLTT Tuyên Quang; Liên hiệp các Hội VHNT VN; Hội nghệ sĩ nhiếp ảnh VN; Bộ Xây dựng; Hội chữ thập đỏ, VN; Ngân hàng Phát triển VN; Đài truyền hình VN; Viện Hàn lâm KHCN VN; Tổng liên đoàn lao động VN; Ban Quản lý lăng Chủ tịch HCM; Bộ Công an; Hội nông dân VN; Đài Tiếng nói VN; Thông tấn xã VN; BCH TW Đảng; Bộ LĐTBXH ***Địa phương (20):*** Lai Châu; Trà Vinh; Cà Mau; Ninh Bình; Lạng Sơn; Nam Định; Bình Phước; Bắc Kạn; Cao Bằng; Bình Dương; Điện Biên; Quảng Bình; Quảng Ngãi; Thái Bình; Hải Phòng; Bà Rịa – Vũng Tàu; Sơn La; Thái Bình; Đắk Nông; Hậu Giang ***Tập đoàn, Tổng công ty (5)***: TCT Thép VN; TCT Cà phê VN; Tập đoàn Bưu chính viễn thông VN; TCT Công nghiệp tàu thủy VN; Tập đoàn Hóa chất VN	
Tiêu đề		**Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý**	Đề nghị sửa lại như sau: Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý. Do Nghị định còn hướng dẫn bàn giao công trình điện cho các đối tượng ngoài ngân sách nhà nước ***(Ninh Thuận)***	Công trình điện có nguồn gốc ngoài NSNN phải được XLSHTD trở thành TSC mới thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định. Vì vậy, đề nghị giữ như dự thảo.
			Đề nghị rà soát tên và phạm vi điều chỉnh của Nghị định do tại một số điều của dự thảo (Điều 15, 17, 18) đã điều chỉnh cả đối tượng chưa phải là tài sản công ***(Bộ GTVT)***	
			Nội dung của dự thảo Nghị định quy định EVN ngoài quản lý các công trình điện được chuyển giao thì còn ghi tăng tài sản, tăng vốn nhà nước đầu tư bằng giá trị công trình được chuyển giao. Như vậy, ngoài quản lý thì EVN còn "sở hữu", vận hành, sử dụng các công trình này. Do đó, đề nghị chỉnh lý tên gọi dự thảo Nghị	Tiếp thu, hoàn thiện tên gọi Nghị định như sau: **Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.**

			định và phạm vi điều chỉnh cho phù hợp ***(Bộ Tư pháp)***	
Căn cứ		*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;* *Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;* *Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*	Đề nghị bổ sung căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ ***(Phú Yên)***	Dự thảo Nghị định không phải là quy định chi tiết của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị không bổ sung căn cứ là Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.
			Đề nghị bổ sung các căn cứ là Luật Điện lực, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Giá ***(Tuyên Quang, Bộ Ngoại giao)***	Dự thảo Nghị định được ban hành để hướng dẫn khoản 3 Điều 13 và khoản 8 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; không phải là hướng dẫn các nội dung của các Luật như ý kiến của tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, đề nghị không bổ sung các Luật này vào phần căn cứ ban hành Nghị định.
			Việc chuyển giao các công trình điện cũng phải căn cứ quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ***(Bộ KH&ĐT)***	
			Đề nghị bổ sung các căn cứ là Luật Điện lực ***(Quảng Ninh)***	
		Về thẩm quyền quyết định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Nghị định quy định trình tự, hồ sơ, trách nhiệm và các vấn đề liên quan đến việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý nhưng chưa quy định về thẩm quyền quyết định việc chuyển giao tài sản công là các công trình điện sang Tập đoàn Điện lực ***(Thái Nguyên)***	- Đối với công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và công trình điện là hạ tầng kỹ thuật dùng chung trong khu đô thị, khu dân cư do chủ đầu tư bàn giao cho Nhà nước theo quy định: Tiếp thu, đồng thời để phân cấp tối đa, giảm thủ tục hành chính để bảo đảm yêu cầu về tính kịp thời khi chuyển giao công trình điện, bổ sung thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư.
			Đề nghị bổ sung cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt quyết định chuyển giao công trình điện là tài sản công sang EVN ***(An Giang, Bộ KH&ĐT)***	

				- Đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài NSNN và công trình điện được đầu tư theo phương thức PPP được chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án: Để trở thành tài sản công thì phải được cấp có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân; vì vậy, tại dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý.
		Góp ý chung	Đề nghị bổ sung hướng dẫn trình tự, thủ tục chuyển giao đối với các công trình đường dây và TBA là một hạng mục thuộc dự án như: giao thông, xây dựng dân dụng, công nghiệp,... Các hạng mục công trình này được nghiệm thu, quyết toán cho cả dự án. Do đó, việc tách hạng mục công trình đường dây và trạm biến áp gặp nhiều khó khăn ***(Đồng Nai)***	Tiếp thu, bổ sung quy định: trường hợp không quyết toán chi tiết cho từng hạng mục thì giá trị quyết toán của công trình điện chuyển giao được xác định bằng phần giá trị quyết toán của công trình được phân bổ theo tiêu chí phù hợp cho hạng mục công trình điện chuyển giao theo kiểm kê thực tế.
			Đề nghị xem xét, bổ sung quy định giao cho cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương làm đầu mối định kỳ rà soát, tổng hợp, lập danh mục các công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý có nhu cầu cần chuyển giao gửi cho Bên nhận là đơn vị điện lực tại địa phương (được EVN phân cấp/ủy quyền) phối hợp thực hiện các trình tự, thủ tục chuyển giao theo quy định. Đồng thời, bên nhận có trách nhiệm báo cáo kết quả tiếp nhận cho cơ quan quản lý ở địa phương biết quản lý, kiểm tra giám	Việc quy định giao cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương làm đầu mối tổng hợp định kỳ danh mục các công trình điện làm cơ sở thực hiện chuyển giao có thể làm ảnh hưởng đến tiến độ chuyển giao công trình điện, nhất là trong trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu chuyển giao ngay để đơn vị điện

			sát thực hiện, tránh trường hợp yêu cầu các thủ tục không cần thiết theo quy định ***(Kon Tum, Đồng Tháp)***	lực quản lý vận hành. Vì vậy, để chủ động cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có công trình điện, dự thảo Nghị định quy định theo hướng cơ quan, tổ chức, đơn vị có công trình điện gửi hồ sơ trực tiếp đến đơn vị điện lực và 02 bên phối hợp bàn giao, tiếp nhận. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về kết quả sau khi đã hoàn thành bàn giao tiếp nhận .
			Tại một số điều, khoản, điểm của dự thảo Nghị định quy định còn chung chung không rõ theo quy định của pháp luật là pháp luật nào (điểm a, d khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 10). Vì vậy, đề nghị rà soát dẫn chiếu cụ thể điều, khoản, điểm tên văn bản pháp luật, tránh cách hiểu không thống nhất, bảo đảm tính công khai, minh bạch, thuận lợi trong tổ chức thực hiện ***(Bộ Nội vụ)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị dự thảo Nghị định cần giải thích từ ngữ, làm rõ nội hàm của từ "chuyển giao" ***(Bắc Ninh)***	Nội hàm của từ "chuyển giao" được thể hiện bằng các nội dung công việc cụ thể mà các bên liên quan phải thực hiện quy định tại dự thảo Nghị định. Vì vậy, không cần thiết phải bổ sung giải thích từ ngữ.
			Cần có sự phân biệt rõ ràng hình thức "chuyển giao tài sản công" với hình thức "điều chuyển tài sản công". Đề nghị cân nhắc xem dự thảo Nghị định ban hành để quy định bổ sung một biện pháp xử lý tài sản công mới hay là quy định chi tiết việc giao tài sản cho doanh nghiệp và được tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Nếu mục tiêu là quy định một biện pháp xử lý tài sản	Theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng TSC, việc điều chuyển TSC chỉ được thực hiện giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị; trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Như vậy, trường hợp thực hiện điều chuyển tài sản công sang

			công thì tại sao chỉ quy định đối với các công trình điện mà không áp dụng chung với tất cả các loại tài sản công ***(Viện Hàn lâm KHXHVN)***	đơn vị điện lực thì phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Việc này đã được quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg; tuy nhiên, thực tế thực hiện đã phát sinh vướng mắc do quy trình thủ tục để báo cáo Thủ tướng phức tạp nên không đáp ứng được yêu cầu có tính đặc biệt của công trình điện là chỉ có đơn vị điện lực mới có chuyên môn vận hành, nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị cần bàn giao công trình điện ngay cho đơn vị điện lực để thực hiện vận hành bảo đảm an toàn điện. Vì vậy, cần phải có hình thức xử lý riêng phù hợp với tính đặc thù của công trình điện; do đó, Thủ tướng Chính phủ đã thống nhất với đề xuất của Bộ Tài chính xây dựng Nghị định quy định chi tiết hình thức "chuyển giao sang đơn vị điện lực".
			Đối với những công trình điện đầu tư từ các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ nguồn vốn nhà nước khi hoàn thành được bàn giao cho các doanh nghiệp (như Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi quản lý, khai thác sử dụng) được tính vào vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Nhưng do tài sản điện là tài sản đặc thù, các doanh nghiệp muốn chuyển giao về ngành Điện lực để quản lý sử dụng cho phù hợp thì chưa được quy định tại dự thảo Nghị định này. Vì vậy đề nghị nghiên cứu xem xét bổ sung vào dự thảo Nghị định	Tài sản đã được Nhà nước giao cho doanh nghiệp và tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì việc chuyển giao sang đơn vị điện lực được thực hiện theo pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

			các doanh nghiệp thống nhất trong tổ chức thực hiện, chuyển giao cho phù hợp ***(Hà Nam)***	
			Thực tế hiện nay tại PVN có một số công trình điện (sân phân phối 500kV tại Trung tâm điện lực Sông Hậu, Trung tâm điện lực Long Phú và Trung tâm điện lực Vũng Áng) được Chính phủ giao thực hiện đầu tư, sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng thì chuyển giao cho EVN quản lý vận hành, nhưng đến nay việc chuyển giao đã kéo dài nhiều năm mà chưa giải quyết xong nên PVN bị chậm trong việc thu hồi chi phí đầu tư công trình. Do đó, đề nghị xem xét bổ sung quy định về các trường hợp chuyển giao công trình điện như nêu trên của PVN để đảm bảo quy định pháp luật phù hợp với thực tế ***(PVN)***	
			Dự thảo Nghị định có nội dung quy định về thủ tục hành chính (ví dụ: Điều 6, Điều 13, Điều 15,...) đề nghị nghiên cứu bổ sung cách thức gửi hồ sơ, bổ sung mẫu một số giấy tờ (như Công văn đề nghị chuyển giao, văn bản cam kết...); rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính (nhất là trường hợp công trình điện là tài sản công được chuyển giao cho EVN) để thuận tiện trong quá trình thực hiện ***(Bộ Tư pháp)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đối với công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư do chủ đầu tư là doanh nghiệp bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật, trên thực tế chủ yếu gồm các công trình điện thuộc dự án đầu tư theo pháp luật về nhà ở, pháp luật về kinh doanh bất động sản, do các chủ đầu tư tự bỏ vốn đầu tư xây dựng - về bản chất cũng là công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước theo định nghĩa về ngân sách nhà nước nêu tại khoản 14 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Vì vậy, đề nghị xem xét gộp Chương III và Chương IV dự thảo Nghị định thành một nhóm chung là chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước được xác	Tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án khu đô thị, khu dân cư được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp; các chi phí liên quan đến việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng dùng chung được xác định vào chi phí của dự án và được trừ khi xác định giá đất để tính thu tiền sử dụng đất. Vì vậy, về bản chất, hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu ô thị, khu dân cư là thuộc về Nhà nước. Vì vậy,

			lập quyền sở hữu toàn dân ***(Quảng Nam)***	không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân trước khi chuyển giao.
			Dự thảo Nghị định không quy định bắt buộc việc chuyển giao công trình điện về EVN quản lý; việc chuyển giao thuộc về nhu cầu của bên chuyển giao (cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp) và bên tiếp nhận là EVN. Tuy nhiên, để tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất cần bổ sung làm rõ, xác định cụ thể về quy mô và tiêu chuẩn của các công trình điện bắt buộc phải chuyển giao về EVN ***(TW Đoàn TNCSHCM)***	Để phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự thảo Nghị định quy định theo hướng việc chuyển giao được thực hiện theo nhu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp (không quy định việc bắt buộc chuyển giao để tránh phát sinh vướng mắc như Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã báo cáo tại Công văn số 2892/NHNN-PC ngày 29/4/2022)
			Đề nghị có quy định cụ thể các trường hợp bắt buộc chuyển giao, các trường hợp không bắt buộc chuyển giao, các trường hợp thực hiện theo thỏa thuận để tránh sự tùy nghi ***(Bộ TN&MT)***	
			Nội dung Chương 3, 4, 5 dự thảo Nghị định chưa có quy định cụ thể về nội dung các khoản chi phí, nguồn kinh phí thực hiện. Đề nghị bổ sung làm rõ quy định **(Bộ Ngoại giao)**	Nội dung này đã được quy định tại khoản 6 Điều 13 (Chương 3), khoản 8 Điều 15 (Chương 4), khoản 4 Điều 18 (Chương 5) dự thảo Nghị định.
			Bên tiếp nhận là EVN thực hiện đảm bảo nguyên tắc hạch toán công khai, minh bạch, rõ ràng; các công trình điện được bàn giao trên nguyên tắc các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao cho EVN thì lập hồ sơ chuyển giao quyền sở hữu về tài sản cho EVN ***(UBTWMTTQ)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Trong dự thảo Nghị định cần có quy định các công trình điện do các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân chuyển giao trở thành tài sản sở hữu toàn dân thì xây dựng cơ chế phát huy khai thác và quy định đối tượng phục vụ cụ thể ***(UBTWMTTQ)***	Tiếp thu, bổ sung quy định về điều kiện chuyển giao (Điều 5) đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách thì phải có khả năng cấp điện hoặc phát triển cung cấp điện cho các hộ dân tại địa phương.

			Đề nghị hướng dẫn bổ sung đối với trường hợp tài sản lưới điện không còn đơn vị quản lý/đơn vị quản lý đã giải thể ***(Quảng Ngãi)***	Tài sản lưới điện không xác định được đơn vị quản lý là tài sản vô chủ; việc xác minh chủ sở hữu, xác lập quyền sở hữu đối với tài sản vô chủ được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự.
			Đề nghị nghiên cứu, xem xét một số thủ tục liên quan đến bàn giao tài sản như: thỏa thuận lại điểm đấu nối, đo đếm, ... (nếu cần thiết) để phù hợp với phạm vi ranh giới đấu nối, đo đếm sau khi tài sản bàn giao cho đơn vị điện lực ***(Bộ Công Thương)***	Các công trình điện bàn giao cho đơn vị điện lực là các công trình điện hiện hữu, đang được sử dụng để cung cấp điện; vì vậy, không cần thiết phải thực hiện thỏa thuận lại điểm đấu nối, đo đếm.
Điều 1	**Khoản 2**	c) Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.	Đề nghị sửa thành: "*Công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước;* Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật". Lý do: Việc đầu tư xây dựng Khu hạ tầng kỹ thuật đầu tư bằng vốn nhà nước được thực hiện đồng bộ các hạng mục công trình, kể cả việc đầu tư xây dựng mới công trình điện đường dây và trạm biến áp cấp điện dưới 110kV ***(Phú Yên)***	Tiếp thu, bổ sung loại công trình điện chuyển giao là *Công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước.*
			Đề nghị bổ sung "dự án nhà ở thương mại" vì trên thực tế có rất nhiều dự án nhà ở thương mại có đầu tư hạ tầng kỹ thuật ***(Lào Cai)***	Tiếp thu, để bảo đảm bao quát hết các dự án có quy định việc bàn giao hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho Nhà nước, sửa điểm như sau: *Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật*

		d) Công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (bao gồm cả phần giá trị công trình điện tăng thêm do tổ chức, cá nhân đầu tư trên công trình điện hiện hữu của đơn vị điện lực) do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn được xác lập quyền sở hữu toàn dân;	Cần làm rõ tài sản của tập thể và cá nhân không phải là tài sản công mặc dù tập thể, cá nhân đó tự nguyện bàn giao ***(Thái Nguyên)***	Tài sản của tập thể và cá nhân không phải là tài sản công; tuy nhiên, tài sản này sau khi được xác lập quyền sở hữu toàn dân thì sẽ trở thành tài sản công và thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định. Tại điểm d đã quy định công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước .... được xác lập quyền sở hữu toàn dân.
			Đề nghị sửa thành: "đ) Công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (bao gồm cả phần giá trị công trình điện tăng thêm do tổ chức, cá nhân đầu tư trên công trình điện hiện hữu của đơn vị điện lực) do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn **và đơn vị điện lực thống nhất tiếp nhận** được xác lập quyền sở hữu toàn dân" để làm rõ việc tiếp nhận các công trình điện ngoài ngân sách chỉ được thực hiện khi Bên nhận đồng ý tiếp nhận (phải có sự thống nhất giữa bên giao và bên nhận vì trường hợp này là tự nguyện giữa 2 bên) ***(EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị sửa thành: "d) Công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (bao gồm cả phần giá trị công trình điện tăng thêm do tổ chức, cá nhân đầu tư trên công trình điện hiện hữu của đơn vị điện lực); *công trình điện do tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư thắp sáng điện ở nông thôn* và do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn được xác lập quyền sở hữu toàn dân" ***(Long An)***	Công trình điện do tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư thắp sáng điện ở nông thôn là công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.
			Đề nghị bổ sung thêm phạm vi điều chỉnh đối với công trình điện là tài sản của tổ chức, cá nhân tự thực hiện, có nguyện vọng bàn giao cho ngành điện quản lý theo	Loại công trình điện này đã được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định.

			hình thức không hoàn trả vốn vì hiện tại đối tượng này có nhu cầu bàn giao do không đủ năng lực vận hành theo quy định ***(Bến Tre)***	Việc chuyển giao đối với các loại công trình điện này được thực hiện theo quy định tại Chương IV dự thảo Nghị định
			Đề nghị bổ sung thêm phạm vi điều chỉnh đối với công trình điện thuộc các dự án xây dựng chợ là tài sản của tổ chức, cá nhân sở hữu, có nguyện vọng bàn giao cho ngành điện quản lý theo hình thức không hoàn trả vốn vì hiện tại đối tượng này không đủ điều kiện bán điện trực tiếp cho người dân theo quy định và giá bán điện thường không phù hợp, dẫn đến việc khiếu nại của các hộ kinh doanh ***(Bến Tre)***	
			Đề nghị xem xét và thay thế cụm từ "không hoàn trả vốn" bằng cụm từ "được hoàn trả vốn" bởi vì hiện nay có một số HTX có ngành nghề SXKD chính là kinh doanh, quản lý, phân phối điện; các HTX này không có nguyện vọng bàn giao công trình điện. Vì vậy, khi tiếp nhận công trình, bên tiếp nhận (đơn vị điện lực) cần phải hoàn trả vốn (GTCL sau khi sử dụng công trình điện) để các HTX có vốn duy trì, tiếp tục SXKD hoặc trả lại số tiền vốn góp cho thành viên. Ngoài ra, các công trình điện của dự án Năng lượng nông thôn 2, nhiều HTX đã huy động vốn của các thành viên và vốn vay từ các tổ chức tín dụng khác (trong đó có WB) để đầu tư công trình điện. Tuy nhiên, giá trị công trình điện còn lại sau bàn giao có sự chênh lệch do thời hạn vay là 20 năm, ân hạn là 5 năm, thời hạn trả nợ gốc là 15 năm, tuy nhiên quy định về khấu hao tài sản của Công ty Điện lực là 10 năm ***(Liên minh HTX VN)***	Dự thảo Nghị định chỉ quy định việc áp dụng cho các trường hợp tổ chức, cá nhân có công trình điện được đầu tư bằng vốn ngoài NSNN có nhu cầu chuyển giao công trình điện và không hoàn trả vốn cho EVN. Trường hợp tổ chức, cá nhân không có nhu cầu chuyển giao theo hình thức không hoàn trả vốn thì không bắt buộc phải thực hiện chuyển giao và được tiếp tục quản lý, vận hành công trình điện.
		đ) Công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án;	Đề nghị bỏ cụm từ "cho đơn vị điện lực" để phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư ***(Bộ GTVT)***	Dự thảo Nghị định chỉ điều chỉnh đối với các công trình điện lực án được đầu tư theo phương thức đối tác công mà trong dự án đã xác định đối tượng nhận chuyển giao sau khi
			Đề nghị sửa thành: "*Công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà*	

			nước Việt Nam theo hợp đồng dự án và được Nhà nước Việt Nam giao cho đơn vị điện lực". Lý do: Tại các hợp đồng dự án đầu tư nhà máy điện theo hình thức BOT quy định: khi kết thúc Hợp đồng BOT, các nhà máy điện giao cho cơ quan có thẩm quyền hoặc đơn vị do cơ quan có thẩm quyền chỉ định, không quy định giao các nhà máy cho đơn vị điện lực. Vì vậy, để các công trình điện được đầu tư theo hình thức BOT khi kết thúc Hợp đồng BOT có thể áp dụng Nghị định này trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tiếp nhận, vận hành, kinh doanh và bảo trì công trình, phù hợp với khoản 5 Điều 4 Luật quản lý, sử dụng tài sản công (Luật số 15/2017/QH14) quy định: Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật bao gồm *"tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án"* ***(Bộ Công Thương)***	dự án kết thúc là đơn vị điện lực; còn các trường hợp dự án chưa xác định cụ thể đối tượng nhận chuyển giao thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP và Nghị định số 29/2017/NĐ-CP.
			Đề nghị sửa thành: "Công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực **theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc** theo quy định tại hợp đồng dự án; **Hạng mục công trình điện được chuyển giao sớm cho đơn vị điện lực theo thỏa thuận của các bên trong dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư**". Lý do: Tại các hợp đồng dự án điện đầu tư theo phương thức đối tác công tư thường không chỉ rõ đơn vị nhận chuyển giao là Tập đoàn Điện lực Việt Nam mà là Bộ Công Thương. Đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư có hạng mục chuyển giao sớm (doanh nghiệp dự án xây dựng và chuyển giao cho EVN trước thời điểm kết thúc hợp đồng dự án) thì nội dung chuyển giao sớm được ghi nhận tại Hợp đồng mua bán điện và đối tượng chuyển giao được chỉ định là EVN. Trong dự án BOT điện thì chỉ Hợp đồng BOT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

			là hợp đồng dự án, hợp đồng mua bán điện là hợp đồng độc lập, được coi là tài liệu đính kèm của Hợp đồng BOT ***(EVN)***	
		Bổ sung	Đề nghị bổ sung: "Công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước do cơ quan, tổ chức, đơn vị làm chủ đầu tư, trừ trường hợp dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt có quy định khác về việc xử lý tài sản" ***(EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 1	**Khoản 4**	Các trường hợp sau đây thực hiện theo quy định riêng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:	Khoản 4 Điều 1 quy định các trường hợp thực hiện theo quy định riêng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. Theo đó, từng trường hợp đang được dự thảo quy định gắn với hoạt động cụ thể như điểm a khoản 4 là *"việc xử lý"*, điểm b khoản 4 là *"điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn"*, điểm c khoản 4 là *"việc giao nhận và hoàn trả"*. Theo quy định này, hoạt động chuyển giao sẽ bao gồm nhiều hoạt động. Để đảm bảo thống nhất trong việc áp dụng quy định, Bộ Công Thương đề nghị thống nhất các hoạt động hoặc bổ sung vào điều khoản giải thích từ ngữ đối với hoạt động chuyển giao, đảm bảo xác định rõ các hoạt động được loại trừ áp dụng quy định. ***(Bộ Công Thương)***	Các trường hợp thực hiện theo quy định riêng quy định tại khoản này được xây dựng theo các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.
Điều 1	**Khoản 4**	a) Việc xử lý đối với các công trình điện là tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (trừ tài sản quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều này). Việc xử lý đối với các trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ và các văn bản quy phạm	Đề nghị trích dẫn đầy đủ tên các văn bản Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 để thuận lợi cho việc tra cứu thực hiện ***(Hà Giang, Thừa Thiên Huế)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị bỏ "tài sản dự án sử dụng vốn nhà nước" để thống nhất với quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Lý do: Các công trình điện tại BHXH Việt Nam được đầu tư cùng với công trình trụ sở làm việc và được đầu tư bằng nguồn chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Sau khi dự án hoàn thành, công trình điện bàn giao cho các ơn vị quản lý, sử dụng cùng trụ sở làm việc, được theo dõi,	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: *Việc xử lý đối với các công trình điện là tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (trừ tài sản quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản 2 Điều này) chưa*

		pháp luật khác có liên quan.	quản lý, hạch toán, kế toán là tài sản công tại đơn vị và thuộc phạm vi điều chỉnh tại điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định ***(BHXHVN)***	*được giao hoặc điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp hoặc xử lý theo hình thức khác. Việc xử lý đối với các trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Trường hợp tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, tài sản dự án đã được giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quản lý, sử dụng thì được chuyển giao sang đơn vị điện lực theo quy định tại Nghị định này.*
			Trên thực tế, một số công trình điện là tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước đang được các cơ quan, đơn vị quản lý không đạt hiệu quả sử dụng cao, việc chuyển giao các công trình điện này về EVN để quản lý, khai thác, sử dụng là rất cần thiết nhằm tránh lãng phí tài sản công. Tuy nhiên, nếu xử lý theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP thì chỉ được giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Mặt khác, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định 151/2017/NĐ-CP không có quy định đặc thù xử lý tài sản là công trình điện, do đó, khi xử lý có thể dẫn đến các bất cập, hạn chế. Vì vậy, đề nghị sửa đổi nhằm bao quát, tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế để các công trình điện là tài sản công được chuyển giao về EVN ***(Liên minh HTX VN)***	
			Đề nghị quy định rõ hơn về trường hợp này (các dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân,...) để các đơn vị thuận lợi trong việc thực hiện ***(Thừa Thiên Huế)***	
			Tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP quy định các hình thức xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước nhưng không quy định hình thức "chuyển giao"; vậy nếu dự án có công trình điện cần chuyển giao cho điện lực quản lý thì trình tự, thủ tục thực hiện như thế nào ***(Phú Thọ)***	
			Đề nghị rà soát thêm quy định này, trường hợp công trình điện là tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu tooàn dân đáp ứng được điều kiện chuyển giao quy định tại Nghị định này thì thực hiện việc chuyển giao, bảo đảm mục tiêu quản lý, sử dụng tài sản công một cách hiệu quả cũng	

			như yêu cầu đối với công tác quản lý, khai thác, vận hành hệ thống điện ***(Phú Thọ)***	
			Đề nghị bổ sung thêm điểm d: "d) Việc điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn đối với dự án Năng lượng nông thôn II" ***(Hà Tĩnh, EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị bổ sung thêm điểm d: "đ) Việc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam có yêu cầu hoàn trả vốn" ***(EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
		b) Việc điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn đối với các dự án thành phần thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo	Hiện tại, việc điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn trong trường hợp này đang thực hiện theo Quyết định số 23/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn đối với các dự án thành phần thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013 - 2020. Quyết định này chỉ áp dụng đối với các dự án thành phần thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013-2020. Như vậy, chưa có cơ sở pháp lý cho việc điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn đối với các dự án thành phần thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo sau giai đoạn 2020. Do vậy, đề nghị Bộ Tài chính cân nhắc việc bổ sung quy định này vào dự thảo Nghị định. (Hiện nay Bộ Công Thương đang chờ Chính phủ phê duyệt chương trình đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 tại Văn bản số 111/BC-BCT ngày 08 tháng 12 năm 2021, đã được thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 5965/BC-BKHĐT ngày 06 tháng 8 năm 2021) ***(Bộ Công Thương)***	Công trình điện là tài sản của các dự án thành phần thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo có cơ cấu gồm nhiều nguồn vốn khác nhau: vốn ngân sách nhà nước, vốn vay của tổ chức tín dụng, vốn đóng góp của nhân dân. Theo đó, cơ chế xử lý nguồn vốn hình thành nên công trình điện có sự khác nhau (theo quy định tại Quyết định số 23/2020/QĐ-TTg thì đối với nguồn vốn NSNN thì ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu; đối với nguồn vốn vay thì Bên nhận ghi tăng nợ phải trả và hoàn trả cho Bên giao số tiền vay còn lại; đối với nguồn vốn đóng góp của nhân dân thì hoàn trả. Như vậy, các công trình điện này không phải tất cả đều là tài sản công (trong trường hợp được hình thành từ nguồn vốn phải hoàn trả); vì vậy, việc đưa vào điều chỉnh tại Nghị định này là không phù hợp.

Điều 2	**Khoản 1**	1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).	Đề nghị nghiên cứu Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư để xác định nhóm đối tượng là "cơ quan khác ở trung ương" ***(Bộ Công Thương)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo như sau: 1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, cơ quan trung ương của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương),...
Điều 3	**Khoản 1**	*1. Công trình điện* bao gồm: a) Đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp trên 110kV; b) Đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110kV; c) Hệ thống điện độc lập tại các hải đảo không nối lưới điện quốc gia; d) Nhà máy điện và các công trình phụ trợ của Nhà máy điện.	Tại khoản 2 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có quy định tại sản công là "hạ tầng cung cấp điện"; vì vậy, đề nghị dự thảo Nghị định cần quy định cụ thể hơn nội dung giải thích từ ngữ "Công trình điện" cũng như hướng dẫn chi tiết hơn ở phạm vi áp dụng để phù hợp với phân loại TSC tại Luật ***(Bộ TTTT)***	"Công trình điện" được áp dụng theo dự thảo Nghị định đã được quy định giải thích cụ thể tại khoản 1 Điều 3 dự thảo.
			Đề nghị sửa thành: "1. Công trình điện bao gồm: a) Đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp *đến 220kV*; b) Hệ thống điện độc lập không nối lưới điện quốc gia; c) Nhà máy điện và các công trình phụ trợ của Nhà máy điện" ***(Quảng Nam)***	Việc phân loại theo cấp điện áp 110kV để phù hợp với quy định tại Điều 4 về yêu cầu đáp ứng quy hoạch phát triển điện lực do theo pháp luật về điện lực thì đối với công trình điện có cấp điện áp từ 110kV trở lên thì phải có quy hoạch phát triển điện lực. Đồng thời, ngoài các trạm biến áp dưới 220kV còn có hệ thống truyền tải điện có cấp điện áp từ 220kV trở lên. Vì vậy, tiếp thu, sửa như ý kiến của EVN.
			Đề nghị sửa thành: "1.Công trình điện bao gồm: a) Đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp **từ** 110kV **trở lên**; b) Đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp dưới 110kV" để đúng với cách dùng từ trong các quy định về điện lực của Bộ Công Thương ***(EVN)***	
			Theo quy định tại khoản 16 Điều 3 Luật Điện lực năm 2004 quy định: "Công trình điện lực là tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng phục	Công trình điện lực theo quy định tại Luật Điện lực có phạm vi rộng; tuy nhiên, tại dự thảo

			vụ trực tiếp cho hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, mua bán điện; hệ thống bảo vệ công trình điện lực; hành lang bảo vệ an toàn lưới điện; đất sử dụng cho công trình điện lực và công trình phụ trợ khác". Đề nghị xem xét bổ sung khoản 1 Điều 3 cho phù hợp ***(Quảng Ngãi, Bộ KH&ĐT)***	Nghị định chỉ quy định việc chuyển giao đối với một số loại công trình điện nhất định. Vì vậy, tại dự thảo không sử dụng thuật ngữ "công trình điện lực" mà sử dụng "công trình điện" và có giải thích cụ thể "công trình điện" chuyển giao theo Nghị định này gồm những loại nào.
			Đề nghị sửa điểm c thành: "Hệ thống điện độc lập tại các *khu vực biển, đảo thuộc chủ quyền quốc gia của Việt Nam* không nối lưới điện quốc gia" ***(Bộ Quốc phòng)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: *"c) Hệ thống điện độc lập ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia"*.
			Đề nghị sửa thành: *"c) Hệ thống điện độc lập ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia"* để phù hợp với khoản 2 Điều 62 Luật Điện lực và trên thực tế, ngoài khu vực hải đảo, tại những khu vực nông thôn, miền núi, biên giới cũng có những hệ thống điện độc lập cấp điện tại chỗ như thủy điện nhỏ, năng lượng tái tạo ***(Bộ Công Thương)***	
Điều 3	**Khoản 4**	*4. Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư* là cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận hạ tầng khu đô thị, khu dân cư theo quy định của pháp luật.	Đề nghị sửa thành: "4. Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư là cơ quan, *đơn vị địa phương* được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận hạ tầng khu đô thị, khu dân cư theo quy định của pháp luật". ***(Thái Nguyên, Hà Nam)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 4	**Khoản 1**	1. Công trình điện được chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: a) Phù hợp với quy hoạch điện lực tại thời điểm chuyển giao; b) Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có	Đề nghị sửa thành: "1. Công trình điện được chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: a) Phù hợp với quy hoạch điện lực tại thời điểm chuyển giao, *phương án phát triển mạng lưới điện trong quy hoạch tỉnh hoặc được cơ quan lập quy hoạch phát triển*	Để bảo đảm cho đơn vị điện lực có thể tiếp tục quản lý vận hành công trình điện sau khi nhận chuyển giao bảo đảm an toàn điện, việc quy định yêu cầu phải đáp ứng quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn tại thời điểm chuyển giao là cần thiết và phù hợp.

		liên quan tại thời điểm chuyển giao; c) Công trình điện đang vận hành bình thường tại thời điểm chuyển giao; d) Công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bất kỳ bảo đảm nghĩa vụ nợ nào khác.	*điện lực trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cho phép thực hiện*; b) Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan tại thời điểm *xây dựng*;" ***(Vĩnh Phúc, Quảng Ninh)***	Tuy nhiên, đối với các công trình điện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị có cấp điện áp dưới 110kV thì không có quy hoạch điện lực; đồng thời làm rõ thời điểm chuyển giao là thời điểm nào; tiếp thu ý kiến các đơn vị, BST hoàn thiện dự thảo như sau: *"Công trình điện được chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện theo quy định:* *a) Phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh đối với công trình điện quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều 3 Nghị định này;* *b) Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan;* *c) Công trình điện đang vận hành bình thường;* *d) Công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bất kỳ bảo đảm nghĩa vụ nợ nào khác".*
			Đề nghị sửa thành: "1. Công trình điện được chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau **tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện theo quy định:** a) Phù hợp với quy hoạch **phát triển** điện lực, **phương án phát triển phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh....**" ***(EVN)***	
			Đề nghị sửa đổi như sau: "1. Công trình điện được chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau *tại thời điểm chuyển giao:...*" ***(PVN)***	
			Đề nghị sửa điểm a, điểm b như sau: "a) Phù hợp với quy hoạch điện lực tại thời điểm chuyển giao *(đối với lưới điện từ 110 kV trở lên)*; b) Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan tại thời điểm chuyển giao *(đối với các hạng mục công trình điện đầu tư xây dựng mới)*". Lý do: Một số công trình điện trung, hạ thế sẽ không có xác nhận phù hợp quy hoạch điện lực của cơ quan quản lý nhà nước. Các công trình điện thực tế tiếp nhận đa số là các công trình điện đã vận hành, một số công trình vận hành lâu năm không còn phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn tại thời điểm chuyển giao ***(Lào Cai, Nghệ An)***	
			Đề nghị sửa điểm a, b thành: "a) Phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của	

			pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. b) Đáp ứng quy phạm, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, các yêu cầu kỹ thuật và hành lang an toàn lưới điện theo quy định của pháp luật" ***(Quảng Nam)***	
			Đề nghị bỏ điểm a, b vì hiện nay Bộ Công Thương chỉ phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đối với hệ thống lưới điện có cấp điện áp 110kV trở lên ***(Đắk Lắk)***	
			Các công trình điện bàn giao được đầu tư ở nhiều thời điểm, giai đoạn khác nhau và được đầu tư theo các tiêu chuẩn kỹ thuật tại thời điểm xây dựng công trình. Do đó, việc quy định các công trình điện bàn giao phải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn tại thời điểm chuyển giao sẽ gây khó khăn cho công tác bàn giao. Đề nghị xem xét điều chỉnh ***(Đồng Nai)***	
			Đề nghị bỏ điểm a vì có một số công trình điện được đầu tư phù hợp với quy hoạch cũ trước đây, đồng thời, quy hoạch lưới điện trung, hạ áp thì không có liệt kê tên từng công trình điện nên khó xác định được danh mục từng công trình. Đề nghị bỏ điểm b vì tại điểm c đã có quy định nội dung "công trình điện đang vận hành bình thường" tương ứng với việc "công trình điện đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan" ***(Tiền Giang)***	
			Đề nghị bỏ đểm a vì công trình điện khi được ĐTXD phải trải qua các bước thiết kế, thẩm định và phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư xây dựng; do đó, công trình đó đã phải đảm bảo theo quy hoạch ***(Quảng Ngãi)***	
			Các công trình điện của cơ quan, đơn vị và các khu đô thị, khu dân cư hầu hết là không có trong quy hoạch và	

			thời gian đầu tư công trình ở các giai đoạn khác nhau nên mỗi thời điểm phải phù hợp với quy hoạch tại thời điểm đó chứ không thể phù hợp với quy hoạch tại thời điểm chuyển giao ***(Hải Dương)***	
			Thực tế hiện nay, số lượng các công trình điện tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý có những công trình được do xây dựng từ trước đó khó có khả năng phù hợp với quy hoạch điện lực tại thời điểm chuyển giao. Do vậy, đề nghị nghiên cứu thêm để có thể bàn giao được các công trình điện trong trường hợp này ***(Bắc Ninh)***	
			Đề nghị quy định rõ khái niệm "tại thời điểm chuyển giao" là tại thời điểm lập hồ sơ đề nghị chuyển giao hay thời điểm kiểm tra hiện trạng hay thời điểm tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận công trình điện ***(BHXHVN)***	
			Đề nghị bổ sung cụm từ "trường hợp công trình điện thuộc đối tượng thực hiện xác nhận phù hợp quy hoạch" sau cụm từ "chuyển giao" tại điểm a ***(Đà Nẵng)***	
			Đề nghị sửa điểm a thành "Phù hợp với quy hoạch điện lực tại thời điểm chuyển giao *(nếu có)*" vì không phải tất cả công trình điện đều phải được phê duyệt quy hoạch ***(Bộ NN&PTNT)***	
			Đề nghị quy định cụ thể điểm a, điểm b để tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện ***(Yên Bái, Phú Thọ)***	
			Tại điểm b, đề nghị quy định rõ quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan đến công trình điện có bao gồm các nội dung liên quan đến hành lang lưới điện hoặc các điều kiện cơ sở vật chất hạ tầng khác liên quan đến công trình điện bàn giao không ***(BHXHVN)***	Đây là vấn đề chuyên môn của ngành điện và dự thảo Nghị định đã giao trách nhiệm cho đơn vị điện lực phối hợp với Bên giao đánh giá các điều kiện của công trình điện.
			Đề nghị bổ sung một khoản quy định giao nhiệm vụ hướng dẫn chi tiết nội dung "Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan tại thời điểm chuyển giao" ***(Phú Yên)***	

			Dự thảo cần nêu quy chuẩn, tiêu chuẩn cụ thể để làm căn cứ thực hiện chuyển giao ***(VKSNDTC)***	
			Dự thảo nên có thêm quy định về trường hợp công trình điện đang dôi dư không sử dụng (không vận hành) do đơn vị được đầu tư xây dựng trụ sở mới (được đầu tư công trình điện mới phù hợp với vị trí và quy mô của trụ sở mới) để chuyển giao sang EVN cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công ***(VKSNDTC)***	Dự thảo Nghị định không quy định việc cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp tục sử dụng hay không để thực hiện chuyển giao; vì vậy, việc chuyển giao công trình điện có thể được áp dụng với công trình điện cơ quan tổ chức, đơn vị chuyển sang trụ sở mới và không còn nhu cầu sử dụng. Tuy nhiên, để bảo đảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, công trình điện được chuyển giao vẫn phải bảo đảm vận hành được bình thường.
			Điểm c: đề nghị sửa thành: "Công trình điện đang vận hành bình thường *hoặc đủ điều kiện đưa vào sử dụng* tại thời điểm chuyển giao" ***(Quảng Ninh)***	Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, tại khoản 2 Điều 6, khoản 3 Điều 13, khoản 3 Điều 15 đã quy định cụ thể Bên nhận (đơn vị điện lực) có trách nhiệm phối hợp với Bên giao (cơ quan, tổ chức, đơn vị có công trình điện) thực hiện đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao. Đồng thời, hoàn thiện điểm c như sau: "Công trình điện đang vận hành (đang được sử dụng để phát điện, truyền tải điện, cung cấp điện) bình thường hoặc đủ điều kiện để đưa vào vận hành ..."
			Đề nghị nghiên cứu làm rõ quy định tại các điểm a, b, c (về thẩm quyền xác định, đánh giá phù hợp với quy hoạch, đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn và tiêu chí xác định "đang vận hành bình thường") để bảo đảm rõ ràng, minh bạch và thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện ***(Bộ Tư pháp)***	
			Điểm c chưa bao quát được trường hợp tại thời điểm chuyển giao, công trình điện không vận hành bình	Tập đoàn Điện lực Việt Nam là đơn vị kinh doanh, do đó, việc

			thường nhưng có thể sửa chữa khắc phục được. Do đó, đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c trên cơ sở quy định về điều kiện thanh lý tài sản công tại khoản 1 Điều 45 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, khoản 1 Điều 29 Nghị định 151/2017/NĐ-CP như sau: "Công trình điện tại thời điểm kiểm tra hiện trạng đang vận hành bình thường hoặc bị hư hỏng nhưng sửa chữa được, việc sửa chữa hiệu quả (dự toán chi phí sửa chữa dưới 30% nguyên giá tài sản) ***(BHXHVN)***	tiếp nhận công trình điện vẫn phải bảo đảm hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp; vì vậy, cần thiết phải quy định công trình điện đáp ứng đầy đủ các điều kiện mới chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của các đơn vị, để có thể thực hiện chuyển giao đối với các công trình điện đã được đầu tư từ lâu nhưng vẫn bảo đảm tính hiệu quả khi tiếp nhận công trình điện, BST hoàn thiện dự thảo theo hướng bổ sung quy định: *"Đối với công trình điện quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định này đáp ứng quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều này mà chưa đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này nhưng đơn vị điện lực xác định có thể thực hiện cải tạo, sửa chữa để tiếp tục vận hành thì được xác định đủ điều kiện chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này".*
			Đề nghị bổ sung quy định trường hợp đơn vị Điện lực xác định có thể thực hiện cải tạo, sửa chữa để tiếp tục vận hành thì được xác định đủ điều kiện chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này do nhiều công trình không đáp ứng đủ điều kiện tại thời điểm chuyển giao nhưng Đơn vị điện lực có thể sửa chữa, cải tạo được để kịp thời đáp ứng nhu cầu cung cấp điện theo yêu cầu của địa phương, khách hàng thì sẽ thực hiện tiếp nhận để quản lý vận hành bán điện ***(EVN)***	
			Đề nghị làm rõ, cụ thể về mức độ đáp ứng do theo báo cáo của Công ty Điện lực Gia Lai thì đa số các công trình điện được xây dựng trước đây đã xuống cấp, không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về điện lực, pháp luật về xây dựng, pháp luật khác có liên quan tại thời điểm bàn giao. Trường hợp công trình điện không đáp ứng điểm a, điểm b nhưng cơ quan điện lực xác định có thể thực hiện cải tạo, sửa chữa để tiếp tục sử dụng thì cơ quan điện lực đưa vào kế hoạch nào để thực hiện cải tạo, sửa chữa ***(Gia Lai).***	
			Đề nghị nghiên cứu thêm các công trình phải đủ 04 điều kiện mới được chuyển giao hay chỉ cần đáp ứng 01 trong số 04 điều kiện đã nêu trong dự thảo. Do công trình điện do một số địa phương đầu tư theo thời gian có thể không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, quy hoạch. Vì	

			vậy, kiến nghị đối với công trình điện thuộc sở hữu nhà nước có nguồn gốc NSNN đơn vị điện lực tiếp nhận, không loại trừ như trên, đồng thời có kế hoạch đầu tư, cải tạo theo lộ trình đảm bảo quy hoạch ***(Long An)***	
			Đề nghị bổ sung: Đối với các công trình điện có nguồn gốc ngoài NSNN (các công trình TBA chuyên dùng phục vụ cho mục đích sản xuất, thương mại, kinh doanh,...) do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao cho EVN thì phải đảm bảo công trình điện có thể cấp điện hoặc có thể phát triển cấp điện cho các hộ dân tại địa phương theo đúng quy định ***(Tuyên Quang)***	Tiếp thu, hoàn thiện theo hướng bổ sung điều kiện chuyển giao (Điều 4) đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước thì phải có khả năng cấp điện hoặc phát triển cung cấp điện cho các tổ chức, hộ dân tại địa phương.
			Cần các tiêu chí cụ thể rõ ràng hơn, như thế nào được coi là phù hợp với quy hoạch. Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp có vốn ngoài ngân sách có các công trình điện bao gồm đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp trên 110kV mong muốn được chuyển giao nhưng không rõ tiêu chí. Việc chuyển giao công trình có bắt buộc không và nếu doanh nghiệp có văn bản đề nghị chuyển giao thì EVN có bắt buộc phải nhận không ***(TCT Lâm nghiệp VN)***	Tiếp thu, hoàn thiện quy định điều kiện về quy hoạch như sau: Phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh đối với công trình điện có cấp điện áp trên 110kV và các nhà máy điện. Đối với các công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách; việc chuyển giao được thực hiện khi doanh nghiệp có công trình điện tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn và EVN đồng ý tiếp nhận.
Điều 4	**Khoản 2**	2. Công trình điện quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là Nghị định số 35/2021/NĐ-CP).	Đề nghị viện dẫn đầy đủ tên gọi của văn bản áp dụng tại điểm này ***(Thừa Thiên Huế)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Điều 4			Đề nghị bổ sung thêm khoản 3: Đối với những công trình điện chưa đủ điều kiện chuyển giao, Tập đoàn Điện lực Việt Nam phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có công trình điện hoàn thiện đủ các hồ sơ, tài liệu để tiếp nhận bàn giao theo quy định tại Điều 7 Nghị định này ***(TANDTC)***	Điều kiện chuyển giao quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định không có điều kiện về hồ sơ, tài liệu. Trong trường hợp bị mất hoặc không có hồ sơ, tài liệu, Bên giao vẫn được thực hiện chuyển giao công trình điện cho Bên nhận và 02 bên phải phối hợp để lập lại một số tài liệu để phục vụ cho việc quản lý vận hành. Vì vậy, đề nghị không bổ sung nội dung như ý kiến của TANDTC.
Điều 5	**Khoản 2**	2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác có trách nhiệm tiếp tục quản lý, xử lý theo quy định đối với: a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác không có nhu cầu chuyển giao công trình điện; b) Công trình điện không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này; c) Công trình điện thuộc địa điểm chứa bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; d) Công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn vay mà cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản chưa hoàn thành việc trả nợ vốn vay.	Đề nghị bỏ điểm a, điểm b. Lý do: Phù hợp với đối tượng áp dụng quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị định. ***(Bộ Quốc phòng)***	Điều 1 quy định về phạm vi các loại công trình điện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý. Tuy nhiên, không phải công trình điện nào thuộc phạm vi đều phải chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực quản lý mà chỉ những công trình điện đáp ứng điều kiện chuyển giao và cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam thì mới thực hiện quy trình chuyển giao theo quy định tại dự thảo Nghị định. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo để làm rõ nội dung này.
			Đề nghị quy định cụ thể hơn về các đối tượng là "cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác" để dễ hiểu và thuận lợi trong quá trình áp dụng ***(PVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị nghiên cứu quy định rõ ràng, chặt chẽ hơn	Qua tổng hợp báo cáo của các

			điểm a để tránh tùy nghi, mục tiêu là phải bảo đảm quản lý, sử dụng các công trình điện là tài sản công hiệu quả, an toàn ***(Bộ Tư pháp)***	bộ, ngành, địa phương thì có một số đơn vị có tính chất đặc thù, không có nhu cầu chuyển giao công trình điện (như Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) hoặc có đủ năng lực để vận hành (Tổng cục Hải quan). Vì vậy, để phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời, có cơ sở pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện chuyển giao công trình điện sang EVN quản lý vận hành bảo đảm về chuyên môn; dự thảo Nghị định quy định theo hướng khi có nhu cầu chuyển giao công trình điện thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có công trình điện mới thực hiện các thủ tục theo quy định tại Nghị định này để chuyển giao công trình điện sang EVN.
			Để thống nhất quản lý tài sản công, đề nghị xem xét bổ sung thời điểm chuyển giao tài sản vào Điều 5 dự thảo Nghị định nhằm tránh tình trạng khi công trình điện đáp ứng đầy đủ các điều kiện chuyển giao nhưng không/chưa muốn chuyển giao để sử dụng vào mục đích riêng ***(PVN)***	
			Đối với công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn vay được cấp có thẩm quyền phê duyệt mà cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản chưa hoàn thành việc trả nợ vốn vay, cơ quan, tổ chức, đơn vị không đủ điều kiện chuyên môn để vận hành tiếp tục quản lý công trình điện. Đề nghị căn cứ tình hình thực tế bổ sung quy định việc chuyển giao đối với các công trình điện này cho ngành điện quản lý cho phù hợp, hoặc có hướng dẫn bằng các văn bản khác cho các địa phương để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trên ***(Hà Nam)***	Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ và hạn chế các trường hợp vay vốn để đầu tư công trình điện, đề nghị cho giữ như dự thảo.
			Tại điểm b, đề nghị quy định cụ thể trách nhiệm "tiếp tục quản lý, xử lý theo quy định" của Bên giao đối với các công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao:	Việc thực hiện cụ thể như thế nào do Bên có công trình điện căn cứ vào các quy định của

			Bên giao có trách nhiệm tiếp tục quản lý, xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (thanh lý trong trường hợp hư hỏng, không sử dụng được,...) hay phải xử lý, hoàn thiện các điều kiện chưa đảm bảo để chuyển giao cho Bên nhận ***(BHXHVN)***	pháp luật để thực hiện. Trường hợp vẫn có nhu cầu chuyển giao cho đơn vị điện lực thì Bên có công trình điện phải hoàn thiện các điều kiện để được chuyển giao theo quy định tại Nghị định này.
			Đề nghị cân nhắc lại điểm c vì các văn bản pháp luật điều chỉnh về bảo vệ bí mật nhà nước chưa có quy định, định nghĩa về địa điểm chứa bí mật nhà nước. Do vậy, đề nghị bổ sung, làm rõ định nghĩa, nội hàm của từ "địa điểm chứa bí mật nhà nước" để có căn cứ xác định, đồng thời đưa ra các lập luận pháp lý phù hợp về việc không cho phép chuyển giao công trình tại các địa điểm này do ảnh hưởng đến việc bảo vệ bí mật nhà nước. Hiện nay, khuôn viên nhà làm việc Bộ Ngoại giao có đường dây và trạm biến áp 22kV/380V. Bộ Ngoại giao không có thẩm quyền cũng như không có đủ năng lực, máy móc trang thiết bị để vận hành, duy tu, bảo dưỡng định kỳ trạm biến áp này. Trong quá trình vận hành TBA hoặc khi có sự cố hỏng hóc đều có nhân sự bên điện lực vào xử lý giải quyết, trong khi kinh phí vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa do Bộ Ngoại giao chi trả. Do vậy, đề nghị điều chỉnh lại nội dung điểm c để phù hợp với tình hình thực tế, giúp các bên liên quan phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao ***(Bộ Ngoại giao)***	Theo quy định của Luật bảo vệ bí mật nhà nước thì hình thức chứa bí mật nhà nước bao gồm tài liệu, vật, địa điểm...; thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước về địa điểm kết thúc khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền không sử dụng địa điểm đó để chứa bí mật nhà nước. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo để không làm ảnh hưởng đến việc bảo vệ bí mật nhà nước.
			Theo quy định tại điểm d khoản 2 thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác có trách nhiệm tiếp tục quản lý công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn vay mà chưa hoàn thành việc trả nợ vốn vay; trường hợp công trình điện đó được dùng để bảo đảm cho khoản vay (mà chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ) thì sẽ thuộc trường hợp không đủ điều kiện chuyển giao theo điểm b khoản 2 Điều này. Do đó, đề	Công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn vay có thể không được sử dụng để bảo đảm nợ vay; đồng thời, có công trình điện không được đầu tư bằng nguồn vốn vay nhưng được sử dụng để thế chấp, bảo lãnh. Vì vậy, quy định như dự thảo giúp

			nghị rà soát quy định tại điểm d khoản 2 để tránh trùng lặp với điểm b khoản này ***(Bộ Tư pháp)***	bảo đảm bảo quát được hết các trường hợp.
Điều 5	**Khoản 3**	3. Việc chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực quản lý được thực hiện theo phương thức ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện tại thời điểm chuyển giao; việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định tại Nghị định này; không thực hiện hoàn trả vốn đối với các công trình điện chuyển giao	Đề nghị bổ sung thêm việc chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực theo phương thức ghi giảm tài sản của bên giao để phù hợp với nguyên tắc chuyển giao ***(VKSNDTC)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 5	**Khoản 4**	4. Đối với các công trình điện tại điểm d khoản 2 Điều 1 mà chi phí quản lý vận hành đã tính vào giá bán điện của Bên giao cho đơn vị điện lực thì chi phí cho việc quản lý vận hành của công trình điện chuyển giao tính cho thời gian còn lại theo dự án phải được giảm trừ vào giá bán điện của Bên giao cho đơn vị điện lực.	- Đề xuất nghiên cứu cho trường hợp các dự án/công trình điện áp dụng giá bán điện cố định - FIT (Các công trình năng lượng tái tạo: điện mặt trời, điện gió...). Phạm vi đầu tư của bên bán điện theo quy định pháp luật về điện lực và các cơ chế giá do Thủ tướng Chính phủ quyết định tại Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2020 về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam và Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam, bên bán chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng đường dây và trạm biến áp tăng áp (nếu có) từ nhà máy điện của Bên bán điện tới điểm đấu nối với lưới điện của Bên mua điện. Điều này đồng nghĩa với việc giá bán điện của các nhà máy nói chung hoặc giá FIT nói riêng bao gồm phạm vi đầu tư lưới điện đấu nối. Trường hợp bàn giao đường dây hoặc trạm biến áp của Bên bán là các dự án điện áp dụng giá FIT thì không có cơ sở quy định hướng dẫn cách xác định chi phí vận hành và bảo dưỡng nhằm giảm trừ vào giá FIT như quy định tại Dự thảo Nghị định. Theo Thông tư số 57/2020/TT-BCT ngày 31/12/2020	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

			của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện, tại khoản 2 Điều 3 có quy định cụ thể để xác định được giá điện cho phần nhà máy, giá điện cho phần đấu nối. Trong trường hợp chủ đầu tư bàn giao công trình đường dây/trạm biến áp có giá bán điện theo Thông tư số 57/2020/TT-BCT thì sẽ áp dụng được theo quy định tại khoản 4, Điều 5 Dự thảo Nghị định. - Đề nghị thay thế, điều chỉnh cụm từ "*chi phí quản lý vận hành*" thành "*chi phí vận hành và bảo dưỡng*" ***(Bộ Công Thương)***	
Điều 5	**Khoản 5**	5. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, đơn vị điện lực có trách nhiệm quản lý, sử dụng, hạch toán tài sản và vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn Nhà nước vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Việc quản lý, sử dụng đất gắn với công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định tại Nghị định này.	Đề nghị quy định về việc chi phí vận hành và bảo dưỡng công trình điện sau khi hoàn thành việc bàn giao tiếp nhận của đơn vị điện lực tại khoản 5 Điều 5. Đây là khoản chi phí hợp lý, hợp lệ và được đưa vào chi phí sản xuất kinh doanh điện trong tính toán phương án giá bán lẻ điện bình quân của EVN ***(Bộ Công Thương)***	Công trình điện sau khi hoàn thành việc bàn giao tiếp nhận là tài sản của doanh nghiệp. Vì vậy, việc quản lý, thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc vận hành và bảo dưỡng sau khi đã hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận được thực hiện theo cơ chế tài chính của doanh nghiệp; không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.
Điều 5	**Khoản 6**	Trong thời gian chưa chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có công trình điện có trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì công trình điện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn	Đề nghị sửa thành: "Trong thời gian chưa chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có công trình điện *phối hợp tạm giao cho đơn vị điện lực* quản lý, vận hành, bảo trì công trình điện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn" ***(Vĩnh Phúc)***	Theo quy trình chuyển giao công trình điện như quy định tại dự thảo thì khi có nhu cầu chuyển giao, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có công trình điện phối hợp với đơn vị điện lực để bàn giao, tiếp nhận với trình tự, thủ tục, thời gian được rút gọn so với Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg. Do đó, sẽ không phát sinh việc tạm giao. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo để làm rõ trách nhiệm của
			Đề nghị sửa như sau: Sau khi công trình đóng điện, đơn vị điện lực tạm tiếp nhận quản lý vận hành công trình. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có công trình điện có trách nhiệm phối hợp cùng đơn vị điện lực quản lý công trình điện đảm bảo an toàn và thực hiện bảo trì công trình điện theo quy định của pháp luật ***(Lào Cai)***	

				cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp khi chưa thực hiện chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực quản lý.
			Đề nghị sửa thành: Trong thời gian chưa **hoàn thiện thủ tục** chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có công trình điện có trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì công trình điện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn ***(EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 6	**Khoản 1**	1. Khi có công trình điện cần chuyển giao, Bên giao có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị chuyển giao gửi Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Hồ sơ đề nghị chuyển giao bao gồm: a) Công văn đề nghị chuyển giao công trình điện của Bên giao: 01 bản chính; b) Danh mục công trình điện đề nghị chuyển giao theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính; c) Văn bản của Bên giao cam kết công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bất kỳ bảo đảm nghĩa vụ nợ nào khác: 01 bản chính; d) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này. Bên giao được gửi hồ sơ đề nghị điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.	Đề nghị bổ sung điều khoản quy định nội dung "công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam" để giải thích rõ nội dung công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đảm bảo dễ hiểu khi áp dụng ***(Phú Yên)***	Tại điểm a khoản 3 Điều 20 dự thảo Nghị định đã quy định Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm công bố công khai đơn vị điện lực được phân cấp/ủy quyền làm Bên nhận chuyển giao.
			Dự thảo có thể đưa nội dung của điểm c vào điểm a thành: "Công văn đề nghị chuyển giao công trình điện của Bên giao bao gồm cam kết công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bất kỳ bảo đảm nghĩa vụ nợ nào khác: 01 bản chính" ***(VKSNDTC)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị bổ sung hồ sơ gồm "Công văn đề nghị chuyển giao công trình điện của đơn vị quản lý cấp trên" ***(TANDTC)***	Để đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện chuyển giao công trình điện, dự thảo Nghị định quy định theo hướng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có công trình điện trực tiếp phối hợp với đơn vị điện lực thực hiện việc chuyển giao và chỉ báo cáo kết quả thực hiện cho cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi. Vì vậy, không yêu cầu hồ

				sơ là Công văn đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên.
			Đề nghị có Mẫu văn bản cho văn bản tại điểm a, điểm c khoản 1 ***(Tuyên Quang)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Về nguyên tắc công trình điện chuyển giao phải được lập/tổng hợp thành danh mục hàng năm để làm cơ sở quản lý, theo dõi việc chuyển giao, do đó đề nghị xem xét lại nội dung "khi có công trình điện **cần** chuyển giao,..." để bảo hạn chế việc tùy nghi trong chuyển giao và nhận chuyển giao công trình điện ***(PVN)***	Để phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời, có cơ sở pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện chuyển giao công trình điện sang EVN quản lý vận hành bảo đảm về chuyên môn; dự thảo Nghị định quy định theo hướng khi có công trình điện cần chuyển giao thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có công trình điện mới thực hiện các thủ tục theo quy định tại Nghị định này để chuyển giao công trình điện sang EVN. Trường hợp không có nhu cầu chuyển giao sang EVN thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục quản lý vận hành như trường hợp của NHNNVN. Vì vậy, không cần phải có quy định chuyển tiếp như đề nghị của NHNNVN.
			Do đặc thù hoạt động của Ngân hàng đòi hỏi các công trình điện phải hoạt động đồng bộ, ổn định, nguồn điện phải đảm bảo đáp ứng kịp thời, đủ công suất, liên tục để phục vụ vận hành Hệ thống thanh toán quốc gia được thông suốt 24/7. Đồng thời, các công trình điện được bố trí trong khuôn viên trụ sở làm việc của NHNN. Vì vậy, việc thực hiện điều chuyển công trình điện có thể ảnh hưởng đến an ninh, an toàn trong công tác kho quỹ và đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh cho kho tiền. Theo đó, căn cứ trên đề nghị của NHNN, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 10874/VPCP-KTTH ngày 27/11/2019 thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ:"Đồng ý cho NHNN không thực hiện điều chuyển, bàn giao các công trình điện (trạm biến áp, trạm điện) được đầu tư bằng vốn Nhà nước do NHNN đầu tư xây dựng sang EVN. Việc thực hiện đầu tư, quản lý các công trình điện của NHNN thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành" Do vậy, nhằm đảm bảo việc thực hiện thống nhất cho các công trình điện của NHNN cũng như trường hợp phát sinh tương tự của các cơ quan khác, đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp tại Khoản 3 Điều 19 tại dự thảo Nghị định để xử lý các trường hợp này, theo hướng: cơ quan, tổ chức đã được Thủ tướng Chính phủ	

			đồng ý không thực hiện chuyển giao công trình điện được tiếp tục thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ ***(NHNNVN)***	
			Để thuận tiện trong quá trình phối hợp với Bên giao để lập thủ tục chuyển giao, đề nghị cần quy định rõ trong Nghị định đơn vị tiếp nhận đơn đề nghị, đơn vị lập biên bản kiểm tra là các đơn vị điện lực tại địa phương ***(Đồng Nai)***	Do phạm vi công trình điện chuyển giao có cả các Nhà máy điện, hệ thống điện độc lập, hệ thống truyền tải điện; vì vậy, đơn vị điện lực tiếp nhận công trình điện chuyển giao không chỉ có đơn vị điện lực tại địa phương mà còn cả đơn vị truyền tải điện, đơn vị phát điện. Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định Evn có trách nhiệm công bố cụ thể đơn vị điện lực chịu trách nhiệm tiếp nhận để cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp biết, phối hợp thực hiện.
Điều 6	**Khoản 2**	2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên giao thực hiện lập Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định này; trên cơ sở đó: a) Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định tại Điều 9 Nghị định này; b) Trường hợp công trình điện không	Đề nghị tách nội dung kiểm tra hiện trạng xong mới tiến hành bàn giao. Cụ thể: Khi Bên nhận nhận được Công văn đề nghị chuyển giao công trình điện của Bên giao, hai bên tiến hành kiểm tra hiện trạng công trình điện theo Mẫu số 06. Sau khi kiểm tra hiện trạng xong mới tiến hành bàn giao ***(Tuyên Quang)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị sửa điểm b thành: "Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao, *trong đó phải nêu cụ thể các nội dung không đủ điều kiện chuyển giao theo quy định*" ***(BHXHVN, EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị chỉnh lý điểm b theo hướng văn bản thông báo không đủ điều kiện phải nêu rõ lý do để Bên giao biết. Ngoài ra, đề nghị quy định xử lý đối với trường hợp không đủ điều kiện chuyển giao ban đầu nhưng sau đó Bên giao đã có điều chỉnh, khắc phục để đáp ứng yêu cầu, điều kiện chuyển giao và muốn chuyển giao thì xử	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo như sau: Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao (trong đó nêu cụ thể các nội dung không đủ

		đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao.	lý như thế nào ***(Bộ Tư pháp)***	điều kiện chuyển giao). Trường hợp Bên giao đã khắc phục đáp ứng yêu cầu, điều kiện chuyển giao thì tiếp tục có văn bản đề nghị chuyển giao như thực hiện lần đầu.
Điều 7	**Khoản 1**	1. Hồ sơ gốc bao gồm:	Đề nghị nghiên cứu lại hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình điện vì công trình điện chỉ là một hạng mục nhỏ trong hồ sơ bao gồm: Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình, Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Như vậy, khối lượng hồ sơ bàn giao nhiều và không đảm bảo việc bảo mật thông tin của dự án, của trụ sở cơ quan làm việc nhất là các trụ sở làm việc của ngành kiểm sát nhân dân. Đề nghị hồ sơ bàn giao cần gọn và tập trung cung cấp thông tin chỉ đối với công trình điện bàn giao, đơn vị bàn giao có trách nhiệm trích hồ sơ (hạng mục đầu tư công trình điện) để xác nhận và gửi EVN, đơn vị trực tiếp nhận ***(VKSNDTC)***	Tiếp thu, bổ sung quy định trường hợp công trình điện chỉ là một hạng mục trong dự án đầu tư xây dựng thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện trích sao phần có liên quan đến hạng mục công trình điện tại các văn bản quy định tại khoản này.
Điều 7	**Khoản 1**	c) Văn bản phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền (nếu đã có quyết toán được phê duyệt); văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán, Biên bản nghiệm thu A-B, văn bản phê duyệt dự toán (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt): 01 bản sao;	Đề nghị sửa điểm c thành: Quyết định phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền; Biên bản nghiệm thu A-B ***(Lào Cai)***	Đề nghị cho giữ như dự thảo để phù hợp với quy định về xác định giá trị tài sản tại điểm đ khoản 2 Điều 9 dự thảo.
		Bổ sung	Đề nghị bổ sung: Hồ sơ về bảo hành, bảo hiểm công trình điện trong trường hợp công trình điện đang trong thời gian bảo hành hoặc được bảo hiểm: 01 bản chính ***(EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 7	**Khoản 2**	a) Sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện do Bên nhận chủ trì, phối hợp với Bên giao lập tại thời điểm giao, nhận để làm cơ sở pháp lý cho	Đề nghị sửa thành: Sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện do Bên nhận chủ trì, phối hợp với Bên giao lập tại thời điểm giao, nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý vận hành sau này: 01 bản chính; *Trường*	Sơ đồ mặt bằng thực trạng là để phục vụ cho việc quản lý vận hành. Thủ tục lập đơn giản, đồng thời quy trình lập cũng là

		việc quản lý vận hành sau này: 01 bản chính;	*hợp đã có hồ sơ hoàn công quyết toán công trình đúng với hiện trạng thực tế thì không yêu cầu lập sơ đồ mặt bằng hiện trạng" **(Hà Giang)***	quá trình 02 bên giao nhận, kiểm tra hiện trạng tài sản bàn giao. Vì vậy, đề nghị giữ như dự thảo.
			Đề nghị sửa thành: Sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện do *Bên giao phối hợp với Bên nhận* lập tại thời điểm giao, nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý vận hành sau này: 01 bản chính. Do Bên giao là chủ đầu tư, có sẵn hồ sơ và file mềm bản vẽ thiết kế, hoàn công công trình, thuận tiện cho việc chủ trì ***(Bắc Giang)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 7			Đề nghị bổ sung nội dung: "Các công trình điện xây dựng sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà thuộc đối tượng được bàn giao thì căn cứ vào nội dung được quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định này để triển khai thực hiện xây dựng công trình đảm bảo cho việc giao nhận sau này". ***(Hà Tĩnh)***	Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định; đồng thời, đây là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện đầu tư xây dựng và phải thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan: điện lực, xây dựng, quy hoạch,...
			Đối với trường hợp không có hoặc bị mất hồ sơ, đề nghị hướng dẫn cụ thể cách xác định giá trị công trình tại thời điểm giao nhận để làm cơ sở cho Bên nhân ghi tăng tài sản ***(Sóc Trăng)***	Việc xác định giá trị trong trường hợp không có hoặc mất hồ sơ đã được quy định cụ thể tại điểm c khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định.
Điều 8	**Khoản 1**	b) Thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý cấp trên về đề nghị chuyển giao công trình điện (cùng thời điểm gửi hồ sơ đề nghị tới Bên nhận) và thông báo kết quả bàn giao sau khi ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;	Đề nghị rà soát nội dung này, việc đề nghị bàn giao cần có sự thống nhất của cơ quan quản lý cấp trên trước khi thực hiện bàn giao. Ngoài ra, tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ không quy định việc lấy ý kiến của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc tiếp nhận, tuy nhiên Bộ Tài chính vẫn yêu cầu thực hiện. Do đó cần quy định rõ, cụ thể để các đơn vị thực hiện ***(Bộ NN&PTNT)***	Việc chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực là chủ trương chung, các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ thực hiện các thủ tục để chuyển giao. Vì vậy, tiếp thu ý kiến của một số đơn vị (Thái Nguyên, An Giang, Bộ KH&ĐT), BST đã hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng quy
			Đề nghị chỉ cần "thông báo kết quả bàn giao sau khi ký	

			biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản" ***(Văn phòng Chủ tịch nước)***	định thẩm quyền quyết định chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Do đó, đề nghị chỉ quy định theo hướng báo cáo kết quả bàn giao cho cơ quan quản lý cấp trên sau khi hoàn thành việc chuyển giao.
			Đề nghị sửa thành: "b) Lập hồ sơ đề nghị chuyển giao gửi Bên nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này. Đồng thời, báo cáo bằng văn bản tới cơ quan quản lý cấp trên về đề nghị chuyển giao công trình điện và kết quả bàn giao sau khi ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để theo dõi, quản lý;" để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 6 ***(Quảng Nam)***	
Điều 8	**Khoản 1**	a) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;	Đề nghị sửa điểm a thành: Bên giao có trách nhiệm phối hợp cùng đơn vị điện lực quản lý, vận hành và thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình điện theo đúng quy định của pháp luật đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản ***(Lào Cai)***	Theo quy trình chuyển giao công trình điện như quy định tại dự thảo thì khi có nhu cầu chuyển giao, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có công trình điện phối hợp với đơn vị điện lực để bàn giao, tiếp nhận với trình tự, thủ tục, thời gian được rút gọn so với Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg. Do đó, sẽ không phát sinh việc tạm giao. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo để làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp khi chưa thực hiện chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực quản lý.
Điều 8	**Khoản 2**	2. Bên nhận có trách nhiệm:	Đề nghị bổ sung: Sau khi công trình đóng điện, đơn vị điện lực tạm tiếp nhận quản lý vận hành công trình để đảm bảo công tác vận hành các công trình điện được an toàn, kịp thời cung cấp điện cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân ***(Lào Cai)***	
			Mỗi công trình điện khi được đầu tư xây dựng đều có đối tượng sử dụng cụ thể, sau khi bàn giao, đơn vị điện lực phải đảm bảo công trình điện này được sử dụng để phục vụ hoạt động của Bên giao, tránh sử dụng cho các đối tượng khác. Do đó, cần bổ sung ý này vào trách nhiệm của Bên nhận ***(Văn phòng Chủ tịch nước)***	Việc quy định không được sử dụng cho đối tượng khác sau khi nhận chuyển giao công trình điện sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả của việc khai thác, vận hành công trình điện sau khi chuyển giao sang đơn vị điện lực. Vì vậy, đề nghị không bổ sung nội dung này. Tuy nhiên, tiếp thu ý

				kiến, để bảo đảm cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực vẫn được bảo đảm cung cấp điện phục vụ hoạt động, BST hoàn thiện dự thảo theo hướng bổ sung nội dung: Bên nhận có trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật từ thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản; bảo đảm cung cấp điện cho hoạt động của Bên giao theo quy định.
Điều 9	**Khoản 2**	a) Trường hợp công trình điện đã được quản lý, hạch toán, tính hao mòn/khấu hao thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định bằng giá trị còn lại của công trình điện đang được theo dõi trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê, xác định giá trị.	Do chế độ hạch toán, tính khấu hao/hao mòn của Bên giao và Bên nhận không giống nhau, dẫn đến việc xác định giá trị còn lại khi thực hiện bàn giao giữa hai bên sẽ khác nhau. Vì vậy, đề nghị sửa thành: "Trường hợp công trình điện đã được quản lý, hạch toán, tính hao mòn/khấu hao thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định bằng giá trị còn lại của công trình điện đang được theo dõi trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê, xác định giá trị *của Bên giao" **(Bắc Ninh)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 quy định về giá trị công trình điện bàn giao: được xác định bằng giá trị còn lại của công trình điện đang được theo dõi trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê, xác định giá trị. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định rõ trong trường hợp tài sản có hư hỏng hoặc giá trị thực tế không phù hợp với giá trị còn lại trên sổ sách dẫn đến sự không thống nhất giữa 2 bên giao và nhận thì giá trị bàn giao sẽ được xác định như thế nào. ***(Khánh Hòa)***	Trường hợp công trình điện hư hỏng thì không đủ điều kiện để bàn giao. Trường hợp phải sửa chữa mà điều chỉnh giá trị thì đơn vị có tài sản phải điều chỉnh giá trị trước khi thực hiện bàn giao. Việc xác định giá trị bàn giao đã được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định và 02 bên phải thực hiện theo đúng quy định.

Điều 9	**Khoản 2**	b) Trường hợp công trình điện chưa được hạch toán, chưa tính hao mòn/khấu hao cho thời gian đã sử dụng mà còn hồ sơ, chứng từ liên quan đến phê duyệt quyết toán công trình và có hồ sơ để xác định thời gian đưa công trình vào sử dụng thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định như sau: **Giá trị công trình điện chuyển giao** = Giá trị quyết toán của công trình điện theo kiểm kê thực tế x (1 - Thời gian đã sử dụng / Thời gian trích khấu hao theo quy định áp dụng với đơn vị điện lực)	Đề nghị làm rõ thêm theo phương án: - Về xác định giá trị công trình điện chuyển giao trường hợp công trình điện còn hồ sơ, chứng từ liên quan đến phê duyệt quyết toán: Giá trị quyết toán của công trình điện theo kiểm kê thực tế là giá trị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán (không xác định thêm phần giá trị duy tu, bảo dưỡng, sữa chữa…). - Về hiện trạng công trình có sự thay đổi theo hồ sơ hoàn công quyết toán công trình: Bên giao và bên nhận lập hồ sơ: sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây có xác nhận của các bên liên quan để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, vận hành => không đề nghị điều chỉnh giá trị quyết toán để đúng với hiện trạng tại thời điểm kiểm kê, chuyển giao. ***(Hà Giang)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị hướng dẫn cách tính giá trị quyết toán của công trình theo kiểm kê thực tế; bổ sung danh mục đơn giá để áp giá khi kiểm kê cho từng hạng mục công trình, cụ thể: phân theo cấp điện áp, phân theo hình thức xây dựng, phân theo vật liệu sử dụng. Bổ sung mốc thời gian ban đầu của công trình: Theo biên bản nghiệm thu đóng điện của ngành điện hay theo biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư; thời gian sử dụng được tính đến thời điểm kiểm kê hay mốc thời gian cụ thể nào khác ***(Quảng Ngãi)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
		Bổ sung	Đề nghị bổ sung quy định: "Trường hợp thời gian đã sử dụng vượt quá thời gian trích khấu hao theo quy định áp dụng với đơn vị điện lực thì việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này" do trường hợp công trình đã hết khấu hao thì không áp dụng được công thức đó mà cần phải đánh giá lại để xác định giá trị tài sản ***(EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
Điều 9	**Khoản 2**	c) Trường hợp công trình điện chưa được hạch toán, chưa tính hao mòn	Trong trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản, đại diện bên giao tài sản làm Chủ tịch Hội đồng	Theo quy định hiện hành thì việc xác định giá trị tài sản công

		cho thời gian đã sử dụng mà không có hồ sơ, chứng từ liên quan đến phê duyệt quyết toán công trình hoặc không có hồ sơ để xác định thời gian đưa vào sử dụng, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản hoặc thống nhất giao Bên nhận thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị công trình điện chuyển giao làm căn cứ quyết định giá trị công trình điện chuyển giao.	chưa phản ánh tính khách quan trong công tác bàn giao tài sản ***(Thái Nguyên)***	là trách nhiệm của đơn vị có tài sản. Mặt khác, tại dự thảo Nghị định quy định thành viên Hội đồng gồm cả đại diện Bên nhận, cơ quan tài chính, cơ quan công thương; Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể; kết luận về giá trị tài sản theo ý kiến đa số đã được biểu quyết và thông qua. Vì vậy, việc giao bên giao làm Chủ tịch Hội đồng là phù hợp.
		Trong trường hợp thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị công trình điện chuyển giao, việc lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật.	Điểm c quy định thuê thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng để xác định giá trị công trình điện chuyển giao làm căn cứ quyết định giá trị công trình điện chuyển giao, tuy nhiên, tại dự thảo chưa quy định cơ quan hướng dẫn cụ thể về phương pháp xác định ***(Lâm Đồng)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng quy định rõ cách xác định giá trị công trình điện như sau: *Việc xác định giá trị công trình điện được căn cứ vào số lượng thực tế của công trình điện theo kiểm kê thực tế, bộ đơn giá xây dựng của từng địa phương (do cấp tỉnh ban hành) hoặc theo bộ đơn giá chuyên ngành điện (trong trường hợp bộ đơn giá xây dựng của địa phương không quy định) và chất lượng còn lại của công trình điện tại thời điểm xác định giá trị.*
		Trong trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản, thành phần Hội đồng bao gồm: Đại diện Bên giao (Chủ tịch Hội đồng), Đại diện Bên nhận, Đại diện cơ quan công thương, cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản (trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản là cơ quan thuộc trung ương quản lý hoặc doanh nghiệp thì mời đại diện Sở Tài chính tỉnh, thành phố nơi có công trình điện), Đại diện cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, tổ chức, đơn vị (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý) và các thành viên khác (nếu cần). Hội đồng làm việc theo nguyên	Do trên thị trường có rất nhiều giá cho cùng tài sản vật tư thiết bị điện nên việc lấy theo giá thị trường rất khó khăn, nên đề nghị điều chỉnh như sau: "Việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao được lấy theo đơn giá quy định tại thời điểm xác định giá trị của từng địa phương do UBND tỉnh quy định, hoặc lấy theo bộ đơn giá chuyên ngành điện nếu địa phương không ban hành đơn giá vật tư thiết bị điện ***(Tiền Giang, EVN)***	
			Đề nghị làm rõ nội dung "đại diện cơ quan công thương" tham gia Hội đồng xác định giá trị tài sản thì cơ quan cấp tỉnh là Sở Công Thương, cơ quan cấp huyện là Phòng Kinh tế/Phòng kinh tế và Hạ tầng ***(Tiền Giang)***	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV thì Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm làm nhiều công việc, để rõ chức năng của Phòng khi tham gia vào Hội đồng, đề nghị ghi là cơ quan chuyên môn về

		tắc tập thể; Hội đồng kết luận về giá trị tài sản theo ý kiến đa số đã được biểu quyết và thông qua của thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp; trong trường hợp có ý kiến ngang nhau thì bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định. Hội đồng phải lập Biên bản về việc xác định giá trị tài sản, phản ánh đầy đủ và trung thực toàn bộ quá trình xác định giá trị tài sản. Việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao phải bảo đảm phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại và chất lượng còn lại của từng tài sản tại thời điểm xác định giá trị.		công thương thuộc UBND cấp huyện.
			Đề nghị làm rõ trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định giá, trường hợp thuê tổ chức khác định giá; đồng thời làm rõ quy định "Trong trường hợp thuê tổ chức ... *được thực hiện theo quy định của pháp luật*" ***(Bộ GTVT)***	Việc thành lập Hội đồng thẩm định giá hay thuê tổ chức khác định giá là do Bên giao và Bên nhận thống nhất thực hiện. Tiếp thu ý kiến của Bộ GTVT, hoàn thiện như sau: "Trong trường hợp thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị công trình điện chuyển giao, việc lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật *về giá và pháp luật về đấu thầu*".
			Đề nghị quy định rõ số lượng thành viên Hội đồng trong trường hợp thành lập Hội đồng; quy định rõ cách xác định giá thị trường của tài sản cùng loại và chất lượng còn lại của tài sản; đồng thời rà soát về thành phần tham dự tại Mẫu số 03 cho phù hợp ***(Long An)***	Dự thảo Nghị định đã xác định cụ thể thành phần Hội đồng và số lượng thành viên Hội đồng còn phụ thuộc vào có cơ quan quản lý cấp trên hay không. Mẫu số 03 là áp dụng cho việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao; thành phần tham dự kiểm kê, xác định quy định tại Mẫu số 03 là phù hợp với thành phần quy định tại dự thảo. Trong trường hợp thành lập Hội đồng để xác định giá thì phải có Biên bản riêng.
			Đề nghị chỉ quy định Bên giao thống nhất giao cho Bên nhận hợp đồng thuê đơn vị tư vấn có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị công trình điện chuyển giao làm căn cứ quyết định giá trị công trình	Dự thảo Nghị định quy định cho phép 02 bên được lựa chọn thành lập Hội đồng hoặc thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định

			điện chuyển giao. Lý do: hồ sơ phát sinh nhiều, giá trị công trình điện không lớn nên không nhất thiết phải thành lập Hội đồng định giá tài sản ***(Bình Thuận)***	giá để xác định giá trị công trình điện. Vì vậy, trường hợp thấy không cần thiết phải thành lập Hội đồng thì có thể thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá để xác định giá trị công trình điện. Việc vừa thành lập Hội đồng vừa thuê cơ quan độc lập để thẩm định giá sẽ gây tốn kém chi phí. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.
			Trong trường hợp thành lập Hội đồng thì cần nghiên cứu cơ chế cho phép Hội đồng đề nghị một bên đứng ra thuê cơ quan chuyên môn độc lập để thẩm định giá làm cơ sở cho Hội đồng xem xét, đảm bảo tính khách quan vì hầu hết các thành viên của Hội đồng đều làm công tác kiêm nhiệm, không có chuyên môn về thẩm định giá ***(VKSNTC)***	
		đ) Trường hợp công trình điện mới hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng và chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết toán thì giá trị công trình điện chuyển giao được tính theo thứ tự ưu tiên sau: đ1) Giá trị đề nghị quyết toán; đ2) Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B của toàn bộ công trình điện chuyển giao; đ3) Giá trị dự toán công trình điện đã được phê duyệt.	Đề nghị bổ sung nội dung: Sau khi công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán thì bên giao phải thông báo giá trị quyết toán được duyệt cho bên nhận để làm căn cứ ghi tăng vốn nhà nước ở doanh nghiệp ***(Phú Thọ, Tiền Giang, Bắc Giang)***	Quy định "Sau khi công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán thì bên giao phải thông báo giá trị quyết toán được duyệt cho bên nhận để làm căn cứ ghi tăng vốn nhà nước ở doanh nghiệp" đã được quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg. Tuy nhiên, qua thực tế thực hiện, các công trình điện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thường được đầu tư cùng với đầu tư trụ sở làm việc; có nhiều công trình đã qua nhiều năm hoàn thành xây dựng bàn giao đưa vào sử dụng tuy nhiên vẫn chưa hoàn thành việc quyết toán. Vì vậy, quy định nêu trên đã gây khó khăn cho đơn vị điện lực khi thực hiện hạch toán đối với các công trình điện này. Do đó, tại dự thảo Nghị định đã bỏ quy định này và cho phép sử dụng giá trị đề nghị quyết toán, giá trị
			Đề nghị sửa thành: "Trường hợp công trình điện mới hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng và chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết toán thì giá trị công trình điện chuyển giao được *tạm tính* theo thứ tự ưu tiên sau:". Đồng thời, bổ sung quy định việc xử lý giá trị chênh lệch, trách nhiệm của các bên sau khi công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán ***(Bộ Công Thương)***	

				nghiệm thu A-B, giá trị dự toán để xác định giá trị công trình điện chuyển giao và làm căn cứ ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
Điều 10	**Khoản 1**	1. Trường hợp công trình điện nằm trong khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc nằm trong phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng mà không thể tách khỏi khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng thì Bên giao tiếp tục quản lý, sử dụng phần diện tích đất gắn liền với công trình điện được bàn giao, thực hiện ký thỏa thuận với Bên nhận và có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho Bên nhận thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành công trình điện được nhận bàn giao. Sau khi bàn giao công trình điện, trường hợp Bên giao có yêu cầu di chuyển công trình điện từ vị trí hiện tại đến vị trí mới, thì Bên giao có trách nhiệm bố trí vị trí mới để di chuyển bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và thuận tiện cho công tác quản lý vận hành; chi phí cho việc di chuyển thực hiện theo quy định của pháp luật.	Đề nghị bổ sung điều khoản quy định nội dung "Bên giao có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho bên nhận biết trong trường hợp di chuyển công trình điện từ vị trí hiện tại đến vị trí mới". Lý do: Để thuận tiện cho bên nhận thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý, vận hành công trình sau khi bàn giao. Ngoài ra, nếu như trường hợp bên giao có yêu cầu di chuyển công trình điện đến vị trí mới nhưng vị trí này nằm ngoài khuôn viên bên giao thì có thuộc trường hợp khoản 2 Điều 10 dự thảo. Do đó, cần quy định rõ với trường hợp công trình điện nằm trong khuôn viên của bên giao nhưng sau đó bên giao có yêu cầu di chuyển công trình điện từ vị trí hiện tại đến vị trí mới nằm ngoài khuôn viên bên giao thì việc xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao được xử lý như thế nào ***(Phú Yên)***	Tiếp thu, bổ sung nội dung quy định Bên giao thông báo bằng văn bản cho bên nhận trong trường hợp Bên giao có yêu cầu di chuyển công trình điện từ vị trí hiện tại đến vị trí mới.
			Đề nghị chỉnh sửa theo hướng quy định rõ đối với trường hợp công trình điện nằm trong khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc nằm trong phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng mà không thể tách khỏi khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng thì quyền sử dụng đất vẫn thuộc về bên giao. Đồng thời, bổ sung quy định về quyền sở hữu đối với tài sản gắn liền với đất (công trình điện) thuộc về bên nhận, mối quan hệ sử dụng chung quyền sử dụng đất và quan hệ sở hữu tài sản trong trường hợp này (người sử dụng đất nhưng tài sản thuộc sở hữu của tổ chức khác). Đề nghị xem lại tính khả thi của quy định: *"Sau khi bàn giao công trình điện, trường hợp Bên giao có yêu*	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: "Trường hợp công trình điện nằm trong khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc nằm trong phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng mà không thể tách khỏi khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng thì *quyền sử dụng đất đối với* phần diện tích đất gắn liền với công trình điện *tiếp tục thuộc về Bên giao, công*

			cầu di chuyển công trình điện từ vị trí hiện tại đến vị trí mới, thì Bên giao có trách nhiệm bố trí vị trí mới để di chuyển bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và thuận tiện cho công tác quản lý vận hành; chi phí cho việc di chuyển thực hiện theo quy định của pháp luật". Việc yêu cầu bên giao phải bố trí vị trí mới là khó khả thi, trong trường hợp này nên quy định Bên nhận hoặc cả hai bên có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để bố trí vị trí mới theo quy định của pháp luật đất đai ***(Bộ TN&MT)***	*trình điện gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên nhận. Bên giao* thực hiện ký thỏa thuận với Bên nhận và có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho Bên nhận thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành công trình điện được nhận bàn giao. Sau khi bàn giao công trình điện, trường hợp Bên giao *phải có văn bản thông báo cho Bên nhận biết và có trách nhiệm phối hợp với Bên nhận để liên hệ với cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai và các cơ quan chức năng có liên quan để* bố trí vị trí mới theo pháp luật về đất đai, bảo đảm thuận tiện cho công tác quản lý vận hành…."
			Thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất được quy định tại Điều 59 Luật Đất đai. Do vậy, Bên giao công trình điện phải là các đối tượng quy định tại Điều này mới có thẩm quyền bố trí vị trí mới để di chuyển công trình điện. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định khoản này cho phù hợp với quy định hiện hành của Luật Đất đai ***(Bắc Ninh)***	
			Đề nghị quy định rõ chi phí cho việc di chuyển sẽ do bên nào chi trả (Bên giao hay Bên nhận); đồng thời, quy định Bên giao có trách nhiệm bố trí vị trí mới để di chuyển có phù hợp không, trong trường hợp Bên giao không thể bố trí vị trí mới cho Bên nhận thì thực hiện như thế nào ***(Long An)***	
			Đề nghị sửa thành: "... **chi phí cho việc di chuyển do bên có yêu cầu di chuyển chi trả"** ***(EVN, Lào Cai)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: "... chi phí tháo dỡ công trình điện tại vị trí cũ, vận chuyển, xây dựng, lắp đặt công trình điện tại vị trí mới và các chi phí khác liên quan đến việc di chuyển công trình điện do bên có yêu cầu di chuyển chi trả"
			Đề nghị sửa thành: "Trường hợp công trình điện nằm trong khuôn viên ... bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho Bên nhận thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành công trình điện được nhận bàn giao *nhưng phải đảm bảo phù hợp với kiến trúc cảnh quan, quy hoạch xây dựng trụ sở và các điều kiện làm việc của Bên giao.* Sau khi ...; chi phí cho việc di chuyển *do Bên nhận* thực hiện theo quy định của pháp luật"	

			(BHXHVH)	
			Để thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện, đề nghị bổ sung quy định cụ thể về chi phí cho việc di chuyển trong trường hợp phát sinh nêu tại khoản 1 Điều 10 ***(Nghệ An)***	
			Để thuận lợi cho công tác quản lý vận hành, đề nghị chỉnh sửa theo hướng Bên giao và Bên nhận cần thống nhất phương án, vị trí phù hợp và thực hiện việc di chuyển (nếu có) trước khi bàn giao công trình điện ***(NHNNVN)***	Việc chuyển giao công trình điện được thực hiện theo nguyên trạng nên không phải thực hiện nội dung này trước khi chuyển giao.
Điều 10	**Khoản 2**	2. Trường hợp công trình điện nằm ngoài khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng hoặc có thể tách khỏi khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng thì thực hiện chuyển giao cả diện tích đất gắn liền với công trình điện. Bên nhận được tiếp tục quản lý, sử dụng phần diện tích đất gắn với công trình điện chuyển giao và có trách nhiệm phối hợp với Bên giao liên hệ với các cơ quan chức năng của địa phương để làm thủ tục về đất đai đối với phần diện tích đất gắn liền với công trình điện nhận bàn giao theo quy định của pháp luật về đất đai.	Đề nghị bổ sung phương án xử lý đối với trường hợp đất của người dân chưa được bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước đầu tư xây dựng các công trình điện ***(Hà Tĩnh)***	- Đất của người dân, hộ gia đình không phải là đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị nên không thể thực hiện chuyển giao cả đất; đồng thời, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định. - Tiếp thu ý kiến của tỉnh Hà Giang, bổ sung quy định: *Trong thời gian hoàn thiện thủ tục về đất đai theo quy định, Chính quyền địa phương nơi có công trình điện có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho Bên nhận thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành công trình điện được nhận bàn giao.*
			Đề nghị hướng dẫn thêm trình tự, thủ tục, giao nhận đối với trường hợp công trình điện nằm trên đất của tổ chức, cá nhân khác ***(Sóc Trăng)***	
			Qua quá trình kiểm kê hiện trạng đối với các công trình điện đã xây dựng, vận hành trước thời điểm quyết định 41/2017/QĐ-TTg có hiệu lực, đa số công trình cấp điện hạ áp nông thôn không có hồ sơ về đất (trong đó có phần diện tích đất thuộc cá nhân, hộ gia đình quản lý). Ngành điện đề nghị đối với phần diện tích đất xây dựng trạm biến áp và đường dây trung áp phải có quyết định thu hồi đất và văn bản pháp lý theo quy định. Tuy nhiên do công trình đã xây dựng từ lâu, chủ yếu tại các vùng đồng bào khó khăn, phức tạp về địa hình nên khi thực hiện các chủ đầu tư chỉ thỏa thuận với người dân (không có văn bản pháp lý). Do vậy việc lập lại hồ sơ về đất tại thời điểm bàn giao còn nhiều vướng mắc, khó thực hiện. Vì vậy, đề nghị bổ sung thêm nội dung như sau: "2. Trường hợp công trình điện nằm ngoài khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất,	

			kinh doanh, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng hoặc có thể tách khỏi khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng, *diện tích đất do các hộ dân, cá nhân quản lý mà chưa thực hiện thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực* thì thực hiện chuyển giao cả diện tích đất gắn liền với công trình điện. Bên nhận được tiếp tục quản lý, sử dụng phần diện tích đất gắn với công trình điện chuyển giao và có trách nhiệm phối hợp với Bên giao liên hệ với các cơ quan chức năng của địa phương để làm thủ tục về đất đai đối với phần diện tích đất gắn liền với công trình điện nhận bàn giao theo quy định của pháp luật về đất đai. *Trong thời gian hoàn thiện thủ tục về đất đai theo quy định, Chính quyền địa phương nơi có công trình điện có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho Bên nhận thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành công trình điện được nhận bàn giao". **(Hà Giang)***	
			Pháp luật đất đai hiện nay chưa có quy định riêng đối với trường hợp chuyển giao công trình điện lực, vì vậy nếu chỉ quy định chung như dự thảo Nghị định, các cơ quan chức năng không có đầy đủ căn cứ pháp lý để áp dụng thống nhất thủ tục về thay đổi người sử dụng đất. Đề nghị dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết việc áp dụng pháp luật đất đai trong trường hợp này, theo đó quy định rõ Bên giao có trách nhiệm thực hiện thủ tục tự nguyện trả đất theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai năm 2013, Nhà nước thu hồi đất và giao đất, cho thuê đất đối với Bên nhận theo quy định của pháp luật đất đai ***(Bộ TN&MT)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị sửa thành: "Trường hợp công trình điện nằm ngoài khuôn viên … Bên nhận được tiếp tục quản lý, sử dụng phần diện tích đất gắn với công trình điện chuyển giao. **Bên giao có trách nhiệm phối hợp với**	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

			Bên nhận liên hệ với các cơ quan chức năng của địa phương ..." ***(Lào Cai, Bắc Giang)***	
			Đề nghị sửa thành: "Trường hợp công trình điện nằm ngoài khuôn viên ... chuyển giao cả diện tích đất gắn liền với công trình điện. *Bên nhận có trách nhiệm phối hợp với Bên giao liên hệ với các cơ quan chức năng của địa phương xác định phần diện tích đất gắn liền với công trình điện trình cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi, giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước khi thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận phần diện tích đất gắn với công trình điện chuyển giao*". Từ phần diện tích đất gắn với công trình điện chuyển giao nằm ngoài khuôn viên như trên, đề nghị bổ sung cơ sở pháp lý là quyết định thu hồi phần diện tích đất gắn với công trình điện chuyển giao vào Điều 7 (Hồ sơ bàn giao, tiếp nhận), Điều 9 (Kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao) ***(Tiền Giang)***	Về nội dung này, đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường nêu trên, theo đó, việc xử lý thủ tục thu hồi, cho thuê đất được thực hiện theo pháp luật về đất đai.
			Đề nghị quy định cụ thể quy trình chuyển giao công trình điện đối với trường hợp chuyển giao cả đất gắn liền với công trình điện. Trong các Phụ lục, Biên bản kèm theo dự thảo Nghị định chưa cụ thể đối với trường hợp chuyển giao cả đất gắn liền với công trình điện. Đối với diện tích đất chuyển giao thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có phải thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ không? ***(Yên Bái, Phú Thọ)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. Bổ sung quy định đối với diện tích đất chuyển giao thì cơ quan, tổ chức, đơn vị không phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ.
			Việc chuyển giao diện tích đất liên quan đến việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, vì vậy, đề nghị xem xét, hướng dẫn cụ thể nội dung này để việc chuyển giao phù hợp ***(TANDTC)***	
			Đề nghị nghiên cứu quy định rõ thời điểm chuyển giao công trình điện với thời điểm nhận quản lý, sử dụng diện tích đất gắn với công trình điện (bao gồm cả đăng	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng việc ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại

			ký đất đai tại cơ quan có thẩm quyền); trách nhiệm của Bên giao, của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương trong trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký đất đai; việc ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp ngoài công trình điện thì có bao gồm giá trị quyền sử dụng phần diện tích đất gắn với công trình điện hay không (nhất là sau khi đã đăng ký đất đai tại cơ quan có thẩm quyền)? ***(Bộ Tư pháp)***	doanh nghiệp không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất và bổ sung quy định đơn vị điện lực phải nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.
Điều 11	**Khoản 1**	1. Nội dung chi: a) Chi phí đánh giá điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện; b) Chi phí thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị công trình điện; c) Chi phí thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, công trình điện chuyển giao; d) Chi phí lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây; đ) Chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện.	Cần quy định cụ thể hơn các nội dung chi do từng bên thực hiện (ví dụ: lập lại hồ sơ đất, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp phải thực hiện khi bàn giao) ***(Bộ NN&PTNT)***	Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định.
Điều 11	**Khoản 2**	2. Mức chi: a) Đối với các khoản chi phí quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;	Đề nghị điều chỉnh điểm b thành: "...Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ *và chi phí thuê dịch vụ cung cấp dịch vụ* thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan..." ***(Phú Yên)***	Tiếp thu, hoàn thiện điểm b như sau: Đối với các chi phí thuê dịch vụ thực hiện theo Hợp đồng đã ký phù hợp với quy định của pháp luật.
		b) Đối với các chi phí thuê dịch vụ thực hiện theo Hợp đồng đã ký. Việc	Đề nghị xem lại điểm c để tránh mâu thuẫn, vướng mắc, khó khăn khi triển khai trong thực tế. Về nguyên	Tiếp thu, hoàn thiện như sau: "... bảo đảm đầy đủ chứng từ, hóa

		lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Bên giao và Bên nhận thống nhất giao cho một bên thực hiện việc lựa chọn và ký kết Hợp đồng thuê dịch vụ; c) Trường hợp các khoản chi phí quy định tại khoản 1 Điều này chưa có tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này) thì người đứng đầu đơn vị thực hiện chi trả chi phí quyết định mức chi, đảm bảo phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.	tắc, khi pháp luật không quy định định mức, tiêu chuẩn thì Nghị định này đã cho phép người đứng đầu đơn vị quyết định mức chi, tuy nhiên thực tế sẽ rất khó thực hiện quy phải "đảm bảo phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước" ***(PVN)***	đơn theo quy định về quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước".
			Đề nghị giao Bộ Công Thương hướng dẫn mức chi tại điểm a và điểm c để có quy định thống nhất, tránh trường hợp tự quyết định mức chi ***(Bộ KH&DTD)***	Một số nội dung chi đã có quy định hướng dẫn cụ thể như: công tác phí, làm thêm giờ,... Tuy nhiên, trong thực tế bàn giao, có thể phát sinh một số loại chi phí trong quá trình chuyển giao nên việc hướng dẫn có thể không bao quát hết. Tuy nhiên, để tránh trường hợp tự quyết định mức chi, BST hoàn thiện theo hướng người đứng đầu đơn vị quyết định mức chi nhưng phải bảo đảm đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định.
			Đề nghị làm rõ "quy định của pháp luật có liên quan" tại điểm b để đảm bảo rõ ràng, minh bạch ***(Bộ GTVT)***	Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ được điều chỉnh bởi nhiều pháp luật có liên quan. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo để bao quát hết các trường hợp.
Điều 11	**Khoản 3**	b) Chi phí thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị tài sản và chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc chuyển giao do Bên nhận chi trả;	Đề nghị quy định như sau: Chi phí tại mục b, c, d, đ khoản 1 Điều này do Bên nhận chi trả ***(Hà Giang)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị sửa thành: Chi phí thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị tài sản do *Bên giao và Bên nhận chi trả*. Chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc chuyển giao do Bên nhận chi trả ***(Bắc Giang)***	
			Đề nghị bổ sung quy định cụ thể Bên giao hay Bên nhận thực hiện chi trả đối với chi phí thủ tục hành	

			chính về đất đai, công trình điện chuyển giao và chi phí lập lại hồ sơ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây ***(Đà Nẵng)***	
Chương III		**Chương III. Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật**	Đề nghị bổ sung thêm từ "hạng mục" trước cụm từ "hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung" ***(Thái Nguyên)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng: công trình điện *thuộc* hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư.
			Chương III quy định sự tham gia của cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư từ chủ đầu tư sang EVN. Tuy nhiên, vai trò, trách nhiệm của cơ quan này còn rất hạn chế. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ thêm vai trò, trách nhiệm của cơ quan này; trường hợp chỉ giữ vai trò trung gian như quy định của dự thảo Nghị định (Điều 13, khoản 3 Điều 14) thì cân nhắc sự cần thiết tham gia của cơ quan này, thay vào đó quy định chủ đầu tư có thể chuyển giao trực tiếp cho EVN để đơn giản hóa thủ tục hành chính ***(Bộ Tư pháp)***	- Về nguyên tắc, các hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư phải bàn giao cho cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư, sau đó mới bàn giao cho đơn vị điện lực. Tuy nhiên, để cải cách hành chính, dự thảo đã quy định cho thực hiện bàn giao đồng thời giữa chủ đầu tư, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư và đơn vị điện lực. - Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, BST đã bổ sung cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư có trách nhiệm ban hành Quyết định chuyển giao.
Điều 13	**Khoản 1**	1. Chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư có công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bàn giao lại cho Nhà nước lập hồ sơ đề nghị bàn giao công trình điện cho Nhà nước, gửi cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư.	Đề nghị bỏ bước bàn giao công trình điện giữa Chủ đầu tư cho cơ quan nhà nước mà chỉ thực hiện bước Chủ đầu tư trực tiếp làm việc và chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực để đảm bảo công tác vận hành các công trình điện được an toàn, kịp thời; cơ quan nhà nước sẽ tiếp nhận phần hạ tầng kỹ thuật dùng chung còn lại (như đường giao thông, mương thoát nước, vỉa hè,...) sau khi Chủ đầu tư hoàn thành bước bàn giao công trình điện cho đơn vị điện lực quản lý, vận hành ***(Hà Tĩnh)***	
			Đề nghị sửa thành: "Chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư có công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung **có trách nhiệm** bàn giao lại …" ***(An Giang)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
		Bổ sung	Đề nghị bổ sung điểm đ như sau: "đ) Văn bản thẩm tra	Tiếp thu, bổ sung Văn bản phê

			quyết toán hoặc phê duyệt quyết toán của cơ quan có thẩm quyền (nếu đã có thẩm tra hoặc phê duyệt quyết toán); Biên bản nghiệm thu A-B, văn bản phê duyệt dự toán (nếu chưa thẩm tra, phê duyệt quyết toán): 01 bản sao;" Lý do: Các văn bản trên là căn cứ pháp lý để xác định đúng, khách quan giá trị tài sản chuyển giao ***(Quảng Nam)***	duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền để phù hợp với quy định về xác định giá trị công trình điện.
		Bổ sung	Đề nghị bổ sung như sau: "Tài liệu về phương án phòng cháy chữa cháy, văn bản phê duyệt phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật: 01 bản sao" ***(EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 13	**Khoản 3**	3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư gửi, Bên nhận có trách nhiệm phối hợp với cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư và Bên giao thực hiện lập Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định này; trên cơ sở đó: a) Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định tại khoản 4 Điều này; b) Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư. Bên giao có trách nhiệm khắc phục các tồn tại để	Đề nghị bổ sung: Việc kiểm kê giá trị công trình điện được lập thành Biên bản theo Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này ***(Tuyên Quang)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị quy định về thời hạn khắc phục các tồn tại để bảo đảm các điều kiện chuyển giao ***(Bộ KH&ĐT)***	Mỗi công trình điện có tình trạng đáp ứng điều kiện chuyển giao khác nhau; đồng thời, việc bàn giao công trình điện liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của chủ đầu tư; nếu chủ đầu tư chậm khắc phục thì sẽ phải chịu chi phí cho việc quản lý vận hành. Vì vậy, không cần thiết quy định thời hạn cụ thể cho việc khắc phục các tồn tại để bảo đảm điều kiện chuyển giao.

		bảo đảm các điều kiện chuyển giao để thực hiện chuyển giao theo quy định tại Nghị định này.		
Điều 13	**Khoản 4**	b) Trường hợp công trình điện không có quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao phải bảo đảm phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại và chất lượng còn lại của từng tài sản. Việc xác định giá trị công trình điện do Bên giao và Bên nhận thống nhất thực hiện. Trường hợp Bên giao và Bên nhận không thống nhất được giá trị công trình điện chuyển giao, hai bên thỏa thuận thống nhất giao Bên nhận thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị tài sản để làm căn cứ chuyển giao. Việc lựa chọn tổ chức có chức năng thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật.	Đề nghị sửa thành: "... Việc xác định giá trị công trình điện do Bên giao và Bên nhận thống nhất thực hiện. Trường hợp Bên giao và Bên nhận không thống nhất được giá trị công trình điện chuyển giao, hai bên thỏa thuận thống nhất giao Bên nhận thuê *tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá* để xác định giá trị tài sản để làm căn cứ chuyển giao. Việc lựa chọn *tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá* được thực hiện theo quy định của pháp luật" ***(Bình Định, Đà Nẵng)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị sửa thành: b) Trường hợp công trình điện chưa được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán thì giá trị công trình điện chuyển giao được tính theo thứ tự ưu tiên sau: b1) Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A - B của toàn bộ công trình điện chuyển giao; b2) Giá trị dự toán công trình điện đã được phê duyệt. Việc xác định giá trị công trình điện do Bên giao và Bên nhận thống nhất thực hiện. Trường hợp Bên giao và Bên nhận không thống nhất đ ược giá trị công trình điện chuyển giao, hai bên thỏa thuận thống nhất giao Bên nhận thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị tài sản để làm căn cứ chuyển giao. Việc lựa chọn tổ chức có chức năng thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật.	Nội dung này đã được tiếp thu theo hướng: việc xác định giá trị công trình điện được căn cứ vào số lượng thực tế của công trình điện theo kiểm kê thực tế, bộ đơn giá xây dựng của từng địa phương (do cấp tỉnh ban hành) hoặc theo bộ đơn giá chuyên ngành điện (trong trường hợp bộ đơn giá xây dựng của địa phương không quy định) và chất lượng còn lại của công trình điện tại thời điểm xác định giá trị.

			Việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao phải bảo đảm phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại và chất lượng còn lại của từng tài sản tại thời điểm xác định giá trị". Lý do: Việc xác định giá trị công trình điện căn cứ theo Biên bản nghiệm thu A - B hoặc giá trị dự toán công trình điện đã được phê duyệt sẽ đảm bảo tính khách quan về giá trị tài sản chuyển giao ***(Quảng Nam)***	
Điều 13	**Khoản 8**	8. Định kỳ hằng năm, vào Quý I của năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp kết quả nhận chuyển giao công trình điện và ghi tăng vốn nhà nước của năm trước liền kề, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	Đề nghị điều chỉnh thống nhất thời gian định kỳ báo cáo về kết quả nhận chuyển giao công trình điện theo quy định tại Điều 12 dự thảo Nghị định là trước ngày 30 tháng 4 của năm ***(Bình Định)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 14	**Khoản 1**	b) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 13 Quyết định này, chủ trì cùng Bên nhận, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện bàn giao;	Đề nghị sửa thành: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 13 *Nghị định* này, chủ trì cùng Bên nhận, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện bàn giao ***(Bình Định, Thừa Thiên Huế, Quảng Ninh, Vĩnh Long)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
		d) Thực hiện hạch toán tài sản, giá trị tài sản bàn giao theo quy định của pháp luật;	Đề nghị sửa thành: Thực hiện hạch toán *giảm* tài sản, giá trị tài sản bàn giao theo quy định của pháp luật ***(Bình Định)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Chương IV		Chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước được xác lập quyền sở hữu toàn dân	Đề nghị bổ sung nội dung: - Xử lý nhân sự của bên bàn giao trong trường hợp ngành nghề SXKD chính của bên bàn giao là quản lý, phân phối điện bao gồm: Tiếp nhận nhân sự của bên bàn giao để tiếp tục thực hiện công việc quản lý điện hoặc đền bù kinh phí cho nhân sự của bên bàn giao khi phải chuyển giao công tác khác. - Xử lý việc giải thể trong trường hợp doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, HTX không chuyển sang loại hình kinh doanh khác bao gồm phương án xử lý vốn, tài sản,	Việc chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước không phải là quy định bắt buộc phải thực hiện. Tại dự thảo Nghị định có quy định việc chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước sang EVN để tạo hành lang pháp lý cho tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu chuyển giao công trình điện và không

			nghĩa vụ tài hcính còn lại sau khi bàn giao công trình điện và thủ tục giải thể. ***(Liên minh HTX VN)***	yêu cầu hoàn trả vốn sang EVN quản lý. Đồng thời, các nội dung đề nghị của Liên minh HTX VN không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.
Điều 15		Điều 15. Xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Tại Điều 15 của dự thảo quy định việc xác lập sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn): Tại Khánh Hòa, Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa (do công ty Điện lực Miền Trung (thuộc tập đoàn Điện lực Việt Nam) nắm giữ 51% vốn), như vậy, khi tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao tài sản là công trình điện cho công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa quản lý, vận hành sử dụng thì có phải xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 15 hay không? Đề nghị đơn vị soạn thảo lưu ý quy định, hướng dẫn cụ thể. ***(Khánh Hòa)***	Khi tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao tài sản là công trình điện cho công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa quản lý, vận hành sử dụng là quan hệ dân sự giữa tổ chức, cá nhân với Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa và được thực hiện theo pháp luật về dân sự. Trường hợp tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao công trình điện cho EVN, sau đó EVN đầu tư vào Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa thủ tục đầu tư vốn của EVN được tại Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa được thực hiện quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy chế tài chính của EVN.
			Hiện nay, việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đã được quy định trong Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ; do đó, đề nghị rà soát, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật ***(Bộ Tư pháp)***	Do việc xác lập và chuyển giao công tình điện có các đặc thù, vì vậy, trên cơ sở quy định về xác lập quyền sở hữu toàn dân của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết một số nội dung để bảo đảm xử lý phù hợp với loại tài sản có tính đặc thù này.
			Đề nghị nghiên cứu Nghị định số 29/2018/NĐ-CP để thực hiện đảm bảo theo quy định ***(Đà Nẵng)***	

Điều 15	**Khoản 1**	1. Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao cho đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.	Đề nghị sửa như sau: Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao cho đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Đồng thời, báo cáo Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp biết. Lý do: Khối lượng hồ sơ của 01 công trình chuyển giao là rất nhiều; việc gửi hồ sơ chuyển giao qua nhiều đơn vị, nhiều cấp trung gian xem xét ban hành quyết định XLSHTD sẽ mất rất nhiều thời gian để thực hiện. Việc UBND cấp tỉnh thực hiện XLSHTD là phù hợp và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định 29/2018/NĐ-CP và phù hợp với chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ***(Ninh Thuận)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng: + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định đối với công trình điện trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này; + Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với công trình điện trên địa bàn từ hai (02) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.
			Đề nghị phân cấp cho UBND các tỉnh và UBQLV xác lập quyền sở hữu toàn dân như sau: a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định đối với công trình điện trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm b; b) Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với công trình điện trên địa bàn từ hai (02) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên ***(EVN)***	
			Đề xuất việc quyết định xác lập sở hữu toàn dân do Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện đối với công trình điện nằm trên địa bàn 01 tỉnh, Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định đối với công trình điện nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên ***(Tiền Giang, Sóc Trăng)***	

			Do đặc thù về tài nguyên đất đai của tỉnh Đắk Lắk, trong những năm qua rất nhiều hộ dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tự huy động nguồn vốn của mình để xây dựng các công trình gồm 850 km đường dây trung áp và 2.124 trạm biến áp. Tuy nhiên, những công trình này sau khi đưa vào vận hành thì đa số người dân không có trình độ chuyên môn về điện để thực hiện quản lý vận hành, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn điện, nguy hiểm tới tính mạng con người, rủi ro về sự cố hệ thống lưới điện rất lớn. Vì vậy, đa số có nguyện vọng bàn giao cho ngành điện quản lý. Đề nghị nghiên cứu, phân cấp cụ thể cho cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân (UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện) làm cơ sở giao cho đơn vị điện lực quản lý, vận hành bán điện theo quy định ***(Đắk Lắk)***	
			Đề nghị bổ sung thẩm quyền và trách nhiệm tham gia của các địa phương (nơi có các công trình) nhằm đảm bảo sự theo dõi chặt chẽ, thuận lợi trong quá trình chuyển giao công trình ***(TW Đoàn TNCS HCM)***	
			Đề nghị phân cấp thẩm quyền cho UBND tỉnh thực hiện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện trên địa bàn quản lý ***(Long An)***	
			Đề nghị quy định trách nhiệm Sở Công thương là cơ quan tham mưu UBND cấp tỉnh ban hành quyết định xác lập sở hữu toàn dân ***(Long An)***	Dự thảo chỉ quy định thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân còn việc giao cho cơ quan tham mưu cụ thể sẽ do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thực hiện.
			Đề nghị sửa đổi như sau: "Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản lập hồ sơ trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định xác lập	Trong trường hợp này, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng công trình điện là đơn vị điện lực. Tại

			quyền sở hữu toàn dân về tài sản" để phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 5, khoản 2 Điều 6 Nghị định 29/2018/NĐ-CP ***(Lào Cai)***	khoản 5 Điều 13 đã quy định Bên nhận (đơn vị điện lực) có trách nhiệm lập hồ sơ, báo cáo EVN để trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân là phù hợp như ý kiến của tỉnh Lào Cai.
			Đề nghị nghiên cứu, rà soát để bảo đảm phù hợp với thẩm quyền điều chỉnh vốn của EVN quy định tại Điều 23, 24 Nghị định số 26/2018/NĐ-CP và pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ***(Bộ Tư pháp)***	Theo quy định tại dự thảo Nghị định, việc chuyển giao công trình điện sang EVN được thực hiện theo hình thức ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp (không phải là tăng vốn điều lệ của EVN). Trường hợp ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp cao hơn vốn điều lệ thì mới thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ; trong trường hợp này, việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ được thực hiện theo quy định tại Điều 23, 24 Nghị định số 26/2018/NĐ-CP và pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.
Điều 15	**Khoản 2**	2. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước tự nguyện chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý lập hồ sơ đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, gửi đơn vị điện lực theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Hồ sơ đề nghị chuyển giao gồm:	Đề nghị bổ sung thêm nội dung vào thành phần hồ sơ đề nghị chuyển giao như sau: "Các hồ sơ, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng của công trình điện chuyển giao và hình thức chuyển giao (nếu có): 01 bản sao" ***(Bình Định)***	Hình thức chuyển giao đã được quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định là chuyển giao theo hình thức không hoàn trả vốn và được thể hiện tại văn bản đề nghị chuyển giao của tổ chức, cá nhân. Việc chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng được thể hiện tại Quyết định đầu tư, biên

				bản nghiệm thu, hồ sơ đất đai,... Vì vậy, đề nghị không bổ sung nội dung như đề nghị của tỉnh Bình Định để xác định rõ hồ sơ phải có.
		c) Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt có liên quan đến công trình điện, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện: 01 bản sao;	Đề nghị sửa thành: "c) Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt có liên quan đến công trình điện, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện, *Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình theo quy định của pháp luật (nếu có)*: 01 bản sao" ***(Quảng Nam)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 15	**Khoản 4**	4. Việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao phải bảo đảm phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại và chất lượng còn lại của từng tài sản. Việc xác định giá trị công trình điện do đơn vị điện lực và tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện thống nhất thực hiện. Trường hợp đơn vị điện lực và tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện không thống nhất được giá trị công trình điện chuyển giao, hai bên có trách nhiệm thỏa thuận giao Bên nhận thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị tài sản để làm căn cứ chuyển giao. Việc lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật.	Đề nghị sửa thành: "Trường hợp đơn vị điện lực và tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện không thống nhất được giá trị công trình điện chuyển giao, hai bên có trách nhiệm thỏa thuận thống nhất ~~giao Bên nhận~~ thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị tài sản để làm căn cứ chuyển giao" ***(Hòa Bình)***	Đề nghị cho giữ như dự thảo để xác định rõ chủ thể chịu trách nhiệm thuê.
Điều 15	**Khoản 5**	Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao cho đơn vị điện lực quản lý gồm: a) Công văn đề nghị xác lập quyền sở	Đề nghị sửa điểm d thành: "d) Các hồ sơ quy định tại **điểm a, điểm b** khoản 2 Điều này: 01 bản sao"; đồng thời bỏ điểm đ do việc xác lập sở hữu toàn dân không cần các giấy tờ hồ sơ như khi giao nhận để quản lý vận	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định

		hữu toàn dân và giao cho đơn vị điện lực quản lý: 01 bản chính; b) Danh mục công trình điện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính; c) Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện: 01 bản chính; d) Các hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này: 01 bản sao; đ) Các tài liệu khác có liên quan đến tài sản (nếu có): 01 bản sao.	hành. Khối lượng hồ sơ này là rất lớn đối với từng công trình nên không nên qui định khu xác lập sở hữu toàn dân ***(EVN)***	
Điều 15	**Khoản 9**	9. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định.	Đề nghị sửa thành: "9. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, **căn cứ Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và giao cho đơn vị điện lực quản lý,** Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định" ***(EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 16	**Khoản 1**	b) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 15 Quyết định này, chủ trì cùng Bên nhận thực hiện kiểm kê, xác định giá trị tài sản bàn giao;	Đề nghị sửa thành: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quy định tại *khoản 2 Điều 15 Nghị định này*, chủ trì cùng Bên nhận thực hiện kiểm kê, xác định giá trị tài sản bàn giao ***(Bình Định, Thừa Thiên Huế, Quảng Ninh, Vĩnh Long)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 16	**Khoản 2**	c) Thực hiện hạch toán tăng tài sản và tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện chuyển giao được xác định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định này theo quy định của pháp luật;	Đề nghị sửa thành: Thực hiện hạch toán tăng tài sản và tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện chuyển giao được xác định tại khoản 4 *Điều 15* Nghị định này theo quy định của pháp luật ***(Thái Nguyên, Bình Định, Hà Nam, Yên Bái, Tiền Giang, Tiền Giang, TANDTC, Tây Ninh)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 17	**Khoản 1**	1. Việc xác nhận hoàn thành, nguyên tắc, điều kiện chuyển giao, xác định giá trị tài sản để bàn giao và lập hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được thực hiện theo quy định	Đề nghị sửa như sau: 1. Việc xác nhận hoàn thành, nguyên tắc, điều kiện chuyển giao, xác định giá trị tài sản để bàn giao và lập hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư *được thực hiện theo quy định tại* Nghị định số 35/2021/NĐ-CP **và các quy định tại Hợp đồng dự án,**	- Việc xác nhận hoàn thành, nguyên tắc, điều kiện chuyển giao, xác định giá trị tài sản để bàn giao và lập hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện phải thực hiện theo quy định của

		tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.	**hoặc theo các quy định tại Hợp đồng dự án trong trường hợp Hợp đồng dự án được ký kết trước ngày Nghị định số 35/2021/NĐ-CP có hiệu lực. Đối với các công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà Hợp đồng dự án có điều khoản chuyển giao, khi hết thời hạn Hợp đồng dự án, công trình điện sẽ được chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại hợp đồng dự án và đơn vị tiếp nhận công trình điện sau chuyển giao là Đơn vị điện lực** ***(EVN)***	pháp luật, trường hợp mà tại Hợp đồng dự án có quy định về các nội dung này thì cũng phải tuân thủ pháp luật. - Các Hợp đồng dự án ký trước ngày Nghị định 35/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành nhưng chưa chuyển giao thì khi chuyển giao vẫn phải áp dụng quy định tại Nghị định 35/2021/NĐ-CP. - Đối với các công trình điện được đầu tư theo phương thức PPP được xử lý theo quy định chung, không phải tất cả các trường hợp đều đương nhiên chuyển giao cho đơn vị điện lực. Do vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.
Điều 17	**Khoản 2**	2. Đối với các công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà trong dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hợp đồng dự án đã quy định chủ thể tiếp nhận để quản lý vận hành là đơn vị điện lực, đơn vị điện lực có trách nhiệm tiếp nhận vận hành, kinh doanh và bảo trì công trình điện, không làm ảnh hưởng tới tính liên tục, chất lượng của việc cung cấp điện kể từ ngày chấm dứt hợp đồng dự án theo thời hạn quy định tại hợp đồng, kể cả trường hợp chưa có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực quản lý.	Đề nghị cân nhắc việc đơn vị điện lực có trách nhiệm tiếp nhận, vận hành công trình điện được đầu tư theo hình thức PPP kể từ ngày chấm dứt hợp đồng, kể cả trường hợp chưa có quyết định xác lập quyền sở hữu tooàn dân và chuyển giao của cơ quan, người có thẩm quyền. Hơn nữa, điều này chưa phù hợp với nội dung quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định ***(Bộ Ngoại giao)***	Việc giao đơn vị điện lực tiếp nhận, vận hành ngay công trình điện được đầu tư theo phương thức PPP chỉ áp dụng đối với các dự án PPP trong hợp đồng dự án đã quy định chủ thể tiếp nhận để quản lý vận hành sau khi hoàn thành dự án là đơn vị điện lực. Quy định tại khoản này nhằm đảm bảo tính vận hành liên tục, thông suốt của hệ thống điện, nhằm phục vụ cung cấp điện cho tổ chức, cá nhân.
			Đề nghị bổ sung thêm quy định: "Chi phí quản lý vận hành từ thời điểm chấm dứt hợp đồng dự án đến thời điểm bàn giao theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền là chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc	Tiếp thu, hoàn thiện theo hướng: "Chi phí quản lý vận hành từ thời điểm chấm dứt hợp đồng dự án đến thời điểm bàn giao theo

			bàn giao tài sản" do trường hợp khi Bên Nhận chưa nhận tài sản (công trình điện chưa phải tài sản của Bên Nhận) thì để có căn cứ để Bên Nhận quản lý vận hành tài sản và hạch toán các chi phí này thì phải được coi là chi phí liên quan của việc bàn giao tài sản *(EVN)*	quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh của đơn vị điện lực" do trong thời gian này đơn vị điện lực vẫn được sử dụng công trình điện để kinh doanh cung cấp điện.
Điều 18		**Điều 18. Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư sang đơn vị điện lực quản lý**	Đề nghị rà soát lại nội dung để đảm bảo tính thống nhất với quy định tại Điều 78 Nghị định 35/2021/NĐ-CP và quy định tại Điều 20 Nghị định 29/2018/NĐ-CP *(Bộ GTVT)*	Tiếp thu, đã rà soát.
			- Đề nghị bổ sung quy định, hướng dẫn xác định giá trị công trình điện chuyển giao (Nghị định 35/2021/NĐ-CP chưa quy định cụ thể việc xác định giá trị công trình, hệ thống công trình). - Đề nghị bổ sung quy định, hướng dẫn về trình tự, thủ tục chuyển giao công trình căn cứ theo Điều 78 Nghị định 35/2021/NĐ-CP (về Trình tự chuyển giao, tiếp nhận công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng) và giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn liên quan chủ trì cùng với EVN trong thực hiện các công việc liên quan đến tài sản của các nhà máy tiếp nhận *(bao gồm tổ chức giám định chất lượng, giá trị, tình trạng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng theo nguyên tắc, điều kiện thỏa thuận tại hợp đồng dự án; Lập danh mục tài sản chuyển giao; Lập biên bản xác định các hư hại của tài sản (nếu có) để yêu cầu doanh nghiệp dự án thực hiện việc sửa chữa, bảo trì tài sản; ký biên bản nhận chuyển giao tài sản).* - Đề nghị xem xét điều chỉnh thời gian có Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, thời gian Bên giao và Bên nhận thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình để phù hợp với quy định tại hợp đồng dự án và	- Theo quy định tại Nghị định 35/2021/NĐ-CP, cơ quan ký kết hợp đồng có trách nhiệm đề nghị Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán giá trị tài sản của dự án PPP, làm cơ sở hạch toán tăng tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Vì vậy, tiếp thu, bổ sung quy định giá trị công trình điện chuyển giao được xác định theo giá trị tài sản đã được Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán. - Tiếp thu, bổ sung quy định trình tự, thủ tục chuyển giao công trình được thực hiện theo quy định tại Nghị định 35/2021/NĐ-CP.

			không làm ảnh hưởng tới tính liên tục, chất lượng của vận hành nhà máy. ***(Bộ Công Thương)***	
Điều 18	**Khoản 1**	1. Chậm nhất 30 ngày trước ngày chấm dứt hợp đồng dự án theo thời hạn quy định tại hợp đồng, cơ quan ký kết hợp đồng lập hồ sơ, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương (trong trường hợp cơ quan ký kết hợp đồng dự án thuộc trung ương quản lý), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp cơ quan ký kết hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp. Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện gồm: a) Công văn của cơ quan ký kết hợp đồng đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và giao cho đơn vị điện lực quản lý: 01 bản chính; b) Danh mục công trình điện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính; c) Hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện của doanh nghiệp dự án theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP: 01 bản sao.	Đề nghị sửa như sau: "1. Chậm nhất 30 ngày trước ngày chấm dứt hợp đồng dự án **theo thời hạn quy định tại hợp đồng hoặc thời điểm thỏa thuận chuyển giao đối với công trình điện chuyển giao trước ngày chấm dứt hợp đồng dự án**, cơ quan ký kết hợp đồng lập hồ sơ, báo cáo.... Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện gồm: a, b, c, **d) Báo cáo kiểm toán giá trị tài sản dự án đối tác công tư của Kiểm toán Nhà nước: 01 bản sao"** ***(EVN)***.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 18	**Khoản 5**	5. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đề nghị sửa thành: "5. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, **căn cứ Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và giao cho đơn vị điện lực**	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

		tại doanh nghiệp theo quy định.	**quản lý,** Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định" ***(EVN)***	
Điều 19	**Khoản 3**	3. Xử lý chuyển tiếp:	Dự thảo chưa quy định việc xử lý chuyển tiếp đối với các tài sản là công trình điện đã được bàn giao cho các đơn vị khác (ngoài Tập đoàn Điện lực) quản lý và vận hành trước khi Quyết định 41/2017/QĐ-TT ngày 15/9/2017 có hiệu lực. Cụ thể: Trước khi Quyết định 41/2017/QĐ-TT có hiệu lực, UBND tỉnh Khánh Hòa đã chuyển giao cho Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa (đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác, vận hành các công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa) tiếp nhận, quản lý và sau đó công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa sẽ hoàn trả lại vốn cho ngân sách tỉnh trong vòng 10 năm từ nguồn vốn khấu hao của các công trình nêu trên. Tuy nhiên, kể từ khi Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã tạm dừng việc hoàn trả vốn khấu hao cho UBND tỉnh Khánh Hòa do chưa có các quy chế quy định cụ thể. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo lưu ý nội dung này để quy định cụ thể trong việc xử lý chuyển tiếp. ***(Khánh Hòa)***	Đây là trường hợp cá biệt và không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định. Vì vậy, đề nghị tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.
			Đề nghị rà soát kỹ các trường hợp chuyển tiếp để quy định đầy đủ, hợp lý, khả thi ***(Bộ Tư pháp)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
		a) Đối với công trình điện đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng quy định tại Nghị định này; các bên căn cứ Quyết định điều chuyển của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện theo quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg;	Đề nghị sửa thành: "Đối với công trình điện đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam *nhưng chưa hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận* trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng quy định tại Nghị định này; các bên căn cứ Quyết định, *văn bản* điều chuyển của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện theo quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ***(TCT Đường sắt VN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

		c) Đối với các công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước mà đơn vị điện lực đã tiếp nhận theo hình thức không hoàn trả vốn cho chủ đầu tư, đã hạch toán tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp và trích khấu hao tài sản trước thời điểm Nghị định này có liệu lực thi hành, giá trị công trình điện chuyển giao không được tính vào thu nhập của đơn vị điện lực; Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp để thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;	Đề nghị sửa thành: c) Đối với các công trình điện **thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư**, công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước mà đơn vị điện lực đã tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành ... ***(EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
		d) Đối với các công trình điện của Dự án Năng lượng nông thôn II bàn giao cho các Công ty điện lực thì tiếp tục thực hiện việc bàn giao tài sản và bàn giao nợ vay theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Đề nghị bỏ điểm d vì đã qui định tại Điều 01 dự án của Dự án Năng lượng nông thôn II trả nợ vốn vay không thuộc Nghị định này. Đồng thời bổ sung một điểm quy định như sau: "d) Đối với các công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư, công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước mà đơn vị điện lực đã tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành theo hình thức không hoàn trả vốn cho chủ đầu tư nhưng chưa hạch toán tăng tài sản thì đơn vị điện lực có trách nhiệm đánh giá lại giá trị tài sản để thực hiện hạch toán ghi tăng tài sản và ghi tăng vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp" ***(EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 20		**Điều 20. Trách nhiệm thi hành**	Việc chuyển giao công trình điện từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã được tổ chức thực hiện đúng quy định chưa hay việc hướng dẫn, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc	Tiếp thu, bổ sung trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn thực hiện việc chuyển giao của Bộ Tài chính; trách nhiệm kiểm tra việc

			trong quá trình chuyển giao. Theo đó, cần có quy định cụ thể về trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các đơn vị quản lý chuyên ngành về tài sản công, điện lực để việc chuyển giao công trình điện lực thực hiện theo đúng quy định ***(Bộ Ngoại giao)***	chuyển giao của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
Điều 20	**Khoản 1**	1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:	Đề nghị tách trách nhiệm của cơ quan của trung ương và địa phương thành 2 khoản riêng biệt nhằm xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của trung ương và địa phương ***(Hà Giang)***	Các nhiệm vụ của cơ quan và trung ương về cơ bản là giống nhau; các nhiệm vụ chỉ có ở UBND cấp tỉnh đã được quy định tại điểm c khoản này.
		a) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức rà soát, lập danh mục các công trình điện để thực hiện chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này; thực hiện đôn đốc, kiểm tra việc chuyển giao công trình điện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;	Đề nghị sửa thành: "a) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý có công trình điện chuyển giao tổ chức rà soát, lập danh mục các công trình điện để thực hiện chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này; *nếu không thực hiện chuyển giao thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có công trình điện có trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì công trình điện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn*; Thực hiện đôn đốc, kiểm tra việc chuyển giao công trình điện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý"; Lý do: Để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có công trình điện có trách nhiệm trong việc tổ chức rà soát, lập danh mục các công trình điện để thực hiện chuyển giao và chịu trách nhiệm đối với tài sản quản lý nếu không thực hiện chuyển giao ***(Quảng Nam)***	Trách nhiệm này đã được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định.
			Đề nghị sửa thành: Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức rà soát, lập danh mục các công trình điện *có nhu cầu chuyển giao gửi đơn vị điện lực được phân cấp/ủy quyền là Bên nhận chuyển giao* ***(Bộ VHTTDL)***	Tiếp thu, hoàn thiện như sau: Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức rà soát, lập danh mục các công trình điện *cần chuyển giao* để thực hiện chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị

				định này; thực hiện đôn đốc, kiểm tra việc chuyển giao công trình điện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.
		c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định và công bố cụ thể cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này;	Đề nghị sửa như sau: "c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định và công bố cụ thể cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này; **Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân theo thẩm quyền Điều 15 khoản 01 điểm a Nghị định này"** để phù hợp với nội dung đề nghị sửa đổi về thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân nêu trên ***(EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 20	**Khoản 2**	2. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có trách nhiệm: a) Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân theo thẩm quyền hoặc thực hiện phân cấp/ủy quyền cho Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách chuyển giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam;	a) Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân theo thẩm quyền **Điều 15 khoản 01 điểm b Nghị định này** hoặc thực hiện phân cấp/ủy quyền cho Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách chuyển giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam ***(EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị bỏ điểm a ***(UBQLVNN)***	Đề nghị cho giữ như dự thảo để phù hợp với quy định về thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đã được tiếp thu ý kiến của các Bộ, địa phương.
		b) Căn cứ báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về kết quả ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định điều chỉnh lại mức vốn điều lệ cho doanh nghiệp trong trường hợp khi thực hiện ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, vốn góp thực tế của chủ sở hữu cao hơn mức vốn điều lệ đã được phê	Đề nghị sửa đổi lại: "Căn cứ báo cáo **kết quả** ~~của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về kết quả~~ ghi tăng tài sản, ~~vốn đầu tư của chủ sở hữu~~ **tăng vốn nhà nước đầu tư** tại doanh nghiệp và **trên cơ sở đề nghị bổ sung vốn điều lệ** của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp **báo cáo Thủ tướng Chính phủ** quyết định điều chỉnh lại mức vốn điều lệ cho doanh nghiệp **đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp** trong trường	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

		duyệt;	hợp khi thực hiện ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, vốn góp thực tế của chủ sở hữu cao hơn mức vốn điều lệ đã được phê duyệt" ***(UBQLVNN)***	
		c) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.	Đề nghị sửa đổi lại: "Hướng dẫn các đơn vị điện lực được giao nhiệm vụ tiếp nhận công trình điện báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam để báo cáo ~~Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp~~ **cơ quan, người có thẩm quyền** về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách và kết quả nhận chuyển giao công trình điện và tăng ~~vốn đầu tư của chủ sở hữu~~ **vốn nhà nước đầu tư tại** doanh nghiệp" ***(UBQLVNN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 20	**Khoản 3**	đ) Định kỳ hằng năm, trước ngày 30 tháng 4 của năm, tổng hợp kết quả nhận chuyển giao công trình điện và ghi tăng tài sản, tăng vốn vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam của năm trước liền kề, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp để thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Đề nghị điều chỉnh bỏ khoản 2 Điều 12 do khoản này trùng với khoản 3 Điều 20. Đồng thời xem xét, thống nhất thời gian EVN tổng hợp kết quả nhận chuyển giao công trình điện vào một thời điểm do tại khoản 8 ĐIều 13 quy định là Quý I của năm ***(Bình Định)***.	Quy định tại khoản 2 Điều 12, khoản 8 Điều 13 là quy định nội dung cụ thể việc chuyển giao đối với từng loại công trình điện. khoản 3 Điều 20 là quy định về trách nhiệm của EVN. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo để rõ ràng trong thực hiện.
Mẫu số 4 **Mẫu số 5**		Mẫu số 04. Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện (Áp dụng với công trình điện là hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị, khu dân cư). Mẫu số 05. Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện (Áp dụng với công trình điện là có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao được xác lập quyền sở hữu toàn dân).	Đề nghị bỏ thành phần là "đại diện cơ quan quản lý về công thương" để phù hợp với quy định tại Chương III và Chương IV (không có quy định cơ quan quản lý về công thương tham gia kiểm kê, xác định giá trị công trình điện) ***(Tiền Giang)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị bổ sung đại diện cơ quan quản lý về tài chính để xác định giá trị tài sản và đảm bảo đồng bộ trong quá trình thực hiện ***(Vĩnh Long)***	Cơ quan quản lý tài chính chỉ có trách nhiệm tham gia trong trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá trị công trình điện chuyển giao; vì vậy, tiếp thu bổ sung quy định Biên bản họp Hội đồng định giá phải có đầy đủ

				chữ ký của các thành viên tham gia tại điểm c khoản 2 Điều 9 dự thảo.
Mẫu số 07		**Điều 2.** Giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với các công trình điện quy định tại Điều 1 Quyết định này. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm quản lý, giao tài sản và ghi tăng vốn của Tập đoàn tại các Tổng công ty Điện lực, các Công ty TNHH Một thành viên Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Nghị định về quy chế tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.	Đề nghị sửa Điều 2 như sau: "**Điều 2.** Giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với các công trình điện quy định tại Điều 1 Quyết định này. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm quản lý, giao tài sản và ghi tăng vốn của Tập đoàn tại **các đơn vị điện lực** theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Nghị định về quy chế tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam" ***(EVN)***	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.